

TÁC GIẢ GIÀNH GIẢI
NEWBERY MEDAL 2013

KATHERINE APPLEGATE

Hoàng My dịch

Crenshaw

CHÚ MÈO LƯỢT VÁN



NHÀ XUẤT BẢN
VĂN HÓA - VĂN NGHỆ

TRUYỆN
DÀNH CHO
LƯA TUỔI 13+

Katherine Applegate

Hoàng My *dịch*



CRENSHAW

Chú mèo lướt ván

YOLOBOOKS & NXB VĂN HÓA – VĂN NGHỆ

“Mẹ nói rằng bà mới chỉ thấy bố khóc đúng ba lần. Lần đầu là khi bố mẹ kết hôn, hai lần sau là khi nó và Robin ra đời. Nó nhìn bố dựa vào mui xe. Bố đưa tay lên che mắt. Mặt bố lấm tấm nước, nhưng nó tự nhủ rằng có lẽ đó chỉ là những hạt mưa.”

GIỚI THIỆU

Katherine Applegate sinh ngày 19 tháng 7 năm 1956, là nữ nhà văn nổi tiếng người Mỹ. Thế mạnh của bà là các dòng sách thiếu nhi, sách khoa học viễn tưởng, phiêu lưu mạo hiểm.

Bà giành giải Sách mới hay nhất dành cho trẻ em năm 1997, và giành Huy chương Newbery năm 2013.

Các tác phẩm nổi tiếng:

Người hóa thú (Animorphs)

Remnants

Ivan có một không hai

Nguyện ước tháng Năm

Crenshaw – Chú mèo lướt ván

Crenshaw – Chú mèo lướt ván

Gia đình cậu bé Jackson đang phải đối mặt với những khó khăn tài chính. Điều đó có nghĩa là hai anh em Jackson luôn ở trong tình trạng đói meo, và cả gia đình có thể phải sống lang bạt trong chiếc xe van, thêm một lần nữa. Nhưng phép màu luôn luôn xảy ra, và Crenshaw - người bạn tưởng tượng thuở nhỏ của Jackson, chính là điều kỳ diệu đã giúp Jackson vượt qua khó khăn này.

CRENSHAW là câu chuyện về cách các thành viên trong gia đình cùng nhau vượt qua sóng gió, bằng tình yêu thương và tin tưởng bền bỉ, bằng sự lạc quan, những bài hát, những câu chuyện thiếu nhi, và quan trọng nhất, là sự chân thành.

Tặng Jake

Bác sĩ *Sanderson*:

“Nghĩ kĩ đi nào, Dowd. Không phải anh quen người nào đó, vào một lúc nào đó, ở một nơi nào đó, có cái tên là Harvey sao? Có phải anh từng quen ai đấy có tên như thế không?”

Elwood P. Dowd:

“Không, không hề, không có ai cả, bác sĩ ạ. Có lẽ vì thế mà tôi luôn hy vọng rằng mình thực sự từng quen một người như vậy.”

– Mary Chase, *Harvey* (1944)

PHẦN MỘT

Một cánh cửa là để mở ra

– Một cái hố là để đào: Cuốn sách đầu tiên về các định nghĩa đầu tiên,

Viết bởi Ruth Krauss và minh họa bởi Maurice Sendak.



1

Nó nhận ra vài điểm khác thường về cậu mèo đang lướt sóng.

Điểm thứ nhất: Đó là một cậu mèo, đang lướt sóng.

Điểm thứ hai: Cậu ta đang mặc một chiếc áo phông, trên đó ghi "Mèo là sếp, chó toàn rệp".

Điểm thứ ba: Cậu ta cầm một chiếc dù, nhưng không mở nó ra. Như kiểu cậu ta muốn tránh bị ướt vậy. Và suy nghĩ một chút thì bạn sẽ thấy, bị ướt rõ ràng là điều không tránh khỏi khi lướt sóng.

Điểm thứ tư: Có vẻ không ai khác trên bãi biển nhìn thấy cậu mèo, trừ nó.

Cậu mèo bắt được một con sóng đẹp, và cười lên rất nuột. Nhưng khi tới sát bờ biển thì lại mắc sai lầm – cậu ta mở cái dù của mình ra. Một luồng gió mạnh thổi tung cậu ta lên trời, mém chút thì va vào con hải âu đang bay.

Nhưng dường như cả con hải âu cũng không thấy cậu ta.

Cậu mèo lơ lửng phía trên nó, hệt như một quả bóng bù xù lông lá. Nó nhìn thẳng lên, cậu ta nhìn thẳng xuống. Và cậu mèo vẫy tay.

Lông cậu ta màu đen trắng, giống kiểu của chim cánh cụt ấy. Trông cứ như cậu ta đang diện một bộ vest bằng lông để đến nơi nào đó sang chảnh lắm vậy.

Và nhìn cậu ta quen thuộc kinh khủng.

"Crenshaw," nó thì thào.

Nó nhìn xung quanh. Nó thấy vài người đang xây lâu đài cát, vài người đang chơi ném đĩa, một số khác thì bắt cua. Nhưng chẳng có ai nhìn vào con mèo lướt sóng, cầm dù, đang lơ lửng trên bầu trời cả.

Nó nhắm mắt lại và đếm đến mười, thật chậm.

Mười giây chắc là đủ thời gian để chấm dứt chuyện điên khùng đang xảy ra.

Nó thấy hơi hoa mắt, nhưng nó vẫn thường bị như vậy lúc đói. Mà hiện tại thì ngoài bữa sáng ra, nó vẫn chưa có gì bỏ bụng.

Khi mở mắt ra, nó thở phào nhẹ nhõm. Cậu mèo đã biến mất. Bầu trời trống trơn và ngút ngàn tầm mắt.

Phịch. Chiếc dù cắm xuống đất như một mũi tên khổng lồ, chỉ cách mũi chân nó vài phân.

Cái dù nhựa có màu đỏ và vàng, được tô điểm bởi các hình mặt cười nhỏ xíu. Trên cán dù là một dòng chữ được viết bằng bút sáp màu, “Đây là ô của Crenshaw”.

Nó nhắm mắt một lần nữa. Lại đếm đến mười. Nó mở mắt ra, và chiếc dù – hoặc ô, hoặc bất cứ từ gì dùng để gọi vật thể này – đã biến mất. Hệt như cậu mèo.

Khi ấy là cuối tháng Sáu, thời tiết rất đẹp và ấm áp, nhưng nó lại run cầm cập.

Đó là cái cảm giác bạn gặp phải lúc đứng ở mép cầu bật của một cái bể bơi sâu hun hút và chuẩn bị nhảy xuống.

Như thể bạn đang đi tới một nơi khác, mà bạn vẫn chưa đến đích đâu nhé. Nhưng bạn biết, bạn chẳng thể nào quay lại được nữa rồi.



2

Ngắn gọn nhé: nó hoàn toàn không phải là kiêu hay mơ mộng về người bạn tưởng tượng đâu.

Thật sự là như vậy. Mùa thu này nó sẽ lên lớp Năm. Và ở tuổi này thì chẳng ai lại muốn người khác đồn thổi rằng mình bị thần kinh cả.

Nó thích sự thực tế. Luôn là vậy. Những điều thực tế, kiểu như hai-cộng-hai-bằng-bốn, hoặc kiểu cải-mầm-Brussel-có-vị-như-tất-thối ấy.

Thôi được, có lẽ cái đẳng sau nghiêng về quan điểm cá nhân hơn là sự thật. Dù sao thì, nó cũng chưa bao giờ ăn tất thối để có cái mà so sánh.

Nó muốn sau này trở thành một nhà khoa học, và với một nhà khoa học thì những điều thực tế là rất quan trọng. Những kiến thức về tự nhiên là thứ nó thích thú nhất. Đặc biệt là mấy điều khiến người ta phải thốt lên: “Không thể tin nổi” ấy.

Ví dụ như là báo đốm có thể chạy với tốc độ bảy mươi dặm một giờ.

Hoặc là một con gián vẫn có thể sống được hơn hai tuần sau khi bị cắt mất đầu.

Hoặc là một con thằn lằn sừng có thể phụt máu mắt khi quá tức giận.

Nó muốn là một nhà động vật học. Nó cũng chưa chắc mình sẽ chuyên về loài nào. Hiện giờ thì nó khá thích loài dơi. Nó cũng thích cả báo đốm này, mèo này, chó này, rắn này, cả chuột và lợn biển nữa. Một số lựa chọn trước mắt của nó là như thế.

Nó thích cả khủng long nữa, nhưng loài này thì chết sạch cả rồi. Có một dạo, nó và cô bạn thân Marisol đều muốn trở thành nhà cổ

sinh vật học, và hai đứa cố gắng đi tìm hóa thạch khủng long. Cô bạn thường chôn xương gà còn thừa vào hộp cát đồ chơi để tập kĩ năng đào hóa thạch.

Mùa hè này, nó và Marisol cùng nhau mở dịch vụ dắt chó đi dạo, đặt tên là "Thấy Chỗ Nào, Dạo Chỗ Đó". Đôi khi tụi nó trao đổi các kiến thức về tự nhiên trong lúc dắt chó. Như hôm qua, Marisol kể với nó rằng một con dơi có thể ăn hết 1,200 con muỗi trong vòng một tiếng đồng hồ.

Thực tế là thứ tốt hơn những câu chuyện cả tỉ lần ấy chứ. Các bạn không thể nào nhìn thấy một câu chuyện được. Bạn chắc chắn không thể cầm nắm câu chuyện trong lòng bàn tay và đo đạc nó.

Ừ thì bạn cũng không thể cầm một con lợn biển trong tay. Nhưng dù sao, thẳng thắn mà nói thì những câu chuyện cũng chỉ là mấy lời nói dối, mà nó thì không thích bị lừa dối.

Nó chưa bao giờ là một đứa thích mơ mộng tưởng tượng. Khi còn nhỏ, nó chẳng thèm mặc đồ Người Dơi hay nói chuyện với gấu bông, hay hoang tưởng về một con quái vật dưới gầm giường như những đứa trẻ khác.

Bố mẹ nó kể rằng, hồi nó còn học lớp mầm, nó nghênh ngang khắp nơi và bảo với mọi người rằng nó từng là thị trưởng của Trái đất. Nhưng chuyện đó chỉ diễn ra có vài bữa thôi.

Dĩ nhiên, nó cũng từng có giai đoạn "Crenshaw". Nhưng rất nhiều đứa trẻ khác cũng có người bạn tưởng tượng mà.

Có lần bố mẹ đưa nó đi xem Thỏ Phục Sinh ở trung tâm thương mại. Cả nhà đứng trên đám cỏ giả, cạnh một quả trứng giả khổng lồ đặt trong một cái giỏ khổng lồ, cũng là giả nốt. Khi tới lượt nó chụp hình cùng con thỏ, nó liếc nhìn móng của con thỏ rồi giựt phắt ra.

Bên trong là tay của một người đàn ông. Ông ta đeo nhẫn cưới vàng, tay lún phún lông vàng hoe.

"Người này không phải là thỏ!" Nó hét lên như vậy. Một bé gái bắt đầu kêu la.

Người quản lý trung tâm thương mại đuổi cả nhà ra khỏi chỗ đó. Nó còn không được tặng giỏ kẹo trứng miễn phí hay chụp ảnh với con thỏ giả nữa chứ.

Đó là lần đầu tiên nó nhận ra rằng, không phải lúc nào người ta cũng thích nghe sự thật.



3

Sau vụ tai nạn Thỏ Phục Sinh, bố mẹ nó bắt đầu lo lắng.

Ngoại trừ hai ngày làm thị trưởng Trái đất ra thì có vẻ nó không phải đứa trẻ giàu trí tưởng tượng cho lắm. Họ nghĩ nó quá già đời. Quá nghiêm túc.

Bố nó thì nghĩ xem liệu có nên đọc truyện cổ tích cho nó nghe nhiều hơn không.

Còn mẹ thì hoang mang rằng liệu có phải bà đã cho nó xem quá nhiều chương trình về thế giới tự nhiên, toàn các cảnh động vật ăn thịt lẫn nhau.

Họ tìm đến bà nó để xin lời khuyên. Họ muốn biết liệu nó có đang trưởng thành hơn tuổi quá nhiều không.

Và bà bảo họ đừng lo lắng.

Cho dù nó có vẻ già đời đến mức nào đi chăng nữa, thì chắc chắn nó sẽ không còn như vậy khi vào tuổi dậy thì. Bà đã nói vậy.



4

Vài tiếng sau khi nó thấy Crenshaw ngoài bãi biển, cậu mèo lại xuất hiện lần nữa.

Lần này không có ván trượt, cũng không có dù.

Thậm chí đến cơ thể cậu ta cũng chẳng hiện ra nữa.

Nhưng dù vậy, nó vẫn biết cậu ta đang có mặt.

Lúc đó là khoảng sáu giờ tối. Nó và em gái Robin đang ngồi chơi bóng ngũ cốc trong phòng khách của căn hộ. Bóng ngũ cốc là trò hay ho khi bạn chẳng còn gì để ăn và phải chịu cảnh đói meo cho đến tận sáng hôm sau. Bọn nó sáng chế ra trò này lúc cái bụng của hai anh em réo ầm lên với nhau. *Ôi, anh ước gì có một miếng pizza xúc xích*, bụng nó gào lên thế. Và bụng Robin sẽ sùng sục kêu, *Chuẩn, hoặc là bánh Ritz với bơ lạc*.

Robin cuồng bánh Ritz.

Trò bóng ngũ cốc thật ra rất dễ chơi. Tất cả những gì bạn cần là vài miếng Cheerios, hoặc thậm chí là vài mẫu vụn bánh mì. Kẹo M&M cũng dùng được, nhưng chỉ trong trường hợp mẹ bạn không có mặt để cấm bạn ăn kẹo. Nhưng thực ra thì có khi bạn sẽ chẳng có tí kẹo nào, trừ những ngày ngay sau lễ hội Halloween.

Trong nhà nó thì kẹo hết siêu nhanh.

Đầu tiên bạn phải chọn mục tiêu để nhắm vào. Có thể là một cái bát hoặc cái cốc gì đó. Đừng nhắm vào thùng rác nhé, trong đấy đầy vi khuẩn. Đôi lúc nó ném vào cái mũ lưỡi trai của Robin, dù thú thực thì cái này cũng gồm chẳng kém thùng rác.

Chỉ mới năm tuổi nhưng con bé đồ nhiều mồ hôi khủng khiếp.

Thế rồi, việc cần làm là bạn phải ném miếng ngũ cốc của mình vào giỏ. Nguyên tắc là bạn chỉ được ăn miếng ngũ cốc nào mà bạn ném trúng giỏ. Mà hãy đảm bảo là để cái giỏ xa xa một tí, không thì

bạn sẽ ăn hết veo chỗ đồ ăn ít ỏi của mình đấy.

Cái hay của trò này là vì phải tốn quá nhiều thời gian mới ném trúng mục tiêu, nên hai đứa sẽ quên bằng cơn đói. Nhưng dù sao cũng chỉ có hiệu quả trong chốc lát thôi.

Nó thích dùng Cheerios, còn Robin thích Frosted Flake. Nhưng khi cái tủ nhà bạn trống hoác thì bạn không được kén cá chọn canh, mẹ nó hay nói vậy.

Nếu đã hết sạch ngũ cốc mà bụng vẫn còn sôi òng ọc, thì bạn có thể thử nhai kẹo cao su để quên đi cơn đói. Kẹo đã nhai rồi thì cứ dính ở sau vành tai ấy, để sau còn dùng lại. Cho dù không còn mùi vị gì nữa thì ít nhất rằng bạn vẫn có thứ để nhai.

Crenshaw xuất hiện – ít nhất thì có vẻ là cậu mèo đã ở đó – khi hai anh em nó đang bận bịu ném ngũ cốc của bố vào mũ của Robin. Đến lượt ném của mình, nó ném trúng phóc. Khi nó đi lấy miếng ngũ cốc ra để ăn thì lại tìm thấy bốn viên kẹo dẻo trong mũ.

Nó cực thích kẹo dẻo.

Nó nhìn chăm chăm vào chỗ kẹo. “Mấy viên kẹo này từ đâu chui ra vậy?” Cuối cùng nó cũng lên tiếng.

Robin tóm lấy cái mũ. Nó bắt đầu giăng lại, nhưng ngay lập tức đổi ý. Robin có thể còn nhỏ, nhưng chẳng ai muốn dây vào con bé cả.

Con bé sẽ cắn.

“Đó là phép màu!” Con bé nói. Con bé bắt đầu chia chỗ kẹo. “Một cái cho em, một cái cho anh, hai cái cho em...”

“Thật đấy Robin. Đừng đùa nữa. Ở đâu ra hả?”

Robin ngẫu nhiên một lúc hai viên kẹo. “Ừng ọc em,” con bé nói, nó hiểu, đại khái là “đừng chọc em”.

Aretha, con chó Labrador ngớ ngẩn của nhà nó, chạy rầm rập vào phòng hóng hớt. “Không có phần cho em đâu,” Robin nói. “Em là chó thì phải ăn thức ăn cho chó, cô gái ạ.”

Nhưng Aretha không có vẻ gì là hào hứng với mấy viên kẹo. Cô chó hít hít không khí, tai hếch về phía cửa, như thể nhà sắp có khách.

“Mẹ ơi,” nó gọi, “mẹ có mua kẹo dẻo ọ?”.

“Hẳn rồi con trai,” giọng mẹ vọng ra từ trong bếp đầy âm chọc. “Mẹ mua cùng với trứng cá hồi mà.”

“Con hỏi nghiêm túc đấy,” nó nói, nâng giọng lên hai tông.

“Con cứ ăn tạm ngũ cốc của bố đi, được không Jackson? Món đó đủ để con căng bụng cả tuần đấy,” mẹ đáp.

Chỉ một giây sau mẹ xuất hiện ở lối đi, trên tay cầm khăn lau bát. “Các con vẫn đói ọ?” Mẹ thở dài. “Mẹ còn một ít mì phô mai thừa của bữa tối đấy. Và còn nửa quả táo nữa, hai con chia nhau nhé.”

“Con ổn ọ,” nó nhanh nhẩu đáp. Ngày trước, khi mà nhà nó luôn có sẵn đồ ăn ầy, nó sẽ cầu nài nếu món nó thích không có sẵn. Nhưng gần đây nhà nó luôn thiếu thốn đủ thứ, và nó có cảm giác bố mẹ rất buồn về chuyện này.

“Chúng con có kẹo dẻo đấy mẹ,” Robin nói.

“Ồ, được rồi. Chỉ cần các con ăn đủ dinh dưỡng là được,” mẹ đáp. “Ngày mai mẹ sẽ lĩnh lương ở Rite-Aid, sau khi tan ca mẹ sẽ ghé siêu thị để mua thêm ít đồ ăn.”

Mẹ khẽ gật đầu, như thể đang thăm kiểm tra danh sách các việc cần làm, rồi quay trở lại bếp.

“Anh không ăn kẹo dẻo ọ?” Robin hỏi nó, ngón tay vân vê mớ tóc đuôi ngựa vàng hoe. “Vì nếu anh cần nhờ em ăn hộ thì em rất sẵn sàng đấy.”

“Anh sẽ ăn mà,” nó đáp. “Chỉ là... chưa phải bây giờ thôi.”

“Tại sao? Kẹo màu tím ưa thích của anh còn gì.”

“Anh cần suy nghĩ một chút trước đã.”

“Anh thật kì quặc,” Robin chốt lại. “Em về phòng đây. Aretha muốn chơi trò thời trang.”

“Hẳn rồi,” nó nói. Nó cầm viên kẹo dẻo soi dưới ánh đèn. Nhìn có vẻ vô hại.

“Cô chó này cực thích đội mũ và đi tất,” Robin vừa dắt cô chó đi vừa nói. “Cực cưng nhờ?”

Aretha vẫy vẫy đuôi. Cô chó luôn sẵn sàng tham gia mọi trò

vui. Nhưng khi rời khỏi cùng Robin, cô chó ngoái đầu nhìn cửa sổ trước và khẽ rên rĩ.

Nó bước về phía cửa sổ rồi liếc ra ngoài. Nó kiểm tra phía dưới đi-văng, rồi mở tung cái tủ trên hành lang.

Chẳng có gì. Chẳng có ai cả.

Không có mèo lướt ván. Không có Crenshaw.

Nó không hề kể với bất kì ai về những gì đã thấy ngoài bãi biển. Robin chắc sẽ nghĩ nó chỉ đùa con bé thôi. Bố mẹ thì hẳn sẽ làm một trong hai việc sau. Hoặc là họ sẽ phát hoảng vì nghĩ nó bị thần kinh. Hoặc họ sẽ nghĩ nó thật đáng yêu khi giả vờ như đang chơi với người bạn tưởng tượng cũ của mình.

Nó hít hít viên kẹo dẻo. Chúng hơi có mùi nho, rất thơm. Trông chúng cũng thật nữa. Cảm giác rất thật. Và đứa em gái thật của nó cũng vừa ăn vài viên rồi.

Nguyên tắc số một cho các nhà khoa học là: Luôn luôn có một cách giải thích khoa học cho mọi thứ. Nó chỉ cần tìm hiểu tường tận là được.

Có thể chỗ kẹo dẻo không phải là thật, chắc nó chỉ đang rất mệt hoặc ốm thôi. Có khi nó đang mê sảng ấy chứ.

Nó thử kiểm tra trán. Không may là có vẻ nó chẳng hề sốt hay ốm đau gì.

Hay là nó bị say nắng từ lúc ở bãi biển nhỉ. Nó không chắc say nắng là bị làm sao, nhưng nghe có vẻ giống với tình trạng dễ khiến mình nhìn thấy những thứ như mèo bay hay kẹo dẻo thần kì lắm.

Hoặc là nó đang ngủ, nó đang mắc kẹt trong một giấc mơ dài, kì quái, và siêu phiền phức.

Nhưng... không phải mấy viên kẹo dẻo trong tay nó đang rất thật đó sao?

Chắc là nó chỉ đang đói quá thôi. Cơ đói có thể khiến người ta trở nên kì quặc mà, có khi còn khiến người ta phát điên luôn được ấy.

Nó ăn viên kẹo dẻo đầu tiên, một cách chậm rãi và cẩn trọng. Nếu bạn cắn những miếng bé xíu xíu thì sẽ ăn được lâu hơn.

Một giọng nói vang lên trong đầu nó, *Đừng bao giờ nhận kẹo của người lạ*. Nhưng Robin vẫn khòe re đây còn gì. Và giả sử nếu có người lạ dính líu tới mấy viên kẹo này thật, thì đó hẳn phải là một kẻ tàng hình.

Chắc hẳn phải có một lời giải thích hợp lý cho việc này. Nhưng hiện tại, nó chỉ có thể khẳng định được rằng kẹo dẻo màu tím ăn ngon hơn mấy loại ngũ cốc cả tỉ lần.



5

Lần đầu tiên nó gặp Crenshaw là khoảng ba năm trước, ngay sau khi học xong lớp Một.

Lúc đó mới chập tối, cả nhà nó dừng ở một trạm nghỉ trên đường cao tốc. Khi ấy nó đang nằm trên bãi cỏ gần chiếc bàn dã ngoại, ngắm nhìn các vì sao lấp lánh chớp nháy với cuộc đời.

Nó nghe thấy tiếng động, tiếng bánh xe của ván trượt lăn trên sỏi. Nó chống khuỷu tay nhào người dậy. Đúng thế thật, một người đang từ từ trượt ván ngang bãi đỗ xe.

Nó có thể nhận thấy ngay rằng người này khá lạ thường.

Cậu ta là một con mèo nhĩ thể đen trắng. Một con mèo cực lớn, cao hơn cả nó. Mắt cậu ta sáng quắc và có màu như cỏ buổi sớm. Cậu ta đội một cái mũ bóng chày màu đen và cam của đội San Francisco Giants.

Cậu mèo nhảy khỏi chiếc ván trượt và tiến về phía nó. Cậu ta đứng trên hai chân hết như người ấy.

“Meo,” cậu ta nói.

“Meo,” nó đáp lại, vì như vậy nghe có vẻ lịch sự.

Cậu mèo cúi người xuống và hít hít tóc nó. “Cậu có viên kẹo dẻo màu tím nào không?”

Nó nhảy bật dậy. Hôm nay cậu ta thật may mắn, vì nó tình cờ có đúng hai viên kẹo dẻo tím trong túi quần.

Chúng hơi bẹp một chút, nhưng chả sao, mỗi đứa vẫn chén một viên.

Nó giới thiệu với cậu mèo rằng tên nó là Jackson.

Cậu ta bảo ừ, dĩ nhiên là thế rồi.

Nó hỏi cậu ta tên gì.

Và cậu ta hỏi nó muốn tên cậu ấy là gì.

Một câu hỏi hoàn toàn bất ngờ. Nhưng nó cũng biết là cậu mèo này chứa đầy bất ngờ sẵn rồi.

Nó ngẫm nghĩ một hồi, đây là một quyết định lớn đấy. Loài người rất coi trọng chuyện tên tuổi mà.

Cuối cùng, nó nói, “Tớ nghĩ Crenshaw là một cái tên khá ổn cho mèo đấy.”

Cậu mèo không cười, bởi vì mèo không biết cười.

Nhưng nó có thể cảm thấy cậu ta khá hài lòng.

“Thế thì tên là Crenshaw đi,” cậu ta gật gù.



6

Nó chịu không biết mình lấy đâu ra cái tên Crenshaw.
Gia đình nó chẳng có ai tên là Crenshaw.

Mà nó cũng chẳng có họ hàng gì mang cái tên ấy. Cũng chẳng có bạn bè hay giáo viên nào nó biết tên là Crenshaw cả.

Nó cũng chưa bao giờ đến thị trấn Crenshaw ở Mississippi, hay khu vực dành cho điều tra dân số Crenshaw ở bang Pennsylvania, hay đại lộ Crenshaw ở Los Angeles.

Nó chưa từng đọc một quyển sách nào về Crenshaw hay xem chương trình tivi nào có cái tên Crenshaw.

Chỉ là bằng cách nào đó, từ Crenshaw nghe có vẻ hợp lý.

Mọi người trong gia đình nó đều được đặt tên theo một ai hay một cái gì đấy. Ví dụ tên bố nó được đặt theo tên ông nội. Tên mẹ nó thì giống tên bà dì. Nó và em gái không được đặt tên theo người, mà theo mấy cây đàn ghi-ta.

Nó có tên giống cây ghi-ta của bố. Cây đàn được chế tác bởi nhà sản xuất Jackson. Em gái nó thì có tên giống công ty đã chế tác cây đàn của mẹ.

Bố mẹ nó từng là nhạc sĩ. Mẹ hay gọi là đám nhạc sĩ đói khát. Sau khi nó ra đời, cả hai từ bỏ sự nghiệp âm nhạc và trở thành những người bình thường. Và vì đã hết nhạc cụ để đặt tên cho cô chó nên bố mẹ đành gọi cô chó là Aretha, theo tên ca sĩ nổi tiếng Aretha Franklin. Chuyện đó được quyết định sau khi Robin nằng nặc đòi gọi cô chó là Công Chúa Cánh Tiên Đáng Yêu, còn nó thì muốn đặt là Chó.

Ít ra thì tên đệm của tụi nó vẫn được đặt theo tên người, thay vì tên nhạc cụ. Orson và Marybelle lần lượt là tên ông bác của bố và bà cố của mẹ. Họ đã mất cả rồi, nên nó hoàn toàn chẳng biết đây có

phải là những cái tên tốt hay không nữa.

Bố bảo ông bác của bố là một người bốc đồng quyền rũ, nó nghĩ điều đấy có nghĩa là ông hơi cáu kỉnh nhưng vẫn có tí tốt bụng.

Thực lòng thì nó cảm thấy một cái tên đẽm khác có lẽ sẽ tốt hơn. Một cái tên mới toanh, chưa từng được ai dùng ấy.

Có lẽ vì vậy mà nó thích cái tên Crenshaw. Cái tên tạo cảm giác như một mẫu giấy trắng tinh chưa hề được tô vẽ gì lên.

Một cái tên theo kiểu mọi-chuyện-đều-có-khả-năng.



Nó không nhớ chính xác cảm xúc của mình vào cái lần đầu tiên gặp gỡ Crenshaw.

Chuyện đã từ lâu quá rồi.

Và nó thì không nhớ được rất nhiều chuyện xảy ra hồi còn nhỏ.

Nó không nhớ mình đã được sinh ra như thế nào, hay đã tập đi ra sao. Cả cái hồi còn đóng bím cũng chả có tí kí ức gì, mà vụ bím biếc này có lẽ cũng chả phải thứ người ta muốn nhớ đâu.

Kí ức là thứ thật kì lạ. Nó nhớ chuyện mình từng bị lạc trong siêu thị hồi bốn tuổi, nhưng lại không tài nào nhớ nổi bố mẹ đã tìm thấy mình bằng cách nào. Nó chỉ biết là lúc ấy họ vừa khóc vừa kêu gào gọi tên nó khắp nơi, bởi vì bố mẹ kể lại như vậy.

Nó nhớ lần đầu tiên em gái nó được đưa về nhà. Nhưng không nhớ chuyện mình đã cố đặt con bé vào hộp để gửi lại bệnh viện.

Bố mẹ nó rất thích kể với mọi người chuyện này.

Nó còn chẳng hiểu tại sao Crenshaw lại là một con mèo mà không phải là chó hay cá sấu, hoặc khủng long bạo chúa ba đầu gì đó.

Khi cố gắng hồi tưởng lại cả cuộc đời mình, nó có cảm giác như đang lắp ghép bộ đồ chơi Lego mà thiếu đi những mảnh quan trọng nhất vậy, mấy mảnh như kiểu rô-bốt tí hon hoặc bánh xe tải quái vật ấy. Cứ tưởng tượng rằng bạn đang cố hết sức để lắp ghép mọi thứ lại với nhau, nhưng bạn biết thừa mình sẽ chả thể lắp được giống như hình mẫu trên bao bì, thế đấy.

Vào lần gặp mặt đầu tiên đó, đáng lẽ nó phải tự nhủ với mình rằng, Trời, một con mèo đang nói chuyện với mình, đây rõ ràng chẳng phải chuyện hay xảy ra ở mấy trạm nghỉ trên đường cao tốc.

Nhưng nó chỉ nhớ được mình đã nghĩ rằng, thật tuyệt vời khi có

một người bạn có cùng sở thích ăn kẹo dẻo tím như mình.



8

Vài giờ sau vụ phát hiện ra mấy viên kẹo dẻo bí ẩn lúc chơi bóng ngũ cốc, mẹ đưa cho nó và Robin mỗi đứa một cái túi nilon. Mẹ bảo đấy là cái túi lưu niệm của tụi nó. Chủ nhật này nhà nó sẽ mở một buổi chợ trời, và rất nhiều vật dụng trong nhà sẽ được đem bán hết, trừ một số đồ quan trọng như giày, nệm, và vài cái bát đĩa. Bố mẹ hy vọng có thể kiếm đủ tiền để trả ít tiền thuê nhà, và nếu được thì thanh toán cả hóa đơn tiền nước nữa.

Robin hỏi lưu niệm là gì. Và mẹ giải thích rằng đó là vật mà bạn rất yêu quý. Rồi mẹ nói thêm rằng chỉ cần cả nhà còn có nhau, thì những việc khác đều không quan trọng.

Nó hỏi đồ lưu niệm của bố mẹ là những gì. Mẹ trả lời rằng có lẽ mấy cây ghi-ta là thứ đầu tiên trong danh sách giữ gìn, và vài quyển sách, bởi vì sách lúc nào cũng là thứ quan trọng.

Robin khẳng định con bé sẽ giữ cuốn sách về Lyle của mình.

Quyển sách yêu thích nhất trên đời của em gái nó là "Ngôi nhà ở phía đông đường số 88", nói về một con cá sấu tên Lyle sống cùng gia đình cá sấu. Lyle thích chơi trong bồn tắm và dắt chó đi dạo.

Robin thuộc lòng từng từ của cuốn đó.

Vào giờ đi ngủ tối hôm đó, bố đọc quyển Lyle cho Robin nghe. Nó đứng cạnh cửa phòng con bé nghe tiếng bố. Bố mẹ, Robin, và Aretha cùng quây quần trên nệm. Cái nệm được trải thẳng lên sàn nhà, bởi vì phần thân giường đã được gỡ ra để chuẩn bị đem bán.

"Vào ngồi cùng mọi người đi nào, Jackson," mẹ gọi. "Còn nhiều chỗ lắm này con."

Cả bố và mẹ đều rất cao, còn cái nệm của Robin thì nhỏ xíu. Rõ ràng là chẳng còn tí chỗ nào nữa.

"Con ổn mà," nó nói.

Nhìn gia đình mình quây quần như vậy, nó cảm thấy như mình là một kẻ ngoài luồng ấy. Như thế nó cũng ở cùng họ, nhưng lại không thể gắn bó với gia đình nhiều như ba người kia. Một phần cũng bởi nhìn mọi người khá giống nhau, tóc vàng, mắt xám, và trông rất tươi tắn. Tóc và mắt nó thì tối màu hơn, và đôi khi cả tâm trạng nó cũng u ám hơn nữa.

Khi được dọn sạch sẽ đồ đạc thì căn phòng nhìn chẳng giống phòng của Robin nữa. Chỉ còn mỗi cái đèn hồng, và vết bút đánh dấu chiều cao của con bé trên tường cho thấy con bé đã cao lên bao nhiêu. À, còn cả cái đấm đả trên thảm, do một lần con bé đánh đổ nước ép táo và viết quất ra. Khi ấy Robin đang tập đánh bóng chày và bị phần kích quá độ.

"BÒM, BỌP, LỖM, BOM..." bố đọc.

"Không phải bom đâu bố," Robin nói.

"Thế là bóp à? Hay bọp? Hay bép?"

"Bố đừng ngớ ngẩn thế nữa," con bé chọc vào ngực bố. "Là 'bồm'! 'Bồm' cơ!"

Nó bảo rằng nó không nghĩ cá sấu lại thích tắm. Nó từng đọc cả một thư viện sách về mấy loài bò sát rồi.

Và bố bảo nó hãy thuận theo em đi.

"Bố có biết rằng có thể giữ mõm của cá sấu ngậm lại chỉ bằng một sợi chun không?" Nó hỏi.

Bố cười. "Bố sẽ không trở thành người đầu tiên thử nghiệm giả thuyết đó đâu con à."

Robin hỏi mẹ xem hồi bé nó có thích quyển sách nào không. Con bé không thèm hỏi thẳng nó, vì còn đang bận bịu môi với câu nhận xét về cá sấu tắm bồn của nó.

Mẹ đáp, "Jackson rất thích cuốn 'Một cái hố là để đào'. Con nhớ cuốn đó không Jackson? Chắc bố mẹ đã đọc nó cho con cả triệu lần ấy chứ."

"Cuốn đó giống một quyển từ điển hơn là một câu chuyện tưởng tượng mẹ ạ," nó nói.

"Một người anh là để giúp đỡ bạn," mẹ trích dẫn một câu trong

quyển sách.

“Một người anh là để làm phiền bạn,” Robin nói. Câu này thì không hề có trong sách.

“Một cô em gái là để dần dần khiến bạn phát điên,” nó trả treo.

Mặt trời bắt đầu lặn. Bầu trời có màu như một con hổ vằn, và sọc vằn là những đám mây đen.

“Con phải đi chuẩn bị cho buổi chợ trời đây,” nó nói.

“Này, con ở lại đi chàng trai,” bố bảo. “Bố sẽ đọc cuốn ‘Một cái hố là để đào’. Nếu chúng ta tìm thấy nó.”

“Con quá lớn để đọc cuốn đó rồi bố ạ,” nó từ chối, dù cho cuốn sách là thứ đầu tiên nó đặt vào túi đồ lưu niệm của mình.

“Đọc Lyle thêm lần nữa đi ạ,” Robin lên tiếng. “Đi mà đi mà đi mà đi mà.”

“Bố ơi,” nó hỏi, “bố có mua kẹo dẻo không ạ?”.

“Không hề.”

“Thế ở đâu ra mấy viên kẹo dẻo thế ạ? Trong mũ bóng chày của Robin ấy bố? Con chả hiểu nổi.”

“Hôm qua Robin tới tiệc sinh nhật của Kylie,” mẹ bảo. “Con yêu à, con lấy keo ở đó phải không?”

“Không ạ,” Robin đáp. “Kylie ghét ăn kẹo dẻo lắm. Mà em nói rồi còn gì, phép màu đấy Jackson ạ.”

"Âm nhạc là phép mẫu," mẹ nói.

"Tình yêu là phép mầu," bố nói.

“Con thả chui ra từ mũ là phép mẫu,” đến lượt Robin nói.

“Bổ nghĩ bánh vòng Krispy Kreme cũng là một loại phép màu,”
bổ lên tiếng.

"Cả mùi của một em bé sơ sinh nữa," mẹ phụ họa.

"Mèo con là phép màu!" Robin reo lên.

"Chắc rồi," bố gãi tai Aretha, "cả chó nữa".

Và họ vẫn tiếp tục như vậy lúc nó đóng cửa lại.



Nó yêu bố mẹ, và phần lớn thời gian nó cũng yêu cả em gái mình nữa. Nhưng gần đây họ khiến nó thấy khó chịu.

Robin còn nhỏ tuổi, nên dĩ nhiên là con bé sẽ khá phiền phức. Con bé sẽ nói mấy câu kiểu, “Anh Jackson ơi, chuyện gì sẽ xảy ra nếu một con chó cưới một con chim ạ?”. Hoặc con bé sẽ hát bài “Bánh xe trên xe buýt” ba nghìn lần liên tục. Hoặc lén lấy cái ván trượt của nó để làm xe cấp cứu cho búp bê. Mấy vấn đề vụn vặt với em gái ấy.

Bố mẹ nó thì phức tạp hơn. Rất khó giải thích rõ ràng, đặc biệt là khi nó biết điều này nghe có vẻ khá tốt đẹp, nhưng bố mẹ luôn nhìn vào mặt tích cực. Kể cả khi mọi chuyện rất tệ, và gần đây thì những chuyện tồi tệ xảy ra thường xuyên hơn, thì họ vẫn đùa cợt được. Họ cư xử rất ngớ ngẩn. Họ giả vờ là mọi thứ vẫn ổn.

Đôi lúc nó rất muốn được đối xử như một người trưởng thành. Nó muốn bố mẹ nói cho nó biết sự thật, kể cả sự thật ấy chẳng mấy tốt đẹp gì. Nó hiểu rất nhiều chuyện. Nó biết rõ cả những chuyện mà bố mẹ cho rằng nó chưa hiểu được.

Nhưng bố mẹ nó lại là những người lạc quan. Họ nhìn một cốc nước và cho rằng đó là cái cốc đầy một nửa, chứ không phải với một nửa.

Nó thì không như thế. Các nhà khoa học không được lạc quan hay bi quan gì hết. Người làm khoa học chỉ quan sát thế giới theo đúng bản chất của nó. Họ sẽ nhìn một cốc nước và đo được rằng cốc đang chứa 30ml nước, đại khái thế, và chỉ thế thôi.

Như bố nó chẳng hạn. Từ hồi nó còn nhỏ bố đã bị ốm, ốm rất nặng. Bố đi khám và phát hiện ra ông bị đa xơ cứng. Phần lớn thời gian ông vẫn rất khỏe, nhưng đôi lúc bệnh trở nặng thì ông phải dùng gậy chống, bởi việc đi lại trở nên quá khó khăn.

Cái hồi phát hiện ra mình bị đa xơ cứng, bố nó ra vẻ rằng chuyện này chẳng có gì to tát cả, cho dù ông đã phải bỏ việc trong ngành xây dựng. Bố bảo ông đã phát chán với việc nghe tiếng búa chan chát cả ngày. Rằng ông muốn giày của mình phải sạch sẽ bóng loáng chứ không dính đầy bùn nữa, xong rồi ông liền viết ngay một bài hát với cái tên “Đôi giày xanh lấm bùn”. Bố nói rằng bố có thể làm việc ở nhà, rồi gắn biển “Văn phòng của ngài Thomas Wade” lên cửa phòng tắm. Mẹ nó gắn một tấm biển ngay cạnh với dòng chữ “Tôi thà đi câu cá còn hơn”.

Thế đấy.

Đôi khi nó rất muốn hỏi bố mẹ xem liệu sức khỏe của bố có tốt lên không, hay vì sao nhà nó chẳng bao giờ có đủ thức ăn, hay tại sao bố mẹ cứ cãi vã suốt như thế.

Nó còn muốn hỏi, tại sao nhà nó không sinh một đứa con là nó thôi.

Nhưng nó không hề thốt ra những câu hỏi đó. Không bao giờ nó hỏi gì nữa.

Mùa thu năm ngoái, cả nhà nó tham gia một bữa tiệc gia đình nhỏ trong khu phố, Aretha đã nuốt một cái bím dùng một lần. Cô chó phải nhập viện hai đêm liền cho đến khi thải được cái bím ra ngoài.

“Ăn vào, rồi lại thải ra,” bố nói lúc cả nhà đi đón cô chó. “Đó là vòng tuần hoàn của cuộc sống.”

“Vòng tuần hoàn của cuộc sống tốn kém quá nhỉ,” mẹ vừa nhìn hóa đơn vừa trầm ngâm. “Có vẻ tháng này nhà mình lại trả tiền thuê nhà chậm rồi đây.”

Khi quay về xe, nó quay ra hỏi bố mẹ rằng liệu nhà mình có đủ tiền sinh hoạt không. Bố bảo nó không cần lo lắng, rằng đây chỉ là một chút khó khăn tài chính thôi. Bố nói rằng đôi lúc, thật khó để lên kế hoạch cho mọi việc, trừ khi ta có quả cầu pha lê và biết xem bói tương lai, rằng nếu bố mà quen ai có quả cầu pha lê thì chắc chắn ông sẽ mượn về dùng.

Mẹ thì nói gì đó về việc trúng xổ số độc đắc, và bố bình luận ngay là nếu nhà nó trúng độc đắc, bố sẽ mua xe Ferrari, mẹ thì

muốn có xe Jaguar, thế là nó tự hiểu rằng bố mẹ đang muốn đổi chủ đề.

Sau lần đó, nó không bao giờ hỏi những câu hỏi khó nữa.

Bằng cách nào đó, nó hiểu rằng bố mẹ không muốn trả lời nó những câu thực tế đầy khốc liệt.



10

Khi sửa soạn xong xuôi, chuẩn bị đi ngủ, nó nằm trên nệm và suy nghĩ về mọi việc.

Nó nghĩ về những gì cần bỏ vào túi lưu niệm. Vài bức ảnh này, cúp thẳng giải đánh vần này, mớ sách về khoa học tự nhiên, con gấu bông, bức tượng đất sét của Crenshaw mà nó đã nặn hồi lớp Hai nữa. Và cả cuốn sách sờn rách – “Một cái hố là để đào”.

Nó nghĩ về Crenshaw và cái ván lướt sóng.

Nó nghĩ về những viên kẹo dẻo tím.

Nhưng phần lớn, suy nghĩ của nó trôi dạt về những dấu hiệu mà nó nhận thấy.

Nó là đứa rất biết quan sát, đây là kĩ năng có ích cho một nhà khoa học tương lai. Và nó đã quan sát được thế này:

Những đồng hóa đơn chất chồng.

Bố mẹ thì thầm với nhau.

Bố mẹ tranh luận với nhau.

Đồ vật thì bị đem bán, cả cái bình trà bằng bạc của bà ngoại cho mẹ, và cả máy tính xách tay cũng bị bán.

Điện bị cắt suốt hai ngày nay vì nhà nó chưa thanh toán tiền điện.

Đồ ăn chẳng có gì nhiều ngoài bơ lạc, mì phô mai, và mì ăn liền.

Mẹ nó lục lọi dưới gầm ghế để tìm những đồng 25 xu.

Rồi đến bố nó lục lọi gầm ghế để tìm những đồng 10 xu.

Mẹ nó đem giấy vệ sinh từ chỗ làm về.

Chủ thuê nhà đến và lắc đầu nói “Tôi rất tiếc” nhiều lần.

Nó không thể hiểu nổi. Mẹ nó làm đến ba công việc bán thời

gian. Bố nó thì có hai công việc nữa. Bạn sẽ nghĩ rằng như vậy cũng phải bằng lương của hai công việc chính thức, nhưng có vẻ không phải như vậy.

Mẹ từng dạy âm nhạc ở một trường cấp hai cho đến khi họ hủy hợp đồng, và giờ thì bà làm bồi bàn ở hai nhà hàng, còn làm thu ngân ở hiệu thuốc nữa. Mẹ muốn tìm một công việc dạy nhạc khác, nhưng mãi vẫn chưa thấy chỗ nào tuyển.

Sau khi bố phải nghỉ việc trong ngành xây dựng, bố bắt đầu sửa chữa đồ gia dụng. Bố nhận sửa những vật dụng nhỏ, nhưng nhiều lúc ông không khỏe và phải hủy lịch hẹn. Bố còn làm gia sư dạy ghi-ta nữa. Ông dự định sẽ đi học bổ túc ngành lập trình.

Nó có thể thấy bố mẹ đang lập kế hoạch để thu xếp mọi việc ổn thỏa, bởi các bậc phụ huynh lúc nào cũng có kế hoạch mà. Nhưng khi nó hỏi kế hoạch của bố mẹ là gì, thì họ lại nói rằng có thể trồng "cây tiền" ở sân sau, hoặc mở ban nhạc rock và giành giải Grammy.

Nó không muốn phải rời bỏ căn hộ này, nhưng nó cảm thấy sớm muộn nhà nó cũng phải chuyển đi, cho dù chẳng ai nói gì về việc đó. Nó biết mọi thứ sẽ diễn ra thế nào. Nó đã từng trải qua những chuyện này trước đây rồi.

Thật là tệ, bởi nó rất thích nơi này, cho dù cả nhà mới sống ở đây được có vài năm. Khu mà gia đình nó ở có tên là Làng Thiên Nga. Dù chẳng có con thiên nga thật nào, nhưng trên mỗi thùng thư đều vẽ một con, và bể bơi công cộng cũng có hình thiên nga sơn dưới đáy nữa.

Nước ở cái bể ấy lúc nào cũng ấm. Mẹ nói đó là do ánh mặt trời, nhưng nó thì nghi là có ai tiểu bậy vào trong bể.

Mọi con đường ở Làng Thiên Nga đều chỉ vón vện hai từ thôi. Đường nhà nó là Trắng Thanh. Có các đường khác tên là Chim Ngáy, rồi Gổ Ấm, và Thung Nắng. Trường nó – Tiểu học Thiên Nga, chỉ cách có hai dãy nhà. Trong trường chả có tí gì dính líu đến thiên nga.

Làng Thiên Nga không phải một khu cao cấp gì, mà chỉ là một tiểu khu cũ kĩ đơn giản thôi, nhưng nơi đây rất thân thiện. Đây là nơi

mà bạn có thể ngửi thấy mùi bánh kẹp xúc xích và hăm-bơ-gơ mỗi cuối tuần, với đám trẻ lái xe đồ chơi trên vỉa hè và dụng quầy bán nước chanh chỉ với 25 xu một cốc. Là nơi có những tình bạn để đời, như nó và Marisol ấy.

Bạn sẽ không nghĩ đây là nơi mà người ta phải lo lắng, đói khổ, hay buồn bã.

Cô thủ thư ở trường nó thường nói, không thể đánh giá một cuốn sách qua bìa ngoài. Có lẽ với cái tiểu khu này cũng thế. Có lẽ bạn không thể kết luận gì về nơi đây qua những con thiên nga đẹp thế kia.



11

Cuối cùng nó cũng chìm vào giấc ngủ, nhưng đến khoảng mười một giờ nó lại tỉnh giấc. Nó buồn đi vệ sinh, và khi đi xuống hành lang, nó nhận thấy bố mẹ vẫn còn đang thức. Nó có thể nghe tiếng nói chuyện trong phòng khách.

Họ đang bàn về những nơi nhà nó có thể chuyển tới, nếu không trả nổi tiền thuê nhà.

Giả sử nó không thể trở thành một nhà động vật học, thì dám chắc nó sẽ là một gián điệp xuất sắc cho mà xem.

Mẹ nó nhắc tới nhà ông bà nội, ông Joe và bà Gladys. Ông bà sống trong một căn hộ ở New Jersey. Bố bảo nhà đấy chỉ thừa có một phòng ngủ thôi, và ông tuyên bố luôn, "Anh không thể sống cùng nhà với bố được. Ông ấy là người cứng đầu và trì trệ nhất cái hành tinh này đấy".

"Làm sao cứng đầu bằng anh được," mẹ nói. "Chúng mình hoàn toàn có thể mượn tiền từ người nhà mà."

Bố dụi mắt, "Chúng ta có người họ hàng nào giàu có cơ à, sao anh chưa được gặp nhỉ?"

"Anh nói cũng đúng," mẹ đồng tình. Rồi mẹ hỏi về người cháu của bố ở Idaho, nhà có một trang trại, mẹ của chị ấy ở Sarasota cũng có một căn chung cư, và cả chú Cal bạn thân của bố người đang sống ở Maine trong một chiếc xe tải du lịch nữa.

Bố hỏi lại mẹ, rằng ai trong số những người đó sẽ chịu cho hai người lớn, hai đứa trẻ, và một con chó thích gặm đồ đạc ở nhờ chứ. Hơn nữa, bố nói, bố không muốn nhận sự bố thí của người khác.

"Anh có hiểu rằng nhà mình không thể nào sống trong xe van thêm một lần nữa hay không?" Mẹ hỏi.

"Anh hiểu," bố nói. "Chúng ta không thể sống như vậy được."

“Aretha đã to lên nhiều lắm rồi. Nó chiếm trọn một ghế đây anh.”

“Nó lại còn hay xì hơi nữa.” Bố thở dài. “Ai nói trước được? Biết đâu Chủ nhật này có ai đó mua lại ghế cũ của Robin với giá triệu đô la thì sao.”

“Hắn rồi,” mẹ lên tiếng. “Cái ghế còn có ngũ cốc Cheerios kẹt bên trong nữa cơ mà.”

Rồi họ im lặng.

“Mình nên bán cái tivi đi,” sau một hồi thì mẹ cất lời. “Em biết nó cũng khá cũ rồi, nhưng vẫn được chút tiền.”

Bố lắc đầu, “Mình có phải người tồi cổ đâu em”. Bố bấm điều khiển bật tivi, trên ấy đang chiếu một bộ phim đen trắng cũ.

Mẹ đứng dậy, “Em mệt quá”. Bà khoanh tay trước ngực nhìn bố. “Nghe này,” mẹ nói. “Không có một chút chút vấn đề gì với việc nhờ giúp đỡ cả, Tom ạ.”

Giọng mẹ nhỏ và chậm rãi. Đây là giọng mẹ hay dùng ngay trước lúc cãi vã. Ngực nó thắt lại. Nó cảm thấy không khí quanh nó cũng ngưng lại luôn.

“Rất có vấn đề đây,” bố nó bật lại. “Vì điều đây có nghĩa là chúng ta đã thất bại.” Bố cũng đang dùng tông giọng khác – sắc bén và mạnh mẽ.

“Chúng ta đâu có thất bại. Chúng ta đang cố hết sức có thể mà.” Mẹ bực bội kêu lên. “Cuộc sống là những điều vẫn diễn ra trong lúc anh đang bận rộn lên kế hoạch, Tom à.”

“Thật à?” Bố lớn tiếng. “Giờ thì chúng ta lại đem mấy câu trích dẫn trong bánh quy may mắn ra làm lẽ sống à? Em nghĩ mấy câu sáo rỗng đó sẽ giúp kiếm thức ăn để bỏ vào miệng các con chắc.”

“Ừ, thế từ chối nhờ người khác giúp thì hẳn là có ích đấy.”

“Chúng ta đã nhờ rồi, Sara. Chúng ta đã mò đến mấy nhà hàng xin ăn nhiều đến nỗi anh chẳng buồn đếm nữa. Và cuối cùng thì, đây là vấn đề của anh... của cả hai ta,” bố hét lên.

“Chuyện sức khỏe không phải là lỗi của anh, Tom à. Và việc em bị cho thôi việc cũng không phải lỗi của anh.” Mẹ phẩy tay vào

không khí. “Ôi trời, tranh cãi thì ích gì chứ? Em đi ngủ đây.”

Nó lỉnh vào phòng tắm khi mẹ lao ra hành lang. Mẹ đóng sập cửa phòng ngủ, mạnh đến mức có cảm giác như cả căn nhà rung lên vậy.

Nó đợi vài phút để chắc rằng không có ai ngoài hành lang. Khi nó quay trở lại phòng, bố vẫn ngồi thừ trên ghế, nhìn chăm chăm vào con ma màu xám đang chuyển động trên màn hình.



12

Sau đó nó không ngủ được nhiều. Nó trở mình liên tục, và cuối cùng lại ngồi dậy để đi uống nước. Cả nhà đều đã ngủ say. Cửa phòng tắm đang đóng, nhưng có ánh sáng lọt ra từ khe cửa.

Nó nghe tiếng hát khế.

Nó nghe tiếng nước bì bõm.

“Mẹ ơi?” Nó gọi khế. “Bố ơi?”

Không có tiếng trả lời.

“Robin đấy à?”

Vẫn không có tiếng trả lời. Chỉ có tiếng hát to hơn.

Nghe hơi giống bài “Con chó trong cửa sổ giá bao nhiêu?”, nhưng nó không chắc lắm.

Nó nghĩ có khi nào đây là một kẻ sát nhân cầm rìu, như trong phim ấy. Nhưng mà sát nhân chắc sẽ chẳng hơi đâu mà tắm bồn đâu.

Nó không muốn mở cửa ra.

Nó mở hé một chút.

Tiếng bì bõm vang ra nhiều hơn. Một quả bong bóng xà phòng bay ngang nó.

Nó mở cả cánh cửa ra.

Crenshaw đang tắm bồn.



13

Nó nhìn cậu mèo. Cậu ta nhìn lại nó.

Nó phi vào phòng tắm, đóng sập cửa, và khóa lại.

"Meo," cậu ta nói. Nghe hơi giống một câu hỏi.

Nó không "meo" lại. Nó không nói gì hết.

Nó nhắm mắt và đếm từ một đến mười.

Khi nó mở mắt ra, cậu mèo vẫn còn đấy.

Nhìn gần trông Crenshaw có vẻ to ra. Cái bụng trắng của cậu ta nhô lên khỏi đám xà phòng trông hết một hòn đảo tuyết. Cái đuôi khổng lồ vắt trên thành bồn tắm.

"Cậu có viên kẹo dẻo tím nào không?" Cậu mèo hỏi. Râu của cậu ta dài và dày, nhìn y như mấy sợi mì Ý chưa nấu mọc ra từ mặt.

"Không." Nó lẩm bẩm với chính mình.

Aretha cào cào vào cửa.

"Không phải lúc này, bé con," nó nạt.

Cô chó rên rĩ.

Crenshaw chun mũi. "Tôi ngửi thấy mùi chó."

Crenshaw đang cầm một con vịt nhựa của Robin. Cậu ta xem xét con vịt thật cẩn thận, rồi cọ nó lên trán. Mèo có tuyến mùi ở xung quanh tai, và khi chúng dụi đầu vào cái gì đó, thì cũng tương tự như viết, "ĐÂY LÀ CỦA TÔI" thật to lên đấy.

"Cậu chỉ là tưởng tượng thôi," nó nói bằng giọng quả quyết nhất có thể. "Cậu không có thật."

Crenshaw gắp một bộ râu bằng bong bóng xà phòng lên mặt.

"Tớ đã tạo ra cậu hồi bảy tuổi," nó nói, "như thế nghĩa là giờ tớ cũng có thể làm cậu biến mất".

Crenshaw có vẻ chẳng thèm chú ý. "Nếu cậu không có viên kẹo

dẻo tím nào,” cậu ta nói, “thì kẹo màu đỏ cũng tạm chấp nhận được”.

Nó nhìn vào gương, mặt nó tái mét và đầm mồ hôi hột. Nó vẫn có thể thấy hình ảnh phản chiếu của Crenshaw trong gương. Cậu ta đang làm một bộ râu xà phòng tí hon cho con vịt nhựa.

“Cậu không tồn tại,” nó nói với con mèo trong gương.

“Tôi xin phép được phản đối ý kiến của cậu,” Crenshaw lên tiếng.

Aretha lại tiếp tục cào cửa.

“Được rồi,” nó lầm bầm. Nó khẽ mở cửa để chắc rằng không có ai ngoài hành lang đang nghe lén.

Nghe lén nó nói chuyện với một con mèo tưởng tượng.

Aretha xộc vào phòng như thể đang có một miếng bít tết khổng lồ thơm ngon đợi trong bồn tắm. Nó lại khóa cửa vào.

Khi đã vào được, Aretha ngồi im re trên tầm thảm lót, trừ cái đuôi. Đuôi của cô chó đang ve vẩy giống y lá cờ trong một ngày đầy gió.

“Tôi khá là bối rối, không hiểu vì sao mà gia đình cậu lại cảm thấy cần phải nuôi chó,” Crenshaw nói, mắt nhìn cô chó đầy dò xét. “Sao không nuôi mèo nhỉ? Hoặc một con gì đó cao quý một tí ấy? Hoặc phải kiêu sa, có phẩm chất một chút?”

“Cả bố lẫn mẹ tớ đều dị ứng lông mèo,” nó nói.

Nó đang trò chuyện với người bạn tưởng tượng của mình.

Nó tạo ra cậu ta vào năm lên bảy tuổi.

Cậu ta đang ngồi trong bồn tắm nhà nó.

Cậu ta có chòm râu bằng xà phòng.

Aretha nghiêng đầu, đôi tai cho thấy cô chó đang cảnh giác. Khi hít hít không khí, mũi cô chó khẽ run lên.

“Cút ra, đồ quái vật hôi hám,” Crenshaw hạ lệnh.

Aretha đặt móng chân to đùng lên thành bồn và tặng Crenshaw một nụ hôn ẩm áp đầy nước dãi.

Cậu mèo khè một tiếng dài và chậm rãi. Nghe giống tiếng bánh xe bị xì lốp hơn là tiếng một con mèo giận dữ.

Aretha cố hôn thêm cái nữa. Crenshaw liền hất một quả bóng xà phòng về phía cô chó. Cô chó ngoạm quả bóng xà phòng ăn ngon lành.

“Tôi chẳng thể nào hiểu được lũ chó,” Crenshaw nói.

“Cậu không có thật,” nó lặp lại.

“Cậu vẫn là đứa nhóc cứng đầu như thế nhỉ.”

Crenshaw xả nước khỏi bồn và đứng dậy. Bong bóng bị cuốn đi theo những xoáy nước. Khi ướt sũng, nhìn cậu ta chỉ to bằng một nửa kích thước bình thường. Mớ lông xù ướt nước xẹp xuống, khiến nó nhìn rõ được cái xương chân mảnh khảnh của cậu ta. Nước chảy từ trên người xuống chân cậu ta, nhìn hết như cơn lũ chảy qua một cái cây.

Cậu ta có dáng rất đẹp.

Nó không hề nhớ rằng Crenshaw lại cao hơn cả nó. Dù từ năm bảy tuổi đến giờ nó đã cao lên khá nhiều, nhưng cậu ta cũng cao lên à? Người bạn tưởng tượng mà cũng phát triển nữa sao?

“Làm ơn đưa tôi khăn tắm,” Crenshaw lên tiếng.



Nó đưa cái khăn tắm hình mèo Hello Kitty hồng đã bạc màu của Robin cho Crenshaw, ngón tay nó run rẩy.

Những luồng suy nghĩ lướt nhanh qua não nó như sấm chớp giữa mùa hè.

Mình có thể nhìn thấy người bạn tưởng tượng của mình.

Mình có thể nghe cậu ta.

Mình có thể nói chuyện cùng cậu ta.

Cậu ta đang dùng khăn tắm.

Khi trèo ra khỏi bồn tắm, Crenshaw túm lấy tay nó. Bàn tay của cậu ta thật ấm, mềm, và ướt, giống bàn tay của sư tử, từng ngón tay to như cà rốt mini.

Mình có thể cảm nhận được cậu ta.

Cảm giác rất thật.

Cậu ta có mùi như con mèo ướt.

Cậu ta có cả ngón tay.

Mèo thì làm gì có ngón tay nhỉ.

Crenshaw cố gắng lau người. Mỗi lần để ý thấy có túm lông nào không thẳng thớm, cậu ta dừng lại để liếm nó. Lưỡi cậu ta đầy những cái gai tí hon, nhìn như một miếng dán Velcro.

“Những thứ trên lưỡi cậu được gọi là mấu gai lưỡi,” nó nói, và ngay lập tức nhận ra đây chẳng phải lúc thích hợp để đàm đạo khoa học tự nhiên.

Crenshaw liếc vào tấm gương, “Ồi, trông tôi thật là thảm họa.”

Aretha liếm đuôi cậu mèo ra vẻ trợ giúp.

“Tránh xa ta ra, con chó này,” Crenshaw nói. Cậu mèo quăng chiếc khăn tắm sang một bên và nó rơi lên người Aretha. “Khăn tắm

chẳng giúp ích gì cả. Tôi cần một cái lắc mình kiểu mèo.”

Crenshaw hít một hơi thật sâu. Người cậu ta rung lên. Những giọt nước văng khắp nơi như pháo hoa pha lê. Khi rũ mình xong, lông cậu ta xù ra.

Aretha hất cái khăn tắm xuống đất, vẩy đuôi điên cuồng.

“Nhìn cái đuôi ngớ ngẩn đó xem,” Crenshaw bình phẩm. “Loài người cười bằng miệng, loài chó thì cười bằng đuôi. Dù sao thì cũng chỉ là sự vui mừng vô bổ.”

Nó kéo cái khăn ra xa Aretha. Cô chó giằng lại như đang chơi kéo co. “Thế mèo thì sao?” Nó hỏi. “Cậu không cười à?”

Mình đang nói chuyện với một con mèo.

Một con mèo đang nói chuyện với mình.

“Chúng tôi chỉ nhếch mép thôi,” Crenshaw đáp. “Chúng tôi có mỉm cười, nhưng hiếm lắm. Mèo là loài vui mừng một cách trầm tĩnh.” Cậu ta liếm móng và vuốt phẳng một mớ lông xù gần tai. “Chứ chúng tôi không cười phá lên.”

“Tớ cần phải ngồi xuống,” nó nói.

“Bố mẹ cậu đâu? Robin đâu? Lâu lắm rồi tôi chưa gặp họ.”

“Đang ngủ.”

“Thế để tôi đi đánh thức họ.”

“Không!” Nó gần như hét lên. “Ý tớ là... hãy tới phòng tớ. Chúng ta cần nói chuyện.”

“Tôi sẽ linh vào phòng họ và đi trên đầu họ. Sẽ hài hước lắm đấy.”

“Không,” nó nói. “Cậu sẽ không đi trên đầu của bất kì ai hết.”

Crenshaw với lấy tay nắm cửa. Tay cậu ta trượt ra khi cố vặn nó. “Cậu giúp tôi được không?” Cậu ta hỏi.

Nó vặn cái tay nắm cửa. “Nghe này,” nó lên tiếng. “Tớ cần biết một chuyện. Mọi người có thể nhìn thấy cậu không? Hay chỉ có tớ thôi?”

Crenshaw gặm gặm một cái móng tay. Nó có màu hồng bợt, sắc như một mảnh trắng lưỡi liềm. “Tôi chẳng thể nói chắc chắn được, Jackson ạ. Lâu rồi tôi không làm việc.”

“Làm việc gì chứ?”

“Làm bạn cậu.” Cậu ta chuyển sang nhắm một cái móng khác. “Trên lý thuyết thì chỉ có cậu nhìn thấy tôi thôi. Nhưng khi một người bạn tưởng tượng được tự chủ một mình, và bị quên lãng, thì... ai biết được?” Giọng cậu ta dài ra. Cậu ta trề môi ra, còn giỏi hơn kiểu mà Robin vẫn hay làm nữa. “Cậu bỏ tôi lại cũng được một thời gian khá lâu rồi. Có thể mọi chuyện đã thay đổi. Biết đâu các nguyên lý vận hành của vũ trụ đã đổi mới đôi chút thì sao.”

“Hừm, thế lỡ cậu bị người khác thấy thì sao? Tớ không thể để cậu đi lại trong hành lang để tới phòng tớ. Nhỡ bố tớ tỉnh dậy tìm đồ ăn vặt, hoặc là Robin dậy đi vệ sinh, sẽ rắc rối lắm.”

“Con bé không có chậu xí ở trong phòng à?”

“Không. Con bé không có chậu xí.” Nó chỉ vào cái toa-lét.

“À, đúng rồi. Tôi bắt đầu dần nhớ lại mọi việc rồi.”

“Nghe này, chúng ta phải trở về phòng tớ. Cậu phải trật tự. Và nếu bất kì ai xuất hiện, thì, tớ không biết nữa, cứ đứng yên đấy. Giả vờ như cậu là thú nhồi bông ấy.”

“Nhồi bông á?” Cậu ta kêu lên đầy xúc phạm. “Xin lỗi đằng ấy nhé!”

“Cứ làm theo lời tớ đi.”

Hành lang tối thui, chỉ có ánh đèn từ nhà tắm hắt lên tấm thảm như những vệt bơ vàng. Dù thân hình to lớn nhưng Crenshaw di chuyển rất nhẹ nhàng. Chính vì điểm này mà loài mèo là bậc thầy săn bắt.

Nó nghe một tiếng rắc nhẹ phía sau mình.

Robin bước ra khỏi phòng.

Nó giật mình quay lại kiểm tra Crenshaw.

Cậu ta đông cứng lại. Mồm cậu ta há ra để lộ mấy cái răng, giống hệt mấy mẫu tiêu bản động vật bám bụi ở bảo tàng lịch sử tự nhiên.

“Anh Jacks à?” Robin nói giọng ngái ngủ. “Anh đang nói chuyện với ai thế?”



“À... Aretha,” nó đáp. “Anh đang nói chuyện với Aretha ấy mà.”

Nó ghét nói dối. Nhưng làm gì còn lựa chọn nào nữa.

Robin ngáp dài, “Anh tắm cho nó à?”

“Ừ.”

Nó cứ ngó qua ngó lại.

Em gái.

Bạn tưởng tượng.

Em gái.

Bạn tưởng tượng.

Aretha chạy lại dụi dụi tay Robin.

“Người Aretha không bị ướt à?” Robin thắc mắc.

“Anh dùng máy sấy.”

“Nó ghét máy sấy lắm mà nhỉ.” Robin hôn lên trán Aretha. “Phải không bé cưng?”

Có vẻ Robin không nhìn thấy Crenshaw. Chắc do hành lang tối quá. Hoặc cũng có thể cậu mèo là vô hình với Robin.

Hoặc đơn giản là tất cả những chuyện này đều không phải sự thật.

“Em ấy vẫn có mùi như cũ,” Robin nhận xét. “Mùi chó dễ chịu.”

Nó liếc qua Crenshaw, cậu ta đang đảo mắt mĩa mai.

“Chà,” Robin ngáp dài. “Em đi ngủ tiếp đây. Ngủ ngon nhé, anh Jacks. Yêu anh.”

“Ngủ ngon nhé, Robin,” nó nói. “Anh cũng yêu em.”

Ngay khi con bé đóng cửa phòng lại, tụi nó liền lui về phòng. Crenshaw nhảy lên nệm nó như thể đây là đồ của cậu ta. Lúc Aretha

định nằm cùng thì cậu mèo gừ một tiếng. Nhưng tiếng gừ nghe không đáng sợ lắm.

“Tớ cần phải hiểu chuyện gì đang diễn ra.” Nó ngồi sụp xuống, tựa lưng vào tường. “Có phải tớ đang phát điên không?”

Chiếc đuôi của Crenshaw ve vẩy lên xuống, tạo thành hình chữ S một cách lười biếng trong không khí. “Không, cậu hoàn toàn không điên đâu.” Cậu ta liếm láp tay. “Mà tiện thể, tôi phải nói đi nói lại thế này một mẻ nữa, nên cho tôi mấy viên kẹo dẻo tím kia nhé?”

Không thấy nó trả lời, cậu ta nằm cuộn tròn như cái bánh vòng, đuôi quấn quanh thân mình, và nhắm mắt lại. Cậu ta rên gừ gừ to như tiếng bố nó ngáy, như tiếng động cơ tàu thủy bị hỏng vậy.

Nó nhìn chăm chăm cậu ta, một con mèo khổng lồ, lông ướt, biết tắm bồn.

Luôn luôn có cách giải thích hợp lý cho mọi việc, nó tự nhủ như vậy. Và một phần trong nó, cái phần nhà khoa học ấy, thực sự muốn tìm hiểu xem chuyện gì đang diễn ra.

Nhưng dù thế, thâm tâm nó có một mong muốn lớn hơn, đó là nó cần cái ảo giác, hay giấc mơ, hay bất cứ từ gì dùng để gọi những chuyện này, phải biến mất. Và khi nào Crenshaw rời khỏi nhà nó an toàn, có thể là ra khỏi đầu óc nó nữa, thì nó có thể suy nghĩ về nguyên nhân lý giải sau.

Một tiếng gõ cửa nhẹ vang lên, nó biết đấy là Robin. Con bé luôn gõ cửa theo giai điệu mở đầu của bài “Bánh xe trên xe buýt”: cốc-cốc-cốc-cốc-cốc.

“Anh Jackson ới!”

“Làm ơn đi ngủ đi Robin.”

“Em không ngủ được. Em nhớ cái thùng rác của mình.”

“Cái thùng rác của em á?”

“Bố lấy để đem bán ở buổi chợ trời rồi.”

“Anh khá chắc là bố lấy nhầm thôi, Robin ạ,” nó nói. “Chẳng ai thèm mua cái thùng rác của em đâu.”

“Trên đấy có hình thỏ xanh cơ mà.”

“Sáng mai anh sẽ đi lấy nó lại cho em.”

Aretha ngồi sát vào đuôi của Crenshaw. Cậu mèo khè một tiếng.

Nó đặt tay lên môi ra hiệu im lặng cho Crenshaw, nhưng có vẻ Robin không nghe thấy tiếng gì.

"Ngủ ngon nhé Robin," nó chào. "Sáng mai gặp em."

"Anh Jackson ơ!"

Nó dụi mắt rên rỉ, bắt chước kiểu mà bố mẹ hay làm. "Sao nào?"

"Anh có nghĩ sau này em sẽ có một cái giường khác không?"

"Có chứ. Dĩ nhiên rồi. Có khi cái giường mới còn vẽ cả cỏ xanh ấy chứ."

"Anh Jackson ơ?"

"Sao?"

"Phòng em chẳng còn đồ đạc gì cả, sợ lắm. Anh sang đọc cuốn Lyle cho em nhé!"

Nó hít một hơi thật sâu, thật chậm. "Được rồi, anh sang ngay đây."

Robin sụt sịt. "Em sẽ đợi ngay ngoài cửa này thôi, nhé?"

"Ừ." Nó ném một ánh nhìn về phía Crenshaw. "Chờ anh một giây thôi. Anh đang bận một tí."



16

Nó bước về phía cửa sổ và mở ra. Nó cẩn thận kéo tấm màn chắn muỗi lên. Căn hộ này nằm ngay tầng một, dưới khung cửa sổ vài tấc là một bãi cỏ mềm.

"Tạm biệt, Crenshaw," nó nói.

Cậu ta hé một mắt ra, như đang nhìn lén sau một tấm rèm. "Nhưng chúng ta đang rất vui mà."

"Đi đi," nó ra lệnh. Nó chống hai tay lên hông để thể hiện thái độ nghiêm túc.

"Jackson, cậu biết nghĩ một tí đi. Tôi lặn lội tới tận đây đây."

"Cậu phải trở về nơi cậu đến."

Crenshaw mở nốt mắt còn lại. "Nhưng cậu cần tôi ở đây."

"Tớ không cần cậu. Tớ có quá nhiều vấn đề phải giải quyết rồi."

Crenshaw khó nhọc ngồi dậy. Cậu mèo vươn vai, cong lưng thành hình chữ U. "Tôi không nghĩ cậu hiểu chuyện gì đang xảy ra, Jackson ạ," cậu ta nói. "Những người bạn tưởng tượng không tự nhiên xuất hiện được. Chúng tôi được gọi tới. Chúng tôi sẽ ở lại khi nào các cậu còn cần tới chúng tôi. Và chỉ khi nào sự xuất hiện của chúng tôi là không cần thiết, thì chúng tôi mới rời đi."

"Chà, chắc chắn là tớ không gọi cậu tới."

Crenshaw nhìn nó ngờ vực. Mấy sợi râu lông mày dài của cậu ta chuyển động như những sợi cước điều khiển con rối.

Nó tiến một bước về phía cậu ta. "Nếu cậu không tự đi thì tớ sẽ buộc cậu phải đi."

Nó vòng tay quanh hông cậu ta và kéo mạnh. Cảm giác như đang ôm một con sư tử ấy. Con mèo này chắc phải nặng cả tấn mất.

Crenshaw bấu móng chân vào tấm chắn của nó, bà cố Trudy đã làm chiếc khăn này cho nó lúc nó mới lọt lòng. Nó bỏ cuộc và buông

tay ra.

“Nghe này,” Crenshaw vừa nói vừa nới móng khỏi tấm chăn. “Tôi không thể đi nếu chưa giúp được cậu. Tôi không phải người tạo ra luật lệ.”

“Thế là ai?”

Crenshaw nhìn thẳng nó bằng đôi mắt xanh như bi ve. Cậu ta đặt hai chi trước lên vai nó. Cậu mèo có mùi trộn lẫn giữa xà phòng, cỏ mèo, và đại dương buổi đêm.

“Chính là cậu, Jackson ạ,” Crenshaw nói. “Cậu tạo ra luật lệ đấy.”

Một tiếng còi vọng lại từ xa. Nó chỉ vào bức cửa sổ. “Tớ không cần ai giúp cả. Và tớ chắc chắn mình không cần một người bạn tưởng tượng. Tớ không còn là trẻ con nữa.”

“Vớ vẩn. Có phải tại lúc này tôi khè con chó hôi hám đó nên cậu mới nói thế không?”

“Không.”

“Chẳng lẽ không thể chờ tới lúc trời sáng được à? Ngoài kia sương lạnh lắm, mà tôi lại vừa tắm bồn xong.”

“Không.”

Cốc-cốc-cộc-cộc-cốc. “Anh Jacks ơi? Ở ngoài hành lang một mình buồn lắm.”

“Anh tới đây, Robin,” nó đáp lại.

Nó thoáng liếc thấy một con ếch nhảy lên bức cửa sổ. Con ếch kêu một tiếng ộp bé tí đầy lo lắng.

“Chúng ta có khách kìa,” nó chỉ vào con ếch. Nếu nó có thể làm Crenshaw mất tập trung, biết đâu cậu ta sẽ biến mất. “Cậu có biết một số loại ếch có thể bật xa tương đương với khoảng cách một người nhảy qua một sân bóng không? Chúng là những kẻ bật xa xuất sắc đây.”

“Hừmm. Chúng cũng là đồ ăn vặt tuyệt cú mèo trước lúc đi ngủ nữa,” Crenshaw lẩm bẩm. “Nhắc đến chuyện này thì tôi cũng không ngại chóp chếp một món ăn lưỡng cư.”

Nó có thể thấy Crenshaw đang chuyển hoàn toàn sang trạng

thái sẵn mồi. Đồng tử cậu ta mở to đen láy. Mông cậu ta ngúng nguẩy. Đuôi thì đập đập.

“Hẹn gặp lại, Crenshaw,” nó nói.

“Được rồi, Jackson,” cậu ta thì thầm, đôi mắt quét trên mình con ếch. “Cậu thẳng. Tôi sẽ đi sẵn một chút. Dù sao thì tôi cũng là động vật sinh hoạt về đêm. Trong lúc đấy, cậu hãy giải quyết công việc đi.”

Nó khoanh tay trước ngực, “Chính xác là việc gì chứ?”

“Thực tế. Cậu cần phải nói thật, bạn thân mến ạ.” Con ếch giật một cái, và Crenshaw đông cứng lại, cơ bắp sẵn sàng làm theo bản năng.

“Thực tế nào? Nói thật với ai chứ?”

Crenshaw ngừng dán mắt vào con ếch. Cậu mèò nhìn thẳng vào nó, khiến nó bị bất ngờ bởi ánh nhìn dịu dàng trong mắt cậu ta. “Với người quan trọng nhất.”

Con ếch nhảy khỏi bụi cửa và trốn vào màn đêm. Chỉ trong một cú nhảy dài, Crenshaw cũng biến mất. Khi nó chạy tới bên cửa sổ, nó thấy một cái bóng vằn đen trắng mờ mờ đang băng qua bãi cỏ ngập ánh trăng.

Nó cảm giác như mình vừa cởi một chiếc áo len xù xì ngứa ngáy ra trong một ngày lạnh cóng: thở phào vì cởi được ra, nhưng cũng sững sờ bởi tiết trời quá lạnh giá.



Robin vẫn đang ngồi khoanh chân đợi nó ngoài hành lang, ôm con armadillo nhồi bông – tên là Spot – trong lòng.

Nó nắm lấy tay em gái dắt về phòng. Cái đèn ngủ cầu vồng của con bé chiếu những sọc màu lên trần nhà. Nó vẫn ước mình cũng có một cái, dù chưa bao giờ dám thú nhận điều này.

“Em nghe tiếng anh nói chuyện,” con bé vừa bò vào trong chăn vừa nói.

“Thi thoảng anh vẫn tự nói chuyện với chính mình.”

“Kì quặc thế,” Robin ngáp.

“Ừ,” nó vừa nói vừa đắp chăn cho em. “Kì thật.”

“Anh hứa sẽ đọc Lyle mà,” con bé nhắc.

Nó đã hy vọng con bé quên mất chuyện này. “Được rồi.”

“Sách ở trong túi lưu niệm của em ấy.”

Nó lục lọi cái túi giấy màu nâu. Một con búp bê trọc đầu nhô ra khỏi túi, đôi mắt hạt cườm vô hồn của con búp bê khiến nó dựng tóc gáy.

“Ngồi gọn vào nào,” nó nói. Robin nằm lù lị, chừa chỗ cho nó ngồi trên nệm.

Nó mở sách ra, những trang giấy mềm mại, bìa thì đã khá xơ tả.

“Robin này,” nó hỏi, “em đã bao giờ có bạn tưởng tượng chưa?”.

“Ý anh là kiểu vô hình á?”

“Là vô hình. Ừ, kiểu thế đấy.”

“Chưa ạ.”

“Thật à? Chưa bao giờ á?”

“Chưa bao giờ. Em có LaSandra, Jimmy, và Kylie rồi. Thi thoảng

thì cả Josh nữa, nếu nó không quá xấu tính. Chúng nó là bạn thật, nên em chả cần giả vờ.”

Nó lật lật mấy trang sách. “Nhưng mà đôi lúc, em biết mà, khi em ở một mình ấy.” Nó ngừng lại. Nó không chắc mình thực sự muốn hỏi gì. “Ví dụ lúc em ở nhà, và chẳng có người bạn nào đến chơi cùng em, và em rất cần trò chuyện với một người biết lắng nghe. Kể cả những lúc như thế em cũng không có bạn tưởng tượng à?”

“Không.” Con bé mỉm cười. “Vì lúc nào em cũng có anh mà.”

Nó cảm thấy vui khi nghe con bé nói như vậy. Nhưng đó không hoàn toàn là câu trả lời mà nó mong đợi.

Nó mở trang đầu tiên của cuốn sách. “Đây là ngôi nhà, trên đường số 88 Đông. Ngôi nhà hiện đang trống...”

“Như nhà mình,” Robin ngắt lời. “Chỉ khác ở chỗ chúng mình sống trong căn hộ.”

“Ừ.”

“Anh Jacks ơ?” Robin nói khẽ. “Anh có nhớ hồi mình còn sống trong xe van không?”

“Em nhớ được cơ à? Lúc đó em còn nhỏ xíu mà.”

“Em không nhớ rõ lắm.” Robin vung vẩy Spot. “Nhưng anh từng kể với em, nên em thắc mắc.”

“Thắc mắc cái gì?”

Spot vừa được tung lộn nhào. “Em thắc mắc liệu mình có phải sống trong xe tiếp không. Cơ mà mình sẽ đi vệ sinh ở đâu nhỉ?”

Nó không thể tin nổi. Robin chỉ là trẻ con. Làm sao con bé có thể biết được những chuyện này? Có phải con bé cũng nghe lén bố mẹ như nó không nhỉ?

Robin sụt sịt. Con bé đưa Spot lên lau mắt. Nó nhận ra em đang lặng lẽ chảy nước mắt.

“Em... em nhớ đồ đạc của mình, và em chẳng muốn sống trong xe mà không có cô, bụng thì lúc nào cũng sôi vì đói,” con bé thủ thỉ.

Nó biết mình phải nói gì. Con bé cần được nghe sự thật. Rằng gia đình nó đang gặp rắc rối về tiền bạc. Có lẽ cả nhà sẽ phải rời

khỏi căn hộ này. Và có thể cả nhà sẽ lại phải sống trong xe van. Con bé chắc sẽ phải rời xa những người bạn của mình.

Nó vòng tay qua người Robin và ôm em thật chặt. Con bé ngược nhìn nó, mắt long lanh.

Cậu cần phải nói thật, bạn thân mến ạ.

"Đừng có ngốc như thế," nó lên tiếng. "Chúng ta không thể sống trong xe được. Mình sẽ trữ kem que ở đâu được chứ? Aretha với bố còn ngáy to như sấm nữa."

Con bé cười một chút.

"Em lo lắng quá rồi, cô bé. Mọi chuyện đều ổn mà. Anh hứa đấy. Giờ mình đọc cuốn Lyle tiếp nhé."

Một tiếng sục sục nữa. Rồi con bé gật đầu.

"Này, kiến thức vui về cá sấu đây," nó nói. "Em có biết là một đồng cá sấu ở dưới nước thì được gọi là 'một đàn' không?"

Robin không trả lời. Con bé đã ngủ say, tiếng ngáy nhỏ đều đều.

Còn nó thì không ngủ nổi. Nó quá bận hồi tưởng lại.



PHẦN HAI

Khoai tây nghiền là để chia đều cho mọi người

– Một cái hố là để đào: Cuốn sách đầu tiên về các định nghĩa đầu tiên.

Viết bởi Ruth Krauss và minh họa bởi Maurice Sendak



Trở thành người vô gia cư không phải chuyện xảy ra bất thành linh.

Mẹ nói khi các vấn đề tiền bạc bắt đầu ập đến, thì cũng như một cơn cảm lạnh. Đầu tiên bạn sẽ cảm thấy họng hơi ngứa ngáy, rồi thấy đau đầu, và có thể ho húng hắng một tí. Thế rồi chẳng mấy chốc mà xung quanh giường bạn đã ngổn ngang giấy ăn Kleenex, còn bạn thì ho đến lung cả phổi.

Có thể gia đình nó đã không mất nhà mất cửa chỉ sau một đêm. Nhưng cảm giác lúc ấy thì hết như vậy. Hồi đó nó sắp học hết lớp Một. Bố nó đã ốm một thời gian rồi, mẹ thì mới mất công việc dạy học. Và đột nhiên – bùm – gia đình nó không còn sống trong căn nhà xinh xắn với khoảng sân đẹp nữa.

Ít nhất đó là những gì nó còn nhớ về vụ việc. Nhưng như nó từng đề cập, kí ức là thứ rất kì cục. Nó cảm thấy đáng lẽ mình phải tự nhủ, Ôi, mình sẽ nhớ ngôi nhà này, nhớ bạn bè, hàng xóm láng giềng, và cả cuộc sống này nữa.

Nhưng những gì nó nhớ được lại là nó đã nghĩ sống trong xe van sẽ vui như thế nào.



19

Gia đình nó phải chuyển khỏi căn nhà ấy ngay khi nó học xong lớp Một. Không hề có thông báo trọng đại hay tiệc chia tay gì hết. Nhà nó cứ thế rời đi, như cái cách bạn rời bỏ chiếc bàn học của mình khi năm học kết thúc vậy. Bạn lau dọn nó, bỏ lại vài mẫu bút chì và bài kiểm tra đánh vần cũ, chẳng lo nghĩ gì mấy. Bạn biết rằng đứa nhóc nào đấy ngồi bàn này khi học kì mùa Thu bắt đầu sẽ xử lý những thứ đó.

Bố mẹ nó không có nhiều đồ đạc lắm, nhưng chiếc xe van vẫn bị nhồi kín. Còn chẳng đủ chỗ để nhìn ra ngoài cửa sổ nữa. Nó chất gối và ba lô lên xe sau cùng. Khi nó đang bỏ mấy món này lên ghế sau thì nhận ra một sự khác thường.

Ai đó đã bật cái cần lau kính ở sau xe lên, dù hôm đó trời nắng to. Chẳng có mây, cũng chẳng có mưa, chẳng có gì để mà lau cả.

Trước. Sau. Trước. Sau.

Bố mẹ đang bận bịu thu gom nốt đồ đạc ở trong nhà, và Robin cũng ở cùng họ. Chỉ có mình nó ở xe.

Trước. Sau. Trước. Sau.

Nó nhìn kĩ hơn. Cái cần gạt dài và nhiều lông một cách kì cục.

Trông giống một cái đuôi hơn là cần gạt.

Nó nhảy khỏi xe và chạy ra phía sau. Nó thấy vết xước ở khung sau xe, vết này bị hồi bố lùi xe ở Costco xong va vào một chiếc xe đẩy chở hàng. Nó thấy miếng dán mẹ dùng để che vết xước lại. Trên đó ghi "Chỉ phanh nếu gặp khủng long".

Và nó thấy cái cần gạt kính.

Nhưng cái cần không cử động, và cũng không có lông.

Lúc đó nó đã biết ngay lập tức, theo cái cách bạn biết trước rằng trời sắp mưa, dù chưa hề có một hạt mưa nào, rằng có điều gì

đó sắp thay đổi.



Khi chiếc xe van chật cứng đồ, cả nhà đứng trong bãi đỗ. Chẳng ai muốn vào trong xe.

"Hay để em lái cho nhé, Tom?" Mẹ nói. "Cả sáng nay người anh đau ê ẩm..."

"Anh khỏe mà," bố khẳng định chắc nịch. "Khỏe như vâm. Dù chả biết 'vâm' là gì."

Mẹ đặt Robin ngồi vào ghế của em và thắt dây an toàn cho con bé, mọi người leo vào trong xe. Ghế đã bị mặt trời hun nóng hừng hực.

"Chuyện này chỉ diễn ra trong vài ngày thôi," mẹ vừa sửa kính râm vừa nói.

"Nhiều nhất là hai tuần," bố thêm vào. "Có thể là ba. Hoặc bốn."

"Bố mẹ chỉ cần chút thời gian để cố gắng." Mẹ nói bằng giọng không-có-vấn-đề-gì-to-tát, nên nó biết là chuyện thực sự đang rất không ổn. "Bố mẹ sẽ tìm được một căn hộ sớm thôi."

"Con thích ngôi nhà của mình," nó nói.

"Căn hộ cũng đẹp lắm con à," mẹ đáp.

"Con không hiểu tại sao mình không cứ thế ở tiếp trong nhà."

"Phức tạp lắm," bố lên tiếng.

"Khi nào lớn con sẽ hiểu, Jackson ạ," mẹ nó kết luận.

"Bật nhạc Wiggles nào," Robin lắc lư trên ghế ngồi của em. Con bé cực mê nhóm Wiggles, một nhóm nhạc chuyên viết những bài ngớ ngẩn cho trẻ con.

"Phải chơi một ít nhạc sẵn-sàng-lên-đường trước đã, Robin ạ," bố bảo. "Rồi mình sẽ mở nhạc Wiggles sau." Bố bỏ một chiếc CD vào đầu đĩa của ô tô. Đĩa nhạc của một trong những ca sĩ bố mẹ yêu thích nhất, ông tên là B.B. King.

Bố mẹ nó thích một dòng nhạc gọi là “blues”. Trong một bản nhạc blues, một ai đó thường buồn về một vấn đề gì đấy. Ví dụ kiểu chia tay bạn gái, mất hết sạch tiền bạc, hoặc lỡ một chuyến tàu đi tới nơi thật xa. Nhưng điều kì quặc là, khi nghe loại nhạc này thì bạn lại cảm thấy rất vui vẻ.

Bố nó sáng tác rất nhiều bài nhạc blues điên khùng. Bài ưa thích của Robin là “Không có bơ lạc trong bánh kẹp bơ lạc và mứt của tui”. Còn bài nó thích nhất là “Ông Kẹ dơi ma cà rồng lộn tùng phèo”, nói về một con dơi không thể treo ngược người để ngủ, theo đúng chuẩn dơi bình thường.

Nó chưa bao giờ nghe bản nhạc của B.B. King mà bố bật ngày hôm đó. Bài hát nói về một anh chàng không được ai yêu quý, trừ mẹ anh ta ra.

“Anh ấy ngụ ý gì khi bảo ngay cả mẹ anh ta cũng đang gạt mình hả bố?” Nó hỏi.

“Gạt có nghĩa là nói dối. Thật buồn cười đúng không, con thấy đấy, bố mẹ thì luôn luôn yêu con.”

“Trừ những lúc con không xía răng,” mẹ bảo.

Nó im lặng hồi lâu. “Thế trẻ con có luôn luôn phải yêu bố mẹ mình không ạ?” Nó hỏi.

Nó thấy hình ảnh bố qua chiếc gương chiếu hậu. Bố nhìn lại nó qua tấm gương, với ánh mắt đầy thắc mắc.

“Hãy hiểu thế này nhé,” bố bảo. “Đôi lúc, dù con rất giận ai đó, nhưng con vẫn yêu thương họ bằng cả trái tim.”

Xe bắt đầu chuyển bánh. Aretha ngồi giữa nó và Robin. Cô chó mới có vài tháng tuổi, vẫn còn lông tơ cún con, mấy bàn chân thì vụng về ngờ nghệch.

Bác hàng xóm Sera đang cắt mấy bông hồng vàng ở sân nhà bác. Gia đình nó đã chào tạm biệt bác từ trước. Bác vẫy tay với cả nhà, và mọi người cũng vẫy tay lại, như thể nhà nó chỉ đi du lịch tới khe núi Grand Canyon hoặc công viên Disney World thôi vậy.

“Bác Sera có mèo không ạ?” Nó hỏi. “Một con mèo to bự khổng lồ ấy ạ?”

“Bác ấy chỉ có Mabel thôi,” mẹ trả lời. “Con chó chihuahua cẩu

kính ấy. Sao thế con?”

Nó liếc nhìn cái cần gạt kính, nhưng tầm mắt đã bị đóng hộp và túi lĩnh kính che khuất.

“Không sao đâu ạ,” nó đáp.

Bố tăng âm lượng của bản nhạc mà B.B. King đang hát, ông ta vẫn đang chắc chắn rằng chả ai thềm yêu mình, kể cả mẹ ông ta.

Aretha hát đầu và tru lên. Cô chó rất thích hát theo nhạc, đặc biệt là nhạc blues. Cô chó cũng thích cả nhạc của nhóm Wiggles nữa.

Khi đã đi được vài dãy nhà, môi dưới nó run run, nhưng nó không khóc.

Mẹ khẽ thở dài. “Bắt đầu cuộc hành trình nào,” mẹ nói.



21

Nếu một lúc nào đó bạn phải sống trong xe, thì chắc chắn bạn sẽ gặp vấn đề với những cái chân. Đặc biệt là khi bị kẹt cứng cùng nào em gái, nào mẹ, nào bố, nào cún con, lại còn cả người bạn tưởng tượng của mình nữa chứ.

Có rất nhiều kiểu vấn đề chân cẳng khác nhau.

Chân bố hôi rình.

Móng chân mẹ thì đầy mùi bút dạ, bởi mẹ dùng bút dạ thay sơn móng chân, với lý do là bà vẫn muốn trông thật xinh đẹp nên mọi người hãy chịu đựng đi.

Chân em gái thì cứ chực tới lúc bạn sắp ngủ lại thúc cho bạn một cú.

Và trò cào cào đánh thức bạn dậy là do chân của cún con.

Chân của người bạn tưởng tượng nhón nhón trên đầu bạn.

Nó đã suy nghĩ rất nhiều về vấn đề chân cẳng này, và cuối cùng cũng nảy ra một kế hoạch. Cứ giữ suy nghĩ “Còn chuyện gì có thể tệ hơn nữa chứ” là sẽ nảy ra cách xử lý ngay.

Nó dùng một cái hộp các-tông đựng ti vi mà nhà nó tìm thấy ở sau Walmart. Nó ép phẳng cái hộp, vẽ ra bên ngoài, và vẽ cả vào bên trong. Nó chỉ có mỗi ba cái bút dạ, một cái thì bị khô mực do nắp bút bị rơi ra phía sau mấy băng ghế. Thế nên mấy hình vẽ chủ yếu là những con chó đỏ với mắt xanh biếc. Hoặc là mấy con mèo xanh với mắt đỏ rực.

Phía trong nó vẽ những vì sao. Vì đây có vẻ là thứ tốt đẹp để nghĩ đến trước khi chìm vào giấc ngủ.

Nó viết “Tránh xa rượu rum Jacksons”^{*} ngoài vỏ hộp. Mẹ chép miệng và bảo thật tệ là bà đã bỏ quyền từ điển lại nhà cũ. Còn bố thì nói giá mà có rượu rum thật.

Cứ đến tối, nó sẽ dựng hộp lên và nhét túi ngủ vào bên trong. Khi chui vào trong hộp, nó cảm thấy giống như một con sâu chui vào chiếc vỏ kén. Cảm giác gần giống căn phòng cũ của nó, nơi nó có thể thỏa sức suy nghĩ mà không bị bất kì ai làm phiền.

Khi Robin ngủ mơ và đá phải nó, con bé sẽ đá vào thành hộp, nên không hoàn toàn giống như nó bị đá lắm.

Thật không may là Aretha lại thích ngủ cùng nó. Nên trong hộp nhiều lúc hơi hôi mùi chó.

Ngoài ra, dùng hộp thì cũng không giải quyết được cái chân bocc mùi của bố.

Nó cũng biết là nhà nó vẫn may mắn, bởi vẫn có chiếc xe van Honda đời cũ này, chiếc xe khá rộng rãi. Nó từng gặp một đứa phải sống cả năm trời trong chiếc VW. Cái xe màu đỏ, tròn tròn và bé tí teo hệt như một con bọ rùa. Thằng nhóc ấy phải ngủ ngồi, chen chúc giữa hai đứa em gái.

Một lí do khác khiến gia đình nó được gọi là may mắn, là cái hộp ngủ của nó chỉ là đồ trang trí, chứ đây người phải sống trong hộp thật sự, ngoài đường luôn ấy.

Chẳng phải nó suy nghĩ lạc quan đâu. Khi bạn phải sống trong xe thì rõ ràng là có xe to sẽ tốt hơn hẳn xe bé tí hin. Và rõ ràng là một cái hộp ngủ ở trên xe thì sướng hơn hộp ngủ ở giữa đường.

Những điều đấy chỉ là thực tế thôi.

Nó không giống bố, bố cứ nói chúng ta không phải người vô gia cư.

Chúng ta chỉ đang đi dã ngoại bằng ô tô thôi.



Nó không để tâm đến cái cần-gạt-đuôi-mèo nhiều lắm. Có lẽ mọi chuyện khác đã lạ lùng lắm rồi, nên nó không muốn suy nghĩ về những thứ kì quặc hơn nữa.

Đêm đầu tiên ở trong xe cũng khá vui vẻ. Nhà nó lái xe tới một công viên gần cầu Cổng Vàng. Một người đàn ông mang kính thiên văn ra đó để quan sát bầu trời, ông ta đã chỉ cho nhà nó hai chòm sao, Bắc Đẩu và Lạp Hộ. Phía bên kia sông, ánh đèn của thành phố San Francisco bao phủ khắp mặt đất, hết như những ngôi sao lười biếng.

Cả nhà nó đã định ngủ luôn tại bãi đỗ xe, nhưng một người bảo vệ tới gõ lên cửa sổ xe. Chú ấy bảo gia đình nó phải đi chỗ khác, rồi lia cái đèn pin của mình khắp bãi đỗ như đang vung một thanh kiếm ánh sáng giống trong phim Chiến tranh giữa các vì sao.

Thế là mọi người lại lái xe tới quán Denny, nhà hàng mở cửa 24/7. Mẹ quen một người đầu bếp ở đó, chú ấy đã xin phép quản lý cho nhà nó được đỗ xe ở đấy, chỉ một đêm thôi. Người quản lý đồng ý, và còn cho gia đình nó mấy chiếc bánh kẹp hơi cháy mà họ không thể đem phục vụ khách hàng.

Sáng hôm sau, cả nhà lại được ăn thêm bánh kẹp cháy. Lúc này thì tất cả mọi người đều khó ở và buồn bực. Chỉ có Aretha vẫn giữ được tâm trạng tốt. Cô chó cực thích bánh kẹp.

Hôm ấy bố mẹ chẳng có lịch làm việc gì cả, nên mọi người kéo tới thư viện công cộng để giết thời gian và rửa ráy người ngợm. Mẹ và bố lần lượt ở ngoài trông xe cùng với Aretha, tại vì để chó ở một mình trong xe khi trời nắng nóng là một việc hết sức nguy hiểm.

Thư viện có điều hòa, có cả những chiếc ghế êm ái, nhà vệ sinh còn sạch nữa, đấy là điểm cộng rất lớn.

Nó chưa bao giờ phải nghĩ đến những điều kiểu như “một cái

nhà vệ sinh có sạch hay không". Hồi trước, bất cứ khi nào nó vào phòng tắm, mẹ đều nói, "Cơn bão Jackson lại tới đây", bởi vì nó luôn bày bừa loạn xạ.

Một trong những thí nghiệm phòng tắm yêu thích của nó có tên khoa học là "sự nổi". Nó thì thích gọi là "Có chìm không?" hơn. Dù khiến phòng tắm hơi lộn xộn bừa phứa một tí, nhưng trò này rất thú vị. Ví dụ nhé, nếu bạn thả một chai tương cà còn đầy vào bồn tắm, thì chắc chắn nó không nổi đâu, nhưng nó sẽ khiến nước trong bồn có màu tuyệt cú mèo.

Và hiển nhiên cũng khiến mẹ bạn phát điên nữa.

Nhà nó ở lại thư viện gần như cả ngày hôm đó. Người thủ thư ở khu vực sách thiếu nhi còn chia bánh mì kẹp của cô cho nó và Robin nữa. Cô ấy có cả bánh quy hiệu Ritz, và cô tặng hết cho Robin.

Ngay sau đó, Robin quyết định khi lớn lên con bé sẽ trở thành thủ thư. Nếu không thể trở thành nhà động vật học, thì có lẽ nó cũng muốn mình sẽ là một thủ thư.



Cuộc sống trong xe kéo dài được bốn ngày thì ví của mẹ bị kẻ nào đó trộm mất – cái ví chứa toàn bộ tiền bạc của gia đình, vì ví của bố đã quá tả tơi để đựng bất kì thứ gì.

Sau khi đem trình báo cảnh sát, thì chú cảnh sát hỏi địa chỉ nhà nó, để nếu tìm lại được tiền còn trả lại.

Mẹ nó bảo chú là gia đình nó đang di chuyển tự do.

“À,” chú cảnh sát nói. Chú gật đầu như thể vừa giải được một bài toán khó.

Bố mẹ nói chuyện với chú cảnh sát một lúc lâu. Chú đưa cho họ địa chỉ của hai nhà tình thương cho người vô gia cư, nơi những người lang thang có thể tới ngủ qua đêm. Chú giải thích rằng người bố phải tới nhà tình thương riêng, mẹ và lũ trẻ có thể ở chung trong nhà tình thương còn lại.

“Không đời nào,” bố lên tiếng. “Chuyện này sẽ không bao giờ xảy ra.”

Robin phụ họa, “Chúng cháu đang đi cắm trại.”

Chú cảnh sát nhìn Aretha, cô chó đang liếm giày của chú, khiến đôi giày bóng loáng lên.

Chú bảo, cả hai nơi chú nhắc đến đều không cho phép chứa động vật.

Nó hỏi, cả cún con cũng bị cấm sao.

“Đáng buồn là vậy,” chú đáp.

Nó kể với chú là thầy Vandermeer ở lớp nó có thú cưng là mấy con chuột.

“Chuột đặc biệt bị cấm,” chú nói.

Nó nói rằng, có chuột tốt và chuột xấu. Chuột trắng như mấy con của thầy nó – Harry và Hermione, là những con vật rất sạch sẽ.

Nhưng những con chuột hoang thì có thể lây bệnh cho ta.

Rồi nó còn kể cho chú cảnh sát nghe chuyện thầy Vandermeer dạy mấy con chuột chơi bóng rổ bằng một quả bóng tí hon, và rằng đó là một thí nghiệm khoa học. Chuột là loài thông minh tuyệt đỉnh.

"Bóng rổ à," chú lặp lại. Chú nhìn bố mẹ nó bằng ánh mắt ngụ ý nhả nhủ họ nên lo lắng về nó. Rồi chú đưa mẹ một tấm thiệp trắng có ghi số điện thoại.

"Đây là số của dịch vụ hỗ trợ xã hội, nhà tình thương, nhà ăn cộng đồng, và phòng khám miễn phí," chú nói. "Hãy gọi cho chúng tôi để nắm tình hình vụ trộm. Trong lúc đó, cố lên nhé, các bạn."

Khi cả nhà đi ra gần tới xe thì nó nghe chú cảnh sát gọi, "Này, Người Chuột!".

Nó quay lại. Chú vẫy tay gọi nó. Khi nó trở về chỗ chú, chú nói, "Mấy cú nhảy ném của chúng thế nào? Ý chú là lũ chuột ấy?".

"Không tốt lắm ạ," nó đáp. "Nhưng chúng mới đang học thôi. Chúng được thưởng đồ ăn nếu làm đúng. Cái này gọi là 'tăng...!' Nó không nhớ ra cụm bốn từ dài ngoằng đó."

"Tăng cường hành vi à?"

"Vâng!"

"Ừ, chắc chú cũng cần được khuyến khích tăng cường hành vi quá," chú cảnh sát nói.

Chú thò tay vào túi và rút ra một tờ hai mươi đô bị vo tròn. "Đưa cho bố cháu nhé," chú dặn. "Nhưng hãy chờ tới lúc xe đi khỏi đây ấy."

Nó hỏi vì sao lại phải chờ như vậy.

"Bởi vì nếu không làm thế, thì bố cháu sẽ trả lại tiền cho chú ngay lập tức," chú trả lời.

"Sao chú biết ạ?" Nó hỏi.

"Chú biết mà," chú đáp như vậy.

Khi đã yên vị trên xe, nó đưa tiền cho bố. Trông mặt bố như thể ông sắp ném tờ tiền qua cửa sổ đến nơi.

Nó đã chắc chắn bố sẽ mừng mình một trận, nhưng ông im lặng. Bố chỉ gõ gõ lên vô-lăng. Cộc. Cộc. Cộc.

Cuối cùng, bố nhét tờ tiền vào túi quần jeans.
“Đi ăn thôi, bố mời,” bố nói rất khẽ.



Ngày hôm sau, cả nhà cùng đưa mẹ tới chỗ làm thêm, nơi mẹ làm phục vụ bàn. Trước khi rời xe, mẹ nhìn bố và nói, “Chúng mình phải nộp hồ sơ xin hỗ trợ thôi, Tom à.”

“Chúng ta sẽ vực lại được còn trước cả khi họ hoàn tất mấy thứ thủ tục giấy tờ lằng nhằng ấy chứ,” bố đáp.

“Thì vẫn nên làm mà.”

“Thêm nữa là, chúng ta không đủ điều kiện để được hỗ trợ, chúng ta vẫn làm ra được khá nhiều tiền so với tiêu chuẩn của họ.”

“Thì vẫn nên làm mà.”

Bố mẹ nhìn nhau vài giây thật lâu. Cuối cùng, bố gật đầu.

Bố chở anh em nó tới một văn phòng gọi là “Dịch vụ Xã hội” để nhờ giúp đỡ. Trong lúc nó và Robin ngồi chờ trên mấy cái ghế cứng màu cam, bố phải điền rất nhiều giấy tờ. Rồi hai đứa lại được đưa tới ba cửa hàng kim khí để bố nộp hồ sơ xin việc. Bố cắn nhặn vì phải đi lại nhiều, quá tốn xăng. Để khiến bố vui hơn, nó gợi ý nên cho ô tô uống nước thay vì xăng. Thế là bố cười một chút.

“Không có đủ việc làm thật sự là khó khăn,” bố nói với mẹ khi đón bà từ chỗ làm. Bố hít một hơi thật sâu rồi thở hắt ra, như kiểu đang thổi vào một cái bánh sinh nhật cắm quá nhiều nến ấy.

“Bố ơi?” Nó nói. “Con hơi đói rồi.”

“Bố cũng thế, con trai,” bố đáp. “Bố cũng đói.”

“Suýt thì quên đấy” mẹ với lấy túi xách và nói. “Em lấy được vài cái bánh mì tròn mà ông đầu bếp định vứt đi.” Mẹ lôi ra một cái túi giấy màu trắng. “Nhưng bánh hơi khô do để lâu, và là loại bánh mì đen.”

“Ừ, thế là tốt rồi,” bố nói. Bố phóng ánh mắt ra ngoài cửa sổ. Sau vài giây, bố vỗ tay đánh bộp, “Được rồi, lên đường biểu diễn

thôi nào. Không thể giậm chân tại chỗ mãi được."

Mẹ chạm vào vai bố. "Anh có chắc về việc này không, Tom?" Mẹ hỏi. "Ngày mai em nhận lương rồi. Chúng ta có thể tới nhà ăn cộng đồng một bữa. Hoặc nhà tình thương."

"Không. Anh xử lý được mà." Bố cười, nhưng nó trông chẳng giống một nụ cười thực sự. "Anh thà biểu diễn chút xíu còn hơn phải đứng xếp hàng mòn mỏi ở một cái văn phòng để chờ của bố thí."

Xe chạy ra phía sau nhà hàng, nơi bố tìm được một cái hộp sạch sẽ ở khu đồ phế thải.

"Bố đang làm biển xin tiền ă?" Nó hỏi. Nó đã nghe bố bàn luận với mẹ về chuyện này kể từ lúc tiền bị mất trộm.

"Khi mà bố phải đi hát để kiếm tiền ăn cho cả gia đình," bố vừa nói vừa xé cái hộp thành nhiều miếng bìa cứng, "thì bố thích gọi là biển yêu cầu nhận được đãi ngộ hơn".

"Đãi ngộ là gì ă?" Nó hỏi.

"Là tiền thưởng. Ví dụ phần tiền bo con thưởng thêm cho người phục vụ bàn chẳng hạn," mẹ giải thích. "Hồi còn trẻ, bố và mẹ từng là những nghệ sĩ đường phố, trước khi bố mẹ làm những công việc bán thời gian bình thường như bây giờ. Rất nhiều nhạc sĩ biểu diễn trên đường phố."

"Anh đã phân tích và lên kế hoạch một cách rất khoa học rồi," bố nói. "Đầu tiên, ta cần một tấm biển bằng bìa cứng. Rồi tới một ngã tư đông đúc. Mấy góc phố có đèn giao thông là thuận tiện nhất."

"Mang Aretha theo có thể có ích đấy anh," mẹ nhắc.

"Người ta ai cũng yêu chó mà bố," nó bảo. "Con chắc rằng bố sẽ thu được nhiều tiền hơn nếu có một con chó ngồi cùng."

"Cho bố mượn cái bút dạ được không Jackson?" Bố hỏi.

Nó đưa bố cái bút dạ xanh. "Cái chú ở góc đường cạnh cửa hàng Target ấy ă, chú ấy có một con chó con đấy bố."

Bố nhìn chăm chăm vào miếng bìa cứng hình chữ nhật, "Không cần cún con."

"Ít nhất cũng viết 'Cầu Chúa phù hộ' vào đi anh," mẹ nói. "Ai

cũng viết 'Cầu Chúa phù hộ' mà."

"Không. Chúa chẳng phù hộ đâu, anh còn chẳng biết ông ấy đang làm trò gì nữa đây."

Mẹ thở dài.

Bố viết vội vài dòng lên tấm bìa, như thể ông đang vội làm việc gì khác. Rồi bố giơ tấm bảng lên hỏi cả nhà nghĩ sao.

Nó không trả lời ngay lập tức. Hồi lớp Hai, bố chỉ được điểm D môn Chính tả, là môn mà học sinh tập viết ấy. Dù giờ lớn tuổi nhưng chữ viết của bố cũng chẳng khá khẩm hơn.

"Trên đây viết gì thế ạ?" Nó hỏi.

"CẢM ƠN BẠN."

"Nhìn giống 'NGHĨ BẠN' * hơn đấy ạ."

Bố nhún vai, "Thế càng tốt."



Cả nhà chạy xe tới một góc đường đông đúc và dừng lại cạnh quán Starbucks. Hôm ấy trời mưa và hơi lạnh.

"Anh chắc về chuyện này chứ?" Mẹ hỏi. "Để em đàn cùng anh nhé."

"Đây đâu phải buổi hòa nhạc ngoài trời đầu tiên của anh," bố nói. "Và em không đi cùng được đâu. Phải có người trông lũ trẻ chứ."

Mẹ và hai anh em ngồi lại xe, nhìn bố đi về phía bên kia đường. Bố cầm tấm biển và cây ghi-ta, nhưng không mang Aretha theo.

Bố đứng ở ngay chỗ treo biển "Rẽ trái", dựng tấm biển "CẢM ƠN" vào hộp đựng ghi-ta. Cả nhà có thể nghe rõ tiếng bố hát. Đường không đông lắm.

"Bố các con cần nhìn vào mắt người khác nhiều hơn," mẹ nói.

Đèn chuyển sang đỏ và một hàng ô tô dừng ngay trước mặt bố. Ai đó bấm còi, và bố ngược lên nhìn. Một người lái xe taxi đưa cho bố ít tiền.

Lần đèn đỏ tiếp theo, một người lái xe tải đưa cho bố ít xu lẻ. Khi đèn xanh thì đa số mọi người đều phóng đi, mắt họ nhìn thẳng phía trước. Nhưng cũng có một số gạt đầu và cười với bố.

Đỏ. Xanh. Đỏ. Xanh. Thời gian cứ thế trôi đi. Khi quay trở về xe, người bố bốc mùi khói thải từ ô tô. Bố đưa cho mẹ một nắm tiền và xu. "Bảy đô to đùng và ít tiền lẻ."

"Khởi đầu như vậy cũng thuận lợi," mẹ động viên.

"Người ta không thích mở cửa sổ khi trời mưa." Mẹ liếc nhìn mấy tờ tiền ẩm ướt. "Chúng mình có thể thử ra trung tâm thương mại. Em nghĩ có lẽ do góc phố này không phải vị trí đẹp lắm thôi."

Bố lắc đầu. "Có lẽ đây là một ý kiến dở tệ."

“Chúng ta cần mưa,” nó nói. “Bởi nhiều nơi trên thế giới đang bị hạn hán đấy ạ.”

“Đúng đấy,” bố nói. “Hãy nhìn theo hướng tích cực như Jackson này.”

Sau một lúc, cơn mưa nhỏ dần, chỉ còn vài hạt mưa phùn. Nhà nó ra công viên để mẹ và Robin hít thở chút không khí trong lành. Mẹ nói Robin đang bị cuồng chân.

“Hay con cũng đi cùng nhé, Jackson?” Mẹ hỏi trong lúc tháo dây an toàn cho Robin.

“Không ạ. Ướt lắm mẹ ạ.” Nó đáp.

“Cả hai người sẽ ướt hết mất,” bố cảnh báo.

“Robin đang rất bức bối vì phải ngồi lâu rồi,” mẹ bảo. “Hai mẹ con em sẽ phơi quần áo trên nóc xe khi trời hửng nắng.”

“Thời tiết sẽ khá hơn thôi.”

Mẹ nhoài người qua ghế và thơm lên hai má lỏm chớm râu của bố. “Thư giãn đi anh nhé,” mẹ nói.

Nó ở lại trong xe cùng bố. Aretha thì ngủ ở phía sau xe, cô chó đã bắt đầu bốc mùi.

Nó quyết định sẽ vẽ một biển hiệu mới cho bố. Một cái biển tốt hơn, giống cái biển mẹ từng gắn lên phòng tắm.

Nó xé một miếng bìa từ hộp ngủ của mình, rồi vẽ lên một con cá đang cười, ngồi trên ca nô. Con cá cầm một cái cần câu và đội mũ tai bèo.

Nó viết bằng chữ in hoa: TÔI THÀ ĐY KÊU CÁ CÒN HƠN.

Bố đang ngủ gật trên ghế lái. Dù nhắm mắt nhưng bố không hề ngáy, nên nó biết ông chỉ giả vờ ngủ.

Nó cầm tấm biển chọc chọc bố.

“Lần sau bố dùng thử cái này xem.”

Bố chớp mắt rồi dụi dụi mắt, cầm lấy tấm biển từ tay nó. Bố cứ nhìn tấm biển một lúc lâu.

“Tuyệt lắm,” cuối cùng bố cũng lên tiếng. “Bố thích bộ ria mép của con cá đấy. Độc đáo lắm. Cơ mà chữ ‘ĐI’ phải viết I ngắn, và ‘KÊU’ thì... ôi thôi bỏ đi. Nó tuyệt lắm bé con ạ. Cảm ơn con.”

“Nếu cái này bị ướt thì mình có thể nhặt thêm vài tấm bìa khác, và con sẽ làm cái mới cho bố.”

Bố nhẹ nhàng đặt tấm biển xuống ghế phụ. Rồi bố mở cửa xe, bước ra ngoài. Sương mù vẫn dày đặc. Sương tụ lại thành từng giọt trĩu nặng trên những chiếc lá bóng loáng.

Mẹ nói rằng bà mới chỉ thấy bố khóc đúng ba lần. Lần đầu là khi bố mẹ kết hôn, hai lần sau là khi nó và Robin ra đời.

Nó nhìn bố dựa vào mui xe. Bố đưa tay lên che mắt.

Mặt bố lấm tấm nước, nhưng nó tự nhủ rằng, có lẽ đó chỉ là những hạt mưa.



Buổi chiều hôm sau, vào giờ tan tầm, bố trở lại góc phố cũ cùng tấm biển mới. Trời vẫn rải mưa phùn, những đám mây xám treo tà tà trên nền trời. Nó đợi trong xe cùng mẹ, Robin, và Aretha.

Mẹ vừa tan ca ở Rite Aid. Mẹ nói có hai người nghỉ việc do ốm, thành ra mẹ là thu ngân duy nhất trực quầy. Khách phải xếp hàng dài và họ rất cáu kỉnh. Mẹ nói, "Sao họ không đọc báo Enquirer và chờ tới lượt nhỉ?".

Một người đàn ông lái chiếc SUV đỏ hạ kính xe xuống. Ông ta cười và nói gì đó với bố. Cả hai cùng gật đầu. Bố kẹp tấm biển vào nách và giơ hai tay cách nhau khoảng hai foot.

"Con cá là bố đang kể về con cá hồi câu được ở hồ," nó bảo mẹ.

Mẹ mỉm cười. "Và cả chém gió về kích cỡ con cá nữa nhỉ."

"Thế có nghĩa là nói dối ạ?" Nó hỏi.

"Nếu là chuyện liên quan đến cá mú thì không tính là nói dối con ạ," mẹ đáp.

Khi đèn giao thông chuyển màu, người lái xe đưa tiền cho bố và vẫy tay chào ông. Sau khoảng một tiếng, bố đã thu được một mớ tiền giấy, thêm cả một cốc cà phê cỡ bự và một cái túi đựng hai lát bánh bông lan vị chanh nữa.

Tấm biển của nó đã sống nước.

Mẹ vuốt phẳng từng tờ tiền và đặt trên đùi. "Năm mươi sáu đô," mẹ công bố.

"Và tám mươi ba xu," bố thêm vào.

Bố mẹ uống chung cốc cà phê. Nó và Robin chia nhau chỗ bánh. Rồi nó trèo ra phía sau, Aretha đang vẫy đuôi đầy mong đợi.

Khi không còn ai để ý, nó đưa tất cả phần bánh của mình cho

cô chó.

Hôm ấy gió to và lạnh, trời còn mưa rất to nữa. Cả nhà cùng nghe đài ra-đi-ô, từng dòng suối mưa bé xíu thi nhau chảy róc rách trên kính ô tô.

Một người mới đến đứng ở góc phố đó. Tấm biển của ông ta ghi "BÁC SĨ THÚ Y – CHÚA PHÙ HỘ BẠN". Một chú cún nhỏ, trông hơi giống chó poodle, nằm cuộn trong chiếc ba lô khép hờ của ông ấy.

"Con vẫn nghĩ lần tới bố nên mang Aretha theo, bố ạ," nó nói. "Con chắc rằng mình sẽ kiếm được nhiều tiền hơn nữa ấy chứ."

Bố không trả lời. Nó nhận ra bố đang mãi nghe thông tin trên đài. Phát thanh viên nói rằng khả năng mưa là khoảng 80%, nên tối nay mọi người nên hạn chế ra ngoài.

Một chiếc xe buýt trại hè dừng lại chỗ đèn đỏ. Cửa sổ xe đều mờ mịt sương. Nó nhìn thấy vài đứa trẻ bên trong nên cúi đầu xuống tránh, phòng trường hợp có đứa nào trên xe biết và nhận ra nó.

Ai đó vẽ lên kính một hình mặt cười và câu "Xin chào!", nhưng nó không chắc có đúng không. Vì nó đứng từ ngoài nhìn vào, nên mọi thứ bên trong đều bị lộn ngược.

Aretha liếm láp bàn tay dính mùi bánh của nó.

"Lần tới," mẹ vừa nói vừa tựa đầu vào vai bố, "Em sẽ biểu diễn nhé."

"Không," bố đáp lời, khẽ đến mức nó gần như không nghe được. "Không, để anh."



Buổi tối ngày hôm sau, Crenshaw xuất hiện. Toàn bộ cơ thể, chứ không phải chỉ mỗi cái đuôi.

Lúc ấy nhà nó đang nghỉ ở trạm dừng trên đường cao tốc 101. Cả gia đình quây quần bên cái bàn dã ngoại.

“Bữa tối ăn bimbim và uống nước,” mẹ thở dài. “Mẹ là một người mẹ tồi, rất tồi.”

“Máy bán hàng tự động ở đường 101 này làm gì còn thứ gì khác đâu em,” bố nói. Bố vừa treo một cặp quần xà lỏn lên bụi cây gần đó để hong khô. Thi thoảng nhà nó giặt quần áo trong các phòng vệ sinh trên đường đi. Nó cố gắng không nhìn vào mớ xà lỏn của bố.

Sau khi ăn xong, nó tiến về phía bãi cỏ dưới cây thông. Nó nằm ngửa, nhìn lên bầu trời đang dần đen kịt. Nó có thể thấy bố mẹ đứng gần đấy, họ cũng nhìn thấy nó, nhưng ít nhất nó vẫn cảm thấy rằng, mình đang được ở một mình, dù chỉ một chút thôi.

Nó yêu gia đình mình. Nhưng nó cũng thấy mệt mỏi với gia đình này. Nó mệt vì luôn phải chịu đói. Nó mệt vì phải ngủ trong một chiếc hộp.

Nó nhớ chiếc giường của mình. Nhớ những cuốn sách và những bộ xếp hình Lego. Nó nhớ cả cái bồn tắm.

Đó là sự thực.

Một cơn gió nhẹ lay những ngọn cỏ, khiến chúng như đang nhảy múa. Những vì sao xoay tròn.

Nó nghe tiếng bánh xe lăn trên sỏi và chống tay nhoài người dậy. Nó nhận ra cái đuôi đầu tiên.

“Meo,” con mèo kêu.

“Meo,” nó kêu đáp lại, vì như vậy có vẻ lịch sự.



Gia đình nó đã sống trong chiếc xe van suốt mười bốn tuần.

Có những ngày phải lái xe từ nơi này tới nơi khác. Có những ngày cả nhà đỗ nguyên một chỗ và cứ ngồi đấy, chẳng ai muốn đi đâu cả. Bởi ai cũng biết mình sẽ không được về nhà.

Có lẽ việc thoát khỏi cảnh vô gia cư cũng không xảy ra bất thành linh.

Nhà nó khá may mắn, bởi đây người phải sống trong xe mấy năm trời ấy chứ.

Không phải nó đang cố lạc quan đâu. Điều đó thực sự đáng sợ, và bốc mùi nữa.

Bố mẹ nó đã chăm sóc hai anh em tốt nhất có thể.

Sau một tháng, bố kiếm được việc bán thời gian ở một cửa hàng kim khí. Mẹ thì nhận thêm ca phục vụ ở nhà hàng, và bố vẫn tiếp tục hát rong để kiếm tiền bo. Cứ mỗi lần tắm biển cá của bố bị ướt, nó lại làm một cái mới cho ông. Dần dần, bố mẹ bắt đầu có tiền để dành, từng chút một, đủ để trả tiền thuê một căn hộ.

Cũng gần giống như việc khỏi ốm. Đôi lúc bạn chẳng bao giờ dứt nỗi cơn ho. Đôi lúc bạn lại có thể chắc chắn rằng, ngày mai mình nhất định sẽ khỏe lại.

Cuối cùng, khi bố mẹ tích góp đủ tiền, cả nhà chuyển tới Làng Thiên Nga. Chỗ này cách nhà cũ của nó khoảng bốn mươi dặm, nghĩa là nó phải đi học ở một ngôi trường mới. Nó chẳng quan tâm lắm. Ít nhất thì nó cũng được đi học lại. Trường học – nơi mà kiến thức là thứ quan trọng, và mọi việc đều hợp lý.

Thay vì có nhà riêng, gia đình nó chuyển tới một căn hộ xập xệ. Nhưng đối với nhà nó thì nơi này nguy nga chẳng khác gì cung điện. Một nơi ấm áp, khô ráo, và an toàn.

Nó nhập học muộn hơn các bạn, nhưng cũng nhanh chóng làm quen bạn mới. Nó chưa từng kể cho các bạn nghe về khoảng thời gian vô gia cư của gia đình mình. Kể cả với Marisol. Nó không thể kể được.

Nếu nó không nhắc đến chuyện đó, thì có cảm giác mọi thứ sẽ không bao giờ xảy ra thêm lần nữa.



Những tháng ngày vất vưởng trên đường phố, nó và Crenshaw không nói chuyện nhiều lắm. Luôn có ai đó xen vào giữa chúng nó. Nhưng không sao cả. Nó biết cậu mèo đang ở đó, và thế là đủ.

Đôi lúc đó là tất cả những gì bạn cần từ một người bạn.

Khi hồi tưởng lại quãng thời gian đó, điều nó nhớ nhất chính là Crenshaw nằm trên nóc xe van. Nó sẽ ngồi nhìn thế giới nhòe nhoẹt vút qua cửa kính ô tô, và đôi lúc thoáng thấy bóng cái đuôi của cậu mèo phất phơ trong gió như một cánh diều.

Những lúc như vậy nó cảm thấy tràn đầy hy vọng, rằng mọi việc sẽ trở nên tốt hơn, dù chỉ trong thoáng chốc. Rằng có thể, chỉ có thể thôi, bất cứ chuyện gì cũng có thể xảy ra.



Nó đoán là với phần lớn trẻ em thì người bạn tưởng tượng sẽ dần biến mất, như cách các giấc mơ biến mất ấy. Nó từng hỏi mọi người xem khi nào người bạn tưởng tượng của họ ngừng xuất hiện, và dường như chẳng ai nhớ cả.

Dường như mọi người đều nói cùng một câu: Tổ đoán là lớn lên thì cậu ấy tự biến mất.

Nhưng nó đột nhiên không còn thấy Crenshaw nữa, khi cuộc sống của nó trở lại bình thường.

Như khi bạn có một chiếc áo phong yêu thích, và mặc đi mặc lại, rồi đột nhiên một ngày bạn tròng nó vào người và phát hiện ra: Bạn bị hở cả một khoảng bụng. Bạn chẳng thể hình dung nổi mình đã từ từ lớn đến nỗi không mặc vừa chiếc áo từ bao giờ, nhưng chuyện hẳn phải xảy ra như vậy, vì cái bụng của bạn đang phoir ra ngoài áo đấy thôi.

Ngày rời đi, Crenshaw đi cùng nó tới trường. Sáng nào cậu ta cũng làm vậy, trừ những hôm cậu ta muốn ở nhà xem lại phim Câu đố của Blue. Hai đứa dừng ở chỗ sân chơi. Nó bảo cậu ta rằng một ngày nào đó, nó muốn có một con mèo thật sự.

Đó là trước khi nó phát hiện ra rằng bố mẹ đều bị dị ứng nặng với lông mèo.

Crenshaw đang trồng cây chuối, rồi cậu mèo lộn nhào. Cậu ta là một bậc thầy nhào lộn.

Khi ngừng lại, cậu mèo ném cho nó một cái nhìn cáu kỉnh, "Tôi là mèo," cậu nói.

"Tớ biết," nó đáp.

"Tôi là mèo thật." Đuôi cậu ta phật lên phật xuống.

"Ý tớ là," nó nói tiếp, "cậu biết đấy – một con mèo mà những

người khác có thể nhìn thấy cơ”.

Cậu mèo khua móng vào một con bướm vàng bay ngang. Nó thấy rõ cậu ta đang lừa mình đi.

Một vài đứa nhóc lớn tuổi, khoảng lớp Bốn lớp Năm, đi ngang qua. Chúng chỉ trỏ nó rồi cười, khum tròn tay trước miệng.

“Mày nói chuyện với ai thế thẳng đở?” Một đứa hỏi, rồi cười khùng khục.

Đó là kiểu cười mà nó không ưa nhất.

Nó vờ như không nghe thấy gì. Nó cúi xuống và buộc lại dây giày, như thể đó là việc rất quan trọng mà nó cần phải làm.

Mặt nó nóng bừng. Mắt nó ầng ầng nước. Nó chưa từng thấy xấu hổ vì có một người bạn tưởng tượng, cho đến tận giây phút này.

Nó chờ đợi. Đám trẻ đi qua. Và nó nghe tiếng ai đó đang tới gần. Bạn ấy không đi, mà như đang nhảy chân sáo hơn.

“Này, tớ là Marisol,” cô bạn nói. Nó từng thấy cô bạn này ở chỗ nghỉ. Cô bạn có mái tóc dài, đen, trông rất điên, và một nụ cười rộng ngoác kì lạ. “Tớ có một cái ba lô khổng lồ đựng long bạo chúa, giống cái của cậu ấy. Sau này tớ sẽ là một nhà cổ sinh vật học, tức là người...”

“Tớ biết nó có nghĩa là gì,” nó nói. “Tớ cũng muốn làm nhà cổ sinh vật học. Hoặc làm nhà khoa học nghiên cứu dơi.”

Nụ cười của bạn ấy còn rộng hơn trước.

“Tớ là Jackson,” nó đứng lên và nói.

Khi nó nhìn xung quanh, nó nhận ra Crenshaw đã biến mất.



31

Đôi lúc nó tự hỏi liệu mình có quá lớn tuổi để có thể có một người bạn tưởng tượng không. Mãi cho đến tận khi nó gần học xong lớp Một thì Crenshaw chưa từng xuất hiện một lần nào.

Một ngày nọ, nó đến thư viện tìm hiểu thử. Hóa ra có người đã nghiên cứu những trẻ em có bạn tưởng tượng. Thực tế là, tới 31% số trẻ được nghiên cứu có bạn tưởng tượng trong độ tuổi sáu hay bảy, còn nhiều hơn lứa ba tuổi và bốn tuổi.

Thế thì chắc nó cũng không quá lớn tuổi.

Dù sao thì, Crenshaw xuất hiện rất đúng lúc. Cậu mèo có mặt trong cuộc đời nó đúng vào lúc nó cần cậu ta nhất.

Thời điểm khi mà có bạn bè là điều thật tốt đẹp, cho dù người bạn ấy chỉ là tưởng tượng.



PHẦN BA

Thế giới là để bạn có chỗ đặt chân

– Một cái hố là để đào: Cuốn sách đầu tiên về các định nghĩa đầu tiên.

Viết bởi Ruth Krauss và minh họa bởi Maurice Sendak



Khi nó suy nghĩ cẩn thận hơn, thì có vẻ như sự trở lại của Crenshaw – cái đêm tắm bồn tung tóe ấy – là dấu hiệu chứng minh những suy nghĩ của nó về bố mẹ là đúng. Chuyện đó lại đang xảy ra: rục rịch chuyển nhà, hỗn loạn điên cuồng. Có khi là cả tình trạng vô gia cư nữa.

Nó tự nhủ rằng mình phải đối diện với thực tế và làm tất cả những gì có thể. Đây cũng chẳng phải lần đầu gia đình nó gặp khó khăn.

Nhưng... Nó vẫn mong sẽ được học lớp cô Leach vào năm lớp Năm. Ai cũng nói cô thích làm nổ tung mọi thứ trong các thí nghiệm khoa học. Dịch vụ dắt chó của nó và Marisol cũng đang phát triển khá tốt. Và nó đang cực háo hức được tới công viên trượt ván sắp khai trương vào tháng Một này. Nó còn muốn gia nhập câu lạc bộ đá bóng nữa, nếu nhà nó xoay đủ tiền mua đồng phục.

Chuyện sẽ dễ dàng hơn với Robin. Con bé có thể chuyển tới bất cứ chỗ nào cũng được. Con bé kết bạn mới chỉ trong tích tắc. Và con bé cũng không cần lo lắng về chuyện gì cả.

Em ấy vẫn là một đứa trẻ con.

Nó nằm trên tấm nệm nghĩ mông lung, danh sách những điều nó sẽ mong nhớ ngày càng dài hơn trong đầu. Nó bảo nào mình phải nghỉ ngơi đi. Đôi khi tự nhắc như vậy cũng có hiệu quả.

Nhưng lần này thì không.

Năm ngoái, thầy hiệu trưởng bảo rằng nó là một “ông cụ non”. Nó hỏi thầy điều đó có nghĩa gì, và thầy giải thích rằng nó có vẻ già dặn hơn các bạn cùng tuổi. Thầy bảo đó là một lời khen. Rằng thầy thích cái cách nó luôn nhận ra ngay khi có bạn cần giúp giải mấy bài phân số. Hoặc những lúc nó luôn dọn cái hộp gọt bút chì mà không cần ai nhắc.

Ở nhà nó cũng như thế. Đa phần là vậy. Đôi lúc nó cảm thấy như mình là người chín chắn nhất cái nhà này. Đó là lí do tại sao nó nghĩ bố mẹ nên biết rằng họ có thể trò chuyện với nó về những vấn đề của người lớn.

Và cũng là lí do tại sao bố mẹ nên nói thật với nó về vụ chuyển nhà.

Mùa thu năm ngoái, một con gấu mèo to đùng đã lọt vào căn hộ nhà nó qua lối cửa sổ. Lúc đó là hai giờ sáng, Aretha sửa như lên đồng và tất cả mọi người bật dậy xem chuyện gì xảy ra.

Con gấu mèo đang ở trong bếp, cầm cái bát thức ăn của Aretha bằng hai tay bé tí, xem xét cẩn thận một cách đầy tự hào, như thể vừa tìm thấy một viên kim cương nâu khổng lồ ấy. Và dĩ nhiên là con gấu mèo chẳng thèm để ý đến cả gia đình nó.

Con gấu mèo cẩn trọng hít hít "viên kim cương", và trông có vẻ vui khi thấy nhà nó "tham gia" bữa tối cùng.

Aretha nhảy lên ghế. Cô chó sửa to đến nỗi làm tai nó muốn nổ tung.

Robin chạy ra giữ cái ô tô đồ chơi vì sợ con gấu mèo sẽ nhảy lên đó. Mẹ gọi 911 để báo cáo vụ thú hoang xâm nhập nhà dân.

Bố nó, người chỉ mặc mỗi cái quần ngủ in hình khi, bật cây ghi-ta điện lên và chơi những thanh âm chói tai để dọa con gấu mèo.

"Đừng có mà đến gần con đó," mẹ cảnh cáo Robin. Mẹ chỉ chỉ vào điện thoại rồi "suyt" chúng nó. "Vâng, thưa cảnh sát, vâng. Số nhà 68 đường Trắng Thanh. Căn hộ số 132. Không, nó không tấn công ai cả, nó đang ăn đồ ăn của chó. Thức ăn hạt. Không phải loại đồ ăn ướt. Các con, tránh xa ra nào. Nó có thể bị dại đấy."

"Đây không phải thỏ đâu mẹ ạ," Robin vừa lái ô tô đồ chơi vòng quanh phòng khách vừa nói. "Con khá chắc nó là con hải ly."

Nó đứng nhìn cả nhà hỗn loạn một lúc. Trông khá là giải trí.

Cuối cùng, nó huýt sáo.

Dù chỉ là một đứa trẻ con nhưng nó huýt sáo khá giỏi. Nó dùng ngón út để tạo tiếng.

Mọi người đều dừng lại và nhìn nó, kể cả con gấu mèo.

“Cả nhà cứ ngồi xuống ghế đi ạ,” nó nói. “Con xử lý được vụ này mà.”

Nó đi về phía cửa trước và mở ra.

Mỗi thế thôi. Nó mở cửa ra.

Sương tràn vào nhà. Tiếng ếch ộp oạp. Thế giới đang đợi bên ngoài thật thanh bình.

Mọi người ngồi trên ghế. Nó giữ Aretha im lặng bằng cách đưa đồ chơi cho cô chó gặm. Cái đồ chơi nhơ nhớp nước miếng chó.

Cả nhà nhìn con gấu mèo ăn hết chỗ thức ăn. Khi ăn xong, con gấu mèo đi ngang qua nhà nó như một ông chủ, thẳng tới cánh cửa đang rộng mở. Con gấu mèo liếc về phía sau trước khi rời đi, như đang lầm bầm: “Lần sau ta sẽ tới chỗ khác. Cái gia đình này như lũ điên ấy”.

Gần đây, nó cảm thấy luôn phải cảnh giác với cuộc xâm lược tiếp theo của gấu mèo.



Sáng thứ Bảy, nó tỉnh giấc và đi vào phòng khách. Nó thấy một khoảng không nơi nhà nó từng đặt cái tivi. Căn phòng trông trống hoác khi không còn tivi nữa.

Bố đang làm bữa sáng. Bánh kếp và thịt hun khói. Khá lâu rồi nhà nó chưa được ăn những món này.

Robin đang ngồi ở bàn ăn. Aretha thì nhỏ dãi lòng thòng, cầm Robin dính đầy si-rô. "Bố làm cho em bánh kếp nhìn như chữ R, là chữ R trong 'Robin' đó."

"Con thích bánh hình chữ gì nào?" Bố hỏi nó.

Bố đang dùng gậy có nghĩa ông đang không khỏe lắm. "Bố ổn chứ ạ?" Nó hỏi.

"Cái gậy này ấy hả?" Bố nhún vai. "Chỉ là thủ tục cho an toàn thôi."

Nó ôm bố. "Bánh kếp tròn thông thường là tuyệt rồi ạ," nó nói. "Mẹ đâu hả bố?"

"Mẹ làm thêm ca sáng ở nhà hàng Toast."

"Bố bán cái tivi cho Marisol rồi," Robin thông báo. Con bé chìa môi dưới ra để chắc chắn rằng mọi người biết mình đang không hài lòng.

"Marisol á?" Nó lặp lại.

"Bố thấy bố bạn ấy lúc đi đổ rác," bố vừa nói vừa đổ bột bánh vào chảo. "Bố và chú ấy bàn về trận đấu hôm nay, và bố biết vụ cái tivi nhà chú ấy trục trặc, rồi cứ chuyện này nối chuyện kia. Chú ấy có tiền, bố có tivi, thế là bán."

"Nhưng giờ làm sao bố con mình xem giải đấu được nữa ạ?" Nó hỏi.

"Mình sẽ xem bằng Best Buy."

Nó chụp một dải thịt hun khói. "Nghĩa là sao ạ?"

Bố vặn nhỏ lửa trên bếp. "Rồi con sẽ hiểu. Chỉ cần muốn thì khắc có cách."

"Aretha thích xem 'George tò mò' ạ," Robin nói. Con bé đặt đĩa xuống đất và Aretha liếm sạch bong.

"Có lẽ con sẽ thích nếu biết rằng trước khi thành phim, 'George tò mò' là một nhân vật trong sách đấy," bố vừa lật bánh kếp vừa nói. "Dù sao thì, gia đình này cần dành thời gian thực sự bên nhau. Con biết đấy, ví dụ như chơi bài, hoặc cờ tỷ phú chẳng hạn."

"Con thích trò Trượt nước và Leo thang," Robin hào hứng.

"Bố cũng thế." Bố thả ít vụn thịt hun khói cho Aretha. "Xem tivi nhiều quá có hại cho đầu óc lắm."

"Bố mê tivi lắm mà," nó vừa chắt đĩa vào máy rửa bát vừa lên tiếng.

"Bởi vì bố đã bị tivi làm hỏng đầu óc rồi. Nhưng các con thì chưa, vẫn còn hy vọng cứu vãn."

Bữa sáng của nó không mất nhiều thời gian làm lắm. "Bánh kếp ngon lắm ạ," nó nói.

"Cảm ơn con nhé. Đúng là bố có khiếu thật." Bố chỉ cái muôi dẹt vào nó, "Bố gặp Marisol lúc bố và chú Carlos vác tivi vào nhà. Con bé nhờ bố nhắc con vự dắt chó dachshund đi dạo cho nhà Goucher đấy."

"Vâng, ngày mai bọn con sẽ dắt chúng đi dạo."

"Dachshund có phải chó xúc xích không ạ?" Robin hỏi.

"Vâng, thưa quý cô nhí." Bố gật đầu. "Con biết đấy, Jacks, gần đây bố không gặp các bạn Dawan, Ryan, hay mấy người bạn khác của con nhỉ, có chuyện gì vậy?"

"Con không biết. Dawan và Ryan tham gia trại hè bóng đá. Mùa hè nên mọi người đều tham gia hoạt động này kia mà."

Bố bỏ vài cái đĩa vào bồn rửa. Lưng bố quay về phía nó. "Bố rất tiếc vì vụ trại hè bóng đá, Jacks à. Bố không xoay sở được."

"Không sao ạ," nó nói nhanh. "Con cũng quá lớn để chơi đá bóng rồi."

“Ừ,” bố nói khẽ. “Ra vậy.”

Nó nhìn chăm chú vào làn khói ngọt ngào đang xoay tròn trên chiếc bánh kẹp. Cố gắng không nghĩ đến việc Marisol đang xem tivi của nhà nó, thương cảm cho gia đình nó, trong khi anh em nó ngồi chơi “Trượt nước và Leo thang”, và ăn ngũ cốc trong một cái mũ lưỡi trai.

Rồi nó lại cố không khó chịu với chính bản thân mình, khi lo lắng về những chuyện vô nghĩa như vậy.

Nó nắm lấy dao và đĩa, cắt cái bánh kẹp.

“Úi,” bố lên tiếng. “Từ từ thôi nào, Zorro.”

Nó ngẩng lên, ra vẻ bối rối. “Zorro là ai ạ?”

“Anh chàng đeo mặt nạ, rất giỏi đấu kiếm ấy.” Bố chỉ chỉ vào đĩa của nó. “Hồi này con tập trung ‘chém’ bánh quá.”

Nó nhìn xuống đĩa bánh kẹp. Đúng thế thật. Nó gần như chém tan tành chỗ bánh. Nhưng nó không hề cố ý làm thế.

Ở giữa đĩa, bao quanh là mớ si-rô cây phong hồ lẩn, là những lát bánh kẹp được cắt gọn ghẽ thành tám chữ cái: C-R-E-N-S-H-A-W.

Có thể chỉ là do nó tưởng tượng ra. Nhưng cũng có khi là thật. Dù sao thì, nó nuốt vội chỗ bánh trước khi có người để ý.



Sau khi mẹ về nhà, bố và nó đi tới Best Buy. Hai bố con đứng trước ngân hàng. Trong lúc bố đứng xếp hàng thì nó lấy hai cái kẹo mút miễn phí, một cho mình, một cho Robin. Nó luôn chọn loại màu tím. Nếu không có kẹo tím thì kẹo đỏ cũng tạm được.

Nó không thích kẹo vàng cho lắm.

Nó nhận ra thật may mắn khi được sống ở miền bắc California. Thời tiết ở đây rất đẹp, trừ những lúc cháy rừng, lở đất, hoặc động đất. Trên cả yếu tố thời tiết thì đây là nơi tuyệt vời để có thức ăn miễn phí, chỉ cần bạn biết chỗ lấy là được. Chợ trời ở bãi đỗ xe của Trung tâm Hành chính là nơi cực lý tưởng. Họ có những ống mật ong hoặc kẹo lạc cứng cho bạn ăn thử. Siêu thị cũng khá ổn, một số nơi hay phát dưa vàng cắm trên mấy cái tăm. Cửa hàng đồ cơ khí gần nhà hay tặng kèm mấy gói bỏng ngô nhỏ vào thứ Bảy hàng tuần, cũng là một lựa chọn tốt, nếu bạn đến sớm để giành được phần bỏng.

Nếu bị đói thì bạn sẽ không muốn sống ở Alaska đâu, chắc chắn luôn. Ở đó có lẽ chẳng thể thường xuyên có chợ búa ngoài trời được. Nhưng ở Alaska lại có gấu xám Bắc Mỹ. Nó rất muốn được gặp một con.

Từ khoảng cách đủ xa và an toàn ấy. Bởi móng của gấu xám Bắc Mỹ có thể dài tới 10 cm cơ.

Ở khu này thì mùa đông dễ bị đói hơn mùa hè. Đa số mọi người không nhận ra điều này, nhưng trong năm học thì bạn được ăn bữa sáng và bữa trưa miễn phí, đôi khi còn có cả đồ ăn nhẹ sau giờ học nữa. Năm ngoái trường đóng cửa các lớp mùa hè vì thiếu tiền mở lớp. Cũng đồng nghĩa với việc không có bữa sáng bữa trưa gì nữa sất.

Ở nhà ăn cộng đồng có thức ăn miễn phí, nhưng chỗ đó lại khá

xa. Bố nó không thích tới chỗ ấy. Bố bảo ông không muốn giành đồ ăn miễn phí với những người thực sự cần đến chúng. Nhưng nó nghĩ bố không thích nơi đó bởi ai đến đấy xếp hàng trông đều có vẻ mệt và buồn bã.

Sau khi rời ngân hàng, hai bố con đến Best Buy, đây là một nơi khổng lồ chứa đầy tivi, máy tính, điện thoại, và đủ thứ khác.

Có hai hàng dài xếp đầy tivi, một số cái còn to và cao hơn cả Robin, và tất cả đều đang bật cùng một kênh. Nó đoán chắc có rất nhiều fan của đội Giants làm việc tại cửa hàng này.

Khi tuyển thủ Matt Cain ném một đường bóng vòng, hai mươi quả bóng bay vun vút trên hai mươi cái màn hình tivi. Trên một cái tivi, bầu trời có màu xanh đậm hơn một tí. Sân cỏ trên một cái tivi khác thì hơi ngả màu xanh lá nhạt. Nhưng những chuyển động thì đều như nhau. Giống như đang đứng trong nhà gương ở hội chợ ấy.

Rất nhiều người đứng lại theo dõi trận đấu cùng bố con nó. Cả các nhân viên bán hàng cũng tập trung theo dõi, khi không phải bận rộn làm việc. Khi một người nhân viên hỏi bố xem ông có thắc mắc gì về các sản phẩm tivi không, ông nói ông chỉ đang ngó nghiêng thôi.

Một chuyện kì lạ xảy ra khi trận đấu đang trong hiệp bốn. Cực kì quái lạ ấy. Trên tất cả những cái màn hình tivi khác, có hai bình luận viên đang ngồi trong cabin bình luận. Họ đều đeo tai nghe đen, và đang rất phấn khích bởi lối chơi nước ba.

Trên màn hình tivi nó đang xem thì cũng có hai bình luận viên ngồi trong khu bình luận. Họ cũng đeo tai nghe đen và cũng đang phấn khích.

Nhưng có điều, trên màn hình nó nhìn, một trong hai bình luận viên là một con mèo. Một con mèo cỡ bự.

"Crenshaw," nó thì thầm.

Cậu mèo đang nhìn thẳng vào nó, và vẩy móng.

Nó nhìn sang màn hình tivi của bố. Rồi nó nhìn tất cả những cái màn hình tivi khác.

Chẳng cái nào có bình luận viên là một con mèo khổng lồ.

"Bố ơi," nó lí nhí.

“Con có thấy cú vừa rồi không?” Bố hỏi. “Tuyệt cú mèo.”

“Con thấy.”

Và nó cũng thấy một thứ khác nữa. Crenshaw đang giơ hai ngón tay lên, làm hình tai thỏ ngay sau đầu của bình luận viên còn lại.

Kì cục thật, nó nghĩ, một con mèo mà lại có ngón tay. Nó đã quên tiết chuyện Crenshaw có ngón tay.

Kì cục thật, nó lại nghĩ, sao mình lại đi lo lắng về vụ ngón tay được chứ.

“Vừa nãy bố có thấy con mèo không ạ?” Nó giả giọng bình thản hỏi.

“Mèo ư?” Bố nhắc lại. “Ý con là mèo chạy trên sân hay gì?”

“Con mèo đang trồng cây chuối,” nó nói. Bởi vì đó là việc Crenshaw đang làm. Trồng cây chuối trên bàn. Cậu mèo giỏi cả việc này nữa.

Bố nó mỉm cười. “Con mèo đang trồng cây chuối,” bố lặp lại, rồi nhìn vào màn hình tivi của nó. “Hẳn rồi.”

“Con trêu bố thôi,” nó nói, giọng nó hơi run một chút. “Con, à... vừa nãy con chuyển kênh. Đứng vào kênh chiếu quảng cáo mới của hãng Friskies.”

Bố xoa đầu nó rồi nhìn nó. Nhìn thẳng vào nó, theo cái cách mà chỉ các bậc phụ huynh làm được.

“Con ổn chứ hả, nhóc?” Bố hỏi. “Bố biết gần đây mọi chuyện có hơi hỗn loạn.”

Bố không tưởng tượng được đâu, nó nghĩ.

Nó nở một nụ cười ngoác đầy giả tạo, điệu cười mà thi thoảng nó vẫn dùng để đối phó với bố mẹ. “Cực ổn ạ,” nó đáp.

Đội Giants thắng, tỉ số 6-3.



Khi trận đấu kết thúc, hai bố con lái xe tới cửa hàng Thức Ăn Thú Cưng. Trên đường đi, nó cứ nghĩ về Crenshaw suốt.

Chắc hẳn phải có một lời giải thích hợp lý, nó tự nhủ.

Luôn luôn có mà.

Có thể nó đã ngủ gật và mơ thấy cậu ta.

Hoặc có thể – chỉ có thể thôi – nó thực sự bị thần kinh.

Bố đã quá mệt vì phải đứng suốt lúc ở Best Buy, nên nó tự đi mua thức ăn cho Aretha. “Túi nhỏ nhất và rẻ nhất ấy con,” bố nhắc.

“Nhỏ nhất và rẻ nhất ạ,” nó gật đầu.

Bên trong cửa hàng hơi lạnh và im ắng. Nó đi thẳng qua những dãy đồ ăn cho chó. Vài loại có gà tây với quả Nam việt quất. Một vài loại khác thì có cá hồi, cá ngừ, hoặc thịt trâu, dành cho mấy con chó bị dị ứng thịt gà. Thậm chí họ có cả đồ ăn cho chó làm từ thịt chuột túi.

Gần dãy thức ăn, nó thấy một giá bán áo len cho chó. Trên áo in những dòng như “CHÓ XỊN”, hoặc “BẮT BÓNG CỰC ĐỈNH”. Cạnh đây là mớ vòng cổ và dây dắt lấp lánh. Aretha cực kỳ ghét mớ đồ này, nó nghĩ. Thú nuôi chẳng thèm quan tâm đến mấy đồ óng ánh. Đúng là phí phạm tiền bạc.

Nó đi ngang quầy bày bánh quy cho chó, những miếng bánh có hình khúc xương, mèo, và sóc. Trông chúng còn ngon hơn bánh quy cho người nữa. Và rồi, nó không biết tại sao, tay nó bắt đầu chuyển động. Bàn tay quơ một trong số những miếng bánh quy ngu ngốc đó.

Cái bánh có hình con mèo.

Chưa kịp suy nghĩ gì thì cái bánh đã nằm gọn trong túi nó rồi.

Cuối dãy hàng, một nhân viên mặc áo vét đỏ đang bò dưới sàn,

ngay trước đây đồ chơi cho chó. Anh ta đang lau bãi tè của một chú poodle nhỏ, và chú chó đang liếm mặt anh ta.

“Vòng cổ đang giảm giá một nửa đấy,” người nhân viên nói với nó.

Nó gần như đóng băng lại. Rồi nó bảo mình chỉ đang ngẫm nghĩ chút thôi. Nó tự hỏi không biết người nhân viên có nhìn thấy mình lấy bánh quy không. Có vẻ không phải. Nhưng nó không thể chắc chắn được.

“Anh biết không, các nhà khoa học khám phá ra rằng loài chó có thể biết cười đấy,” nó nói. Ngôn từ liền thoảng thoát ra từ miệng nó, như những đồng xu rơi khỏi một cái túi thủng. “Chúng phát ra tiếng động khi chơi, không hoàn toàn là tiếng thở gấp đâu, mà giống tiếng phun nước bọt ấy. Nên các nhà khoa học cho rằng đó có thể là tiếng cười kiểu chó.”

“Chắc thế,” người nhân viên nói. Giọng anh ta có vẻ cáu kỉnh. Chắc bởi vì con cún vừa tè lên giày anh.

Con cún chạy tới chỗ nó hít hà. Nó kéo theo một thẳng nhóc, khoảng chừng bốn tuổi. Thằng nhóc đang đi đôi dép hình khủng long, mũi thì thông lòng nước.

“Nó đang vẫy đuôi,” thằng nhóc nói. “Nó thích anh đấy.”

“Anh từng đọc ở đâu đó rằng, khi một con chó vẫy đuôi về phía bên phải, thì nó đang vui vẻ phần khích về chuyện gì đó,” nó bảo. “Còn bên trái thì không hẳn.”

Người nhân viên đứng dậy. Anh ta cầm mớ khăn giấy ướt nước tiểu giơ ra thật xa, như thể đó là chất độc phóng xạ.

Nó cố bắt bản thân nhìn vào mắt anh ta. Nó thấy người nóng bừng và run rẩy. “Hạt khô cho chó ở đâu ạ? Loại có bao bì đỏ và sọc xanh ấy anh?” Nó hỏi.

“Dãy số chín.”

“Anh biết nhiều về chó nhỉ,” thằng nhóc nói với nó.

“Sau này anh sẽ trở thành nhà động vật học,” nó bảo thằng nhóc. “Anh buộc phải biết nhiều chứ.”

“Em bị đau họng nhưng không bị viêm họng,” thằng nhóc quệt

mũi bằng mu bàn tay. “Mẹ em đang mua thức ăn cho King Kong, con chuột lang ấy mà.”

“Tên hay đấy.”

“Còn đây là Siêu Tốc.”

“Cũng là một cái tên hay.”

Nó thò tay vào túi quần, chạm vào cái bánh quy.

Mắt nó cay sè và nhòe đi. Nó sụt sịt.

“Anh cũng bị cảm ạ?” Thằng nhóc hỏi.

“Cũng gần giống vậy.” Nó để Siêu Tốc liếm tay mình rồi quay lưng đi.

“Em nghĩ nó đang vẫy đuôi về phía bên phải đấy,” thằng nhóc gọi với theo.



Trước mùa xuân năm ngoái thì nó chưa bao giờ biết đến trộm cắp vặt. Trừ sự cố không may với cái yo-yo hồi nó năm tuổi, khi ấy nó không biết suy nghĩ lắm.

Thật ngạc nhiên là nó rất giỏi chuyện này.

Cứ như thể bạn khám phá ra mình có một khả năng kì lạ ấy. Ví dụ như liếm được khuỷu tay chẳng hạn. Hoặc là biết vấy tai.

Nó cảm thấy mình như một thầy phù thủy. Úm ba la xì bùa. Hãy xem ảo thuật gia Jackson biến ra đồng hai mươi lăm xu từ sau vành tai bạn! Hãy xem miếng kẹo cao su này bốc hơi ngay trước mắt bạn như thế nào!

Kẹo cao su khó lấy hơn bạn tưởng tượng đấy. Chúng có kích cỡ hoàn hảo để nhét vào túi quần, nhưng chúng thường được bày ở ngay quầy thu ngân, nên nhân viên cửa hàng rất dễ để ý nếu bạn định nhắm nhe thó kẹo.

Nó mới trộm đồ bốn lần thôi. Hai lần lấy đồ ăn cho Robin, và một lần lấy kẹo cao su cho chính nó.

Và lần này là cái bánh quy chó.

Nó bắt đầu với một hũ đồ ăn trẻ sơ sinh. Lúc đó Robin đã năm tuổi, nhưng thi thoảng em ấy vẫn thích ăn loại này. Loại có vị thịt chứ không phải loại vị hoa quả.

Chịu luôn. Đến chính nó cũng chẳng tài nào hiểu nổi khẩu vị của con bé này.

Lúc ấy xe dừng tại siêu thị Safeway để Robin đi vệ sinh. Con bé muốn ăn gì đó, nhưng mẹ bảo phải đợi tới tối. Trong lúc chờ mẹ và Robin, nó lang thang dọc các gian hàng để giết thời gian.

Rồi nó thấy thức ăn sơ sinh của hãng Gerber. Nó nhét hai hũ vị gà và cơm vào túi quần. Nhẹ nhàng và dễ dàng hết sức.

Không ai nhận ra hành động của nó. Có thể bởi vì chẳng ai lại ngờ một thằng nhóc như nó lại đi ăn trộm cái món nhìn không khác gì nước mũi màu nâu cả.

Ở gian hàng kế bên, nó đi ngang một đứa học cùng trường nó và bố cậu ta. Tên là Paul gì ấy. Cậu ta đang đẩy xe chở đồ. Họ mua một gói bim-bim khoai tây vị sườn nướng khổng lồ, cả nước chanh đóng hộp và một túi táo đỏ siêu to.

Nó vẫy tay một cách bình thản, kiểu tôi-đây-chẳng-làm-gì-mờ-ám-cả. Paul vẫy tay lại với nó.

Nó đi thẳng ra cửa cùng mẹ và Robin, không đổ một giọt mồ hôi. Không có tia sét nào từ trên trời đánh thẳng vào nó. Không có đoàn xe cảnh sát hú còi như chó sói đói vây quanh nó.

Khi về đến nhà, nó giả vờ là tìm thấy mấy hũ thức ăn phía sau tủ. Mẹ đã rất hạnh phúc, và Robin cũng vậy.

Nó thực sự ngạc nhiên bởi khả năng nói dối của mình. Dễ dàng như vắn vỏi nước, từ ngữ cứ thế tuôn ra.

Nó thấy cần rút vì chẳng cảm thấy tội lỗi gì. Nó đã ăn trộm. Nó đã lấy thứ không thuộc về mình. Nó là tội phạm.

Nhưng nó tự nhủ rằng đó là quy tắc sinh tồn trong tự nhiên. Ăn hoặc bị ăn. Giết hoặc bị giết.

Các bộ phim về khoa học tự nhiên thường hay nói mấy câu như vậy, ngay sau khi con sư tử ăn thịt con ngựa vằn ấy.

Tất nhiên nó không phải một con sư tử. Nó là một con người, một con người biết phân biệt đúng sai. Và trộm cắp là sai trái.

Nhưng sự thật là, dù nó thấy khó chịu về việc mình ăn cắp, nhưng nó còn thấy tệ hơn vì đã nói dối.

Nếu bạn thích sự thật và thực tế nhiều như nó, thì cứ thử nói dối xem. Bạn sẽ ngạc nhiên khi phát hiện chuyện đó thật khó khăn.

Nhưng dẫu sao thì, dù cảm thấy bứt rứt khó chịu, nó cũng đã giải quyết được một vấn đề.

Robin ngẫu nhiên mở cơm-gà-nghiền nhanh tới nỗi con bé chó ra gần hết chỗ thức ăn, dính hết lên quyển sách báo đốm của nó. Nó nghĩ, có lẽ đây là sự trừng phạt dành cho mình.



Khi trở về nhà từ cửa hàng thú cưng, nó đi vào phòng, lòng hy vọng sẽ thấy Crenshaw đang nằm phơi bụng trên nệm. Nhưng nó lại thấy Aretha, cô chó đang sục mũi vào cái túi lưu niệm của nó, và ngẩng đầu tội lỗi vì bị nó bắt gắp. Cô chó đang ngậm thứ gì đó trong mồm, nhưng nó không nhìn ra là gì.

“Nhè ra,” nó nói rồi lấy cái bánh quy chó ra khỏi túi. Cái bánh hơi dập nát một bên. Nó đưa ra phía trước để dụ Aretha nhả vật mà cô chó đang ngậm và chộp lấy cái bánh. Nhưng cô chó không hào hứng lắm.

Có lẽ đến chó cũng chẳng thèm của ăn cắp.

Aretha rón rén đi tới cửa phòng ngủ, đuôi lê dưới đất. Lúc này, nó nhìn được vật cô chó đang ngậm trong mồm. Đó là bức tượng đất sét hình Crenshaw do nó làm.

“Em không cần món đồ cũ đó đâu,” nó nói, nhưng có vẻ cô chó không đồng tình. Ngay khi ra khỏi phòng ngủ, cô chó lao qua hành lang và cào loạn xạ vào cửa trước.

“Em muốn chị mở cửa cho không, bé cưng?” Robin hỏi. Con bé vặn nắm cửa để Aretha phóng ra ngoài.

“Aretha! Dừng lại!” Nó hét. Thường thì cô chó sẽ đợi nó ở cửa và vẫy đuôi tíu tít. Nhưng hôm nay thì không.

Nó túm lấy dây dắt chó. Aretha đang chạy thẳng tới nhà Marisol, cách nhà nó chỉ tầm nửa dãy nhà. Cô chó rất quý mến Marisol. Cô chó còn quý cả bảy con mèo nhà Marisol nữa, đám mèo thường nằm phơi nắng ở sân sau.

Nó tìm thấy Aretha đang nằm trong hộp cát đồ chơi cũ của Marisol. Marisol không dùng cái hộp này nữa, nhưng Aretha thì thích mê. Cô chó đang say mê đào hố, cát văng lên trời như vòi xịt nước.

Aretha là một tay đào đất xuất sắc. Cô chó đã từng chôn hai cái bát nước, một điều khiển tivi, một vỏ hộp pizza, một túi đựng đầy Lego, ba cái đĩa nhựa đồ chơi, và hai tập bài về nhà của nó ở cái hố này. Nhưng không thầy cô giáo nào chịu tin lời nó kể.

Marisol đang đi dép lê và mặc đồ ngủ in hình cừu ngủ gật. Bạn ấy rất thích đồ ngủ. Hồi lớp Một, ngày nào bạn ấy cũng mặc đồ ngủ đi học, mãi đến tận khi thầy hiệu trưởng bảo là bạn ấy đang thành tấm gương xấu cho các học sinh khác mới thôi.

Tay trái Marisol đang cầm một cái cửa lớn. Tóc bạn ấy đầy bụi cửa. Gần như lúc nào bạn ấy cũng tỏa ra mùi gỗ mới cắt.

Marisol rất thích làm các loại đồ, đặc biệt là đồ dành cho động vật, chim chóc, và bò sát. Bạn ấy từng làm nhà cho chim và tổ cho dơi, cả chuồng chó và nhà cây cho mèo, lồng chuột hamster và nhà cho chồn nữa.

Ở cuối vườn nhà bạn ấy là các loại gỗ miếng, đế cửa, và một cái cửa tròn cỡ lớn. Trên mặt đất có thứ gì đó đang được xây dở, trông gần giống một ngôi nhà nhỏ. Chắc là dành cho một trong số đám mèo.

"Này," nó nói.

"Chào," cô bạn đáp. "Cậu chuẩn bị sẵn sàng cho buổi chợ trời chưa?"

"Chắc là rồi."

"Aretha mang cái này qua chỗ tớ," Marisol chỉ tay vào tượng Crenshaw của nó, bức tượng đang được đặt trên chiếc bàn dã ngoại. "Con chó thả ngay dưới chân tớ luôn."

"Tớ làm cái này hồi còn nhỏ," nó nhún vai. "Trông xấu tệ."

"Nếu là cậu làm thì không xấu," Marisol nói. Bạn ấy đặt cửa xuống và xem xét bức tượng.

Aretha ngừng đào bới và nhìn chúng nó đầy hy vọng. Mặt cô chó bám đầy cát, lưỡi thì thòng sang một bên mõm.

"Là một con mèo," Marisol vừa phui mấy cọng cỏ bám dưới đáy tượng vừa nhận định. "Một con mèo đang đứng, đội mũ bóng chày. Tớ thích nó. Rất thích đấy."

Nó nhún vai, tay rút túi.

"Bạn có bán cái này vào buổi chợ trời không?" Marisol hỏi. "Bao nhiêu thế?"

"Không phải để bán đâu. Aretha lấy nó từ trong túi đồ của tớ đây."

"Tớ có ba đô-la đây."

"Cho cái đó á?" Nó bật cười. "Nó chỉ là, cậu biết đấy, một khối đất sét thô, bài tập ở trường ấy mà."

"Tớ thích nó. Trông nó thật... độc đáo." Marisol thò tay vào túi quần ngủ. Cô bạn đưa cho nó mớ tiền, trông có vẻ như đã bị bỏ vào máy giặt.

"Giữ lại đi," nó nói. "Cứ xem như là một món quà chia tay nhé."

Mắt cô bạn mở to. "Bạn đang nói gì vậy Jackson? Bạn sẽ không..."

Nó vẫy tay. "Không. Chắc là không đâu. Bố mẹ mình chỉ đang hơi kì cục thôi, bình thường họ vẫn thế ấy mà."

Đó không hoàn toàn là sự thật. Nhưng cũng không hoàn toàn là một lời nói dối.

"Bạn không được chuyển đi đâu đấy. Tớ sẽ nhớ cậu lắm. Ai sẽ giúp tớ điều hành 'Thấy Chỗ Nào, Đạo Chỗ Đó' chứ? Và tớ cũng thích phong cách lạ lùng của bố mẹ cậu nữa."

Nó không trả lời.

"Ngày mai mình dắt đám chó dachshund đấy," Marisol nhắc.

"Ừ." Nó chỉ vào cái cầu thang zíc-zắc nhỏ mà cô bạn đang làm. "Bạn định lắp cái đó ở đâu thế?"

"Phòng cũ của Antonio, anh ấy sắp rời nhà để đi học Đại học, mùa thu này này. Hoặc là phòng cũ của Luis, giờ phòng đó chỉ toàn hộp với hộp."

"Bạn như kiểu con một rồi nhỉ," nó nói.

"Cũng hơi buồn ấy," Marisol vén một lọn tóc ra sau tai. "Chẳng có ai để cãi vã cùng cả. Nhà tớ yên tĩnh quá."

"Nghe có vẻ tốt mà."

"Tớ thích căn hộ nhà cậu hơn. Lúc nào cũng tấp nập. Ở nhà thi

thoảng chỉ có mỗi tớ với bác Paula cả mấy ngày trời." Cô bạn đảo mắt.

Bố của Marisol là nhân viên kinh doanh, mẹ bạn ấy thì là phi công. Cả hai đều thường xuyên phải đi công tác. Thế nên bác Paula, một phụ nữ lớn tuổi, thường tới ở cùng Marisol. Marisol không chịu gọi bác ấy là "vú em", "bác giữ trẻ", hay "bà trông" gì, bạn ấy thường chỉ nói mỗi "bác Paula".

Marisol túm lấy thước dây để kiểm tra chiều cao của cái thang. "Tớ sẽ gắn cái thang này vào tường, thấy không? Như vậy nè. Rồi đặt mấy cái kệ ở tít trên cao để đám mèo trèo lên. Chỗ này sẽ thành thiên đường của mèo."

"Nhắc đến mèo..." nó cúi xuống lấp cái hố mà Aretha đào. Cát rất mềm và khô ráo. "Tớ đã bao giờ kể với cậu..." nó ngập ngừng, rồi tiếp tục. "Tớ đã bao giờ kể với cậu rằng hồi nhỏ tớ có một người bạn tưởng tượng chưa?"

"Thật á? Tớ cũng có. Tên bạn ấy là Whoops. Bạn ấy có tóc đỏ và cực kì nghịch ngợm. Tớ đã đổ tất cả tội lỗi của mình cho bạn ấy. Bạn cậu là ai?"

"Cậu ấy là một con mèo. Một con mèo khổng lồ. Tớ không nhớ nhiều về cậu ấy lắm."

"Cậu không bao giờ được quên người bạn tưởng tượng của mình."

"Tại sao?"

"Biết đâu một ngày nào đó cậu sẽ cần đến bạn ấy thì sao?" Marisol với tay lấy một miếng gỗ. "Tớ nhớ tất cả mọi thứ về Whoops. Bạn ấy thích ăn cải Brussel."

"Tại sao?" Nó giả vờ đùa.

"Chắc tại vì tớ thích ăn cải Brussel."

"Cậu chưa bao giờ kể với tớ điều này. Chắc tớ phải xem xét lại độ thân thiết của tụi mình mất."

"Chỉ vì Whoops á? Hay vì cải Brussel?" Cô bạn dùng búa giật một cái đinh ra khỏi tấm gỗ. "Mà này tin mới về loài dơi đây. Ở Austin, bang Texas, có cộng đồng dơi thành thị lớn nhất trên thế giới đấy. Có đến hàng triệu con. Và khi chúng bay vào buổi tối, cậu còn

nhìn được chúng trên màn hình ra-đa dò máy bay trong sân bay cơ.”

“Tuyệt cú mèo,” nó nói. “Cô Malone sẽ muốn thấy cảnh đó lắm cho mà xem.”

Cả nó và Marisol đều được cô Malone dạy năm lớp Bốn. Cô ấy dạy tất cả các môn học, nhưng cô thích môn Khoa học nhất. Đặc biệt là Sinh học.

Chúng nó trò chuyện về dơi trong lúc Aretha tiếp tục đào một cái hố khác. Cuối cùng, nó nói, “Chào, tớ phải về rồi.”

Nó móc dây dắt vào vòng cổ của Aretha. Cô chó liếm má nó bằng một cái lưỡi đầy cát. Ráp ráp hết như lưỡi mèo.

“Whoops có bao giờ... ừm...?” Nó buộc bản thân hoàn tất câu hỏi. “Bạn ấy có bao giờ xuất hiện lại khi cậu đã lớn rồi không?”

Marisol không trả lời ngay lập tức. Thi thoảng cô bạn cứ để câu hỏi treo lơ lửng thế một lúc, như thể bạn ấy cần thời gian làm quen với câu hỏi vậy.

“Tớ ước gì bạn ấy quay lại,” Marisol nhìn nó và đáp. “Tớ nghĩ cậu sẽ thích bạn ấy.”

Nó gật đầu. “Ừa. Tớ nghĩ tớ hoàn toàn có thể bỏ qua vụ cái Brussel.”

“Jackson ơ?”

“Ừ?”

“Cậu sẽ không chuyển đi, phải không?”

Nó làm quen với câu hỏi đúng theo cách Marisol vừa làm. “Chắc là không đâu,” nó nói, bởi đó là câu dễ nói nhất, và thời điểm này thì nó chỉ làm được những việc dễ thôi.

Aretha và nó đã gần đi tới tận sân trước thì Marisol gọi với theo, “Nó cần một cái tên.”

“Ý cậu là cái tượng á?”

“Ừa. Một cái tên thật độc đáo.”

“Cậu muốn đặt tên là gì?” Nó hỏi.

Marisol không trả lời ngay lập tức, bạn ấy từ tốn suy nghĩ.

Cuối cùng, cô bạn lên tiếng, “Crenshaw có vẻ là một cái tên hay cho mèo đấy, tớ nghĩ vậy.”



Nó băng qua đường. Nó ngoái lại nhìn hai lần, cả hai lần Marisol đều đang vẫy tay chào nó.

Crenshaw à.

Chắc chắn cái tên phải được khắc bên dưới tượng. Có thể là cô giáo hoặc chính nó đã khắc.

Luôn luôn có một lời giải thích hợp lý. Nó tự nhủ như vậy.

Luôn luôn.



Tối hôm đó nó ngồi trên nệm, nhìn ngắm những thứ còn sót lại trong căn phòng ngủ của mình. Cái giường cũ trông giống cái xe đua đỏ, cái giường nó đã không nằm vừa từ lâu rồi, giờ đã bị gõ thành nhiều mảnh. Một mẫu giấy được gắn trên tấm ván đầu giường ghi "25 đô hoặc thương lượng". Những dấu vết trên tấm thảm đánh dấu vị trí của các đồ vật đã từng có trong phòng. Một hình vuông ở vị trí cái tủ đầu giường. Một hình chữ nhật ở chỗ cái tủ quần áo.

Bố và mẹ bước vào khi Robin đã ngủ say.

"Con sao rồi, chàng trai?" Bố hỏi. "Hắn là phòng rộng hơn hả?"

"Giống như đi cắm trại ấy ạ," nó đáp.

"Mà lại không có muỗi," mẹ tiếp lời. Mẹ đưa cho nó một cốc nước bằng nhựa. Nó đặt cốc cạnh giường để phòng bị khát lúc nửa đêm. Từ khi nó ghi nhớ được mọi thứ thì đã luôn thấy mẹ mang nước đến cho mình hàng đêm rồi. Cái cốc có hình đầu tàu hỏa Thomas, có lẽ cũng bằng tuổi nó ấy chứ.

Bố dùng gậy chống chạm vào tấm nệm của nó. "Cái giường tiếp theo của con sẽ được làm theo kiểu người lớn hơn nhé."

"Không làm hình xe đua nữa." Mẹ gật đầu đồng tình.

"Có lẽ nên làm hình xe Volvo," bố nói.

"Cứ làm một cái giường hình cái giường được không ạ?" Nó hỏi.

"Chắc chắn rồi." Mẹ nghiêng người và luồn tay vào tóc nó. "Một cái giường hình giường."

"Có lẽ chúng ta sẽ kiếm được ít tiền từ buổi chợ phiên," bố nói. "Được đấy."

"Chúng chỉ là đồ vật thôi," mẹ nói khẽ. "Chúng ta mua đồ mới lúc nào chẳng được."

"Ồn mà ạ. Con thích rộng rãi," nó nói. "Con nghĩ Aretha cũng

thích. Và Robin có thể tập bóng chày mà không sợ làm đổ vỡ gì cả.”

Cả bố lẫn mẹ mỉm cười. Trong một khoảnh khắc, cả hai bọn họ đều im lặng.

“Được rồi, bố mẹ về phòng đây,” cuối cùng mẹ cũng lên tiếng.

Khi quay lưng đi, bố nói, “Con biết không, con thực sự giúp bố mẹ nhiều lắm đấy, Jackson. Con không bao giờ than phiền và luôn sẵn lòng tin tưởng. Bố mẹ thật sự may mắn vì có con.”

Mẹ thổi cho nó một nụ hôn gió. “Thằng bé thật tuyệt vời,” mẹ đồng tình. Rồi mẹ nháy mắt đùa với bố, “Hãy giữ thằng bé lại nhé.”

Họ đóng cửa. Nó vẫn để mở một cái đèn. Ánh sáng từ đèn khắc lên những mảng vàng trên chiếc thảm.

Nó nhắm mắt lại. Tưởng tượng đồ đạc của mình sẽ được bày khắp sân vào ngày mai. Tất nhiên, mẹ nó nói đúng. Chúng chỉ là đồ vật. Chỉ là những miếng nhựa, gỗ, bìa, và sắt. Chỉ là một đồng nguyên tử mà thôi.

Nó biết quá rõ rằng có đây người trên thế giới này chẳng có nổi bộ đồ chơi Cờ Tỷ phú, hoặc một cái giường hình ô tô. Nó có một mái nhà che mưa. Nó có đồ ăn vào hầu hết các bữa trong ngày. Nó có quần áo, chăn nệm, một con chó, và có một gia đình.

Dù vậy, nó vẫn cảm thấy lòng quặn thắt. Giống như thể nó nuốt phải một sợi dây rối bùng vậy.

Vấn đề không phải là chuyện nó sắp mất hết đồ đạc.

Ừ thì, cũng có một chút. Đó là một phần của vấn đề.

Cũng không phải chuyện cảm thấy tách biệt so với những đứa trẻ khác.

Ừ thì, đó cũng là một phần của vấn đề.

Nhưng điều khiến nó bức bối nhất, là vì nó không thể sửa chữa chuyện gì cả. Nó không thể kiểm soát được gì. Nó thấy giống như đang lái một chiếc xe điện đung mà không có vô-lăng ấy. Nó cứ va đập loạn lên, và tất cả những gì nó làm được là ngồi im, và bám thật chặt.

Rầm. Ngày mai chúng ta có đủ thức ăn không? Rầm. Chúng ta có trả nổi tiền thuê nhà không? Rầm. Nó có được tiếp tục học ở

trường này vào mùa khai giảng không?

Rầm. Chuyện đó có xảy ra lần nữa không?

Nó hít một hơi thật sâu. Hít vào, thở ra. Hít vào, thở ra. Tay nó nắm chặt lại, rồi nới lỏng ra. Nó cố gắng không nghĩ về Crenshaw xuất hiện trên màn hình tivi, hay về cái bánh quy chó mà nó đã lấy trộm.

Và rồi, y hệt như cái cách nó lấy trộm cái bánh đó, không hề hiểu tại sao, không hề nghĩ đến hậu quả, không hề vì bất cứ lí do gì, nó cầm lấy cái cốc và ném thẳng vào tường.

Choang. Cái cốc vỡ vụn thành những mảnh nhựa gãy nứt. Nó thích âm thanh vừa vang lên.

Nó chờ bố mẹ quay lại và hỏi chuyện gì đã xảy ra, chờ bố mẹ mắng nó vì đã làm vỡ đồ. Nhưng không ai tới.

Những giọt nước lăn thành từng dòng trên tường, chậm rãi mờ dần đi, trông như tấm bản đồ cổ xưa vẽ một dòng sông ở nơi xa xôi nào đó.



Nó tỉnh dậy giữa đêm, người đầy mồ hôi và hoảng hốt. Nó đã nằm mơ. Giấc mơ về một con mèo khổng lồ biết nói có bộ râu bằng bong bóng xà phòng.

Ồ.

Aretha, kẻ luôn thích giành gối với nó bất cứ khi nào có thể, đang nhều dầy dãi lên vỏ gối. Chân cô chó đang đập đập trong lúc ngủ mơ. Nó tự hỏi có phải cô chó đang mơ thấy Crenshaw không nhỉ. Cô chó có vẻ rất thích cậu ta.

Khoan đã. Nó cảm thấy não mình phanh kít một cái, giống cái kiểu một nhân vật hoạt hình phanh lại trước vách núi.

Aretha đã nhìn thấy Crenshaw.

Hoặc ít ra là, cô chó có phản ứng với cậu ta. Cô chó cố liếm cậu mèo, cố chơi với cậu ta, và có vẻ cô chó biết đến sự có mặt của Crenshaw.

Loài chó có giác quan rất nhạy. Chúng có thể cảm nhận được những người sắp lên cơn đột quỵ. Chúng có thể nghe được những thanh âm mà đôi tai loài người chẳng bắt được gì. Chúng có thể đào một mẩu xúc xích bị chôn dưới đáy cái thùng rác.

Nhưng cho dù tuyệt vời thế nào, làm sao chúng có thể nhìn thấy một người bạn tưởng tượng được. Chúng không thể chui vào não của chủ mình để biết được người bạn đó.

Thế thì phải chăng Crenshaw là có thật? Hay Aretha chỉ đang phản ứng lại với ngôn ngữ cơ thể của nó thôi? Có thể cô chó cảm nhận thấy nó đang hoảng loạn, hoặc cô chó nghĩ rằng nó đang chơi cái trò "Nào cùng chơi với con Mèo-khổng-lồ-vô-hình"?

Nó cố gắng nhớ xem Aretha đã phản ứng thế nào hồi cả nhà sống trong xe van. Hồi ấy cô chó có cảm nhận được Crenshaw

không nhỉ?

Nó không thể nhớ nổi. Nó không muốn nhớ đến.

Nó trùm cái gối đầy nước dãi chó lên mặt và cố ngủ lại.



“Rabbit,” thứ gì đó lên tiếng.

Nó mở mắt. Một con ếch đang ngự trên trán nó.

Trông nó quen lắm. Giống cái con trên bậu cửa sổ mà Crenshaw từng muốn ăn thịt.

Nó nghiêng đầu để con ếch nhảy xuống. Nằm ngay cạnh nó là một con mèo to bằng một người lớn. Nằm trên bụng Crenshaw là một con chó cỡ trung. Và nằm trên Aretha là con ếch.

Hai trong số ba con vật đang ngáy.

Nó chống tay dậy. Nó chớp mắt. Rồi lại chớp mắt lần nữa.

Nó đã để cửa sổ mở. Đó là lí do con ếch ở đây. Nhưng chẳng có lí do hợp lí nào cho sự xuất hiện của con mèo.

“Cậu đã trở lại,” nó nói.

“Chào buổi sáng,” Crenshaw lầm bầm, mắt cậu ta vẫn nhắm nghiền. Cậu ta vòng tay quanh Aretha, siết chặt.

“Chỉ cần nói cho tớ biết chuyện này thôi,” nó nói. Nó bò ra khỏi nệm và vươn vai. “Làm cách nào tớ có thể xóa sổ cậu hoàn toàn hả?”

“Tôi ở đây là để giúp cậu,” Crenshaw ngáp dài. Răng cậu ta nhìn như những lưỡi dao tí hon. Cậu ta kéo một cái tai mượt mà của Aretha che lên mắt để tránh ánh nắng mặt trời.

“Cậu bảo nói sự thật nghĩa là sao?” Nó hỏi.

“Sự thật rất quan trọng với cậu,” Crenshaw đáp. “Thế nên nó cũng quan trọng với tôi. Giờ thì xin phép cho tôi tiếp tục ngủ nướng cái nhỉ.”

“Cậu có phải là tiềm thức của tớ không?” Nó hỏi tiếp.

“Còn tùy. Cậu có thích tôi là tiềm thức không?”

Nó kiểm tra tủ áo, đề phòng chuyện có một con chồn lửng hoặc chuột đồng khổng lồ lẩn vào đó. “Không,” nó nói. “Tự tớ xoay xở được.”

“Ồi thế cơ à?” Crenshaw hỏi. “Thế cái thứ ngon nghẻ cho chó đáng khinh đang nằm trên sàn kia là gì?”

Cái bánh quy. Aretha vẫn chưa ăn.

Nó ném cái bánh ra ngoài cửa sổ. Có lẽ lũ sóc sẽ không phiền khi ăn đồ lấy trộm.

“Có nhớ lúc cậu ăn cắp cái yo-yo hồi năm tuổi không?” Crenshaw hỏi.

“Khi bố mẹ bắt quả tang, tớ đã cố đổ tội cho cậu.”

“Tất cả mọi người đều đổ tội cho người bạn tưởng tượng.”

“Rồi bố mẹ bắt tớ mang trả và xin lỗi người chủ cửa hàng.”

“Tôi nghĩ cậu phải biết kết cục cho những chuyện này chứ.” Một cái ngáp dài nữa. “Giờ thì nếu cậu không phiền, con mèo này phải ngả lưng một chút đây.”

Nó nhìn chăm chăm cậu ta. Cậu ta khiến nó rối trí, phiền phức, và gần như phát điên. Và giờ thì còn khiến nó thấy tội lỗi nữa. Dù sao thì, kiểu gì nó cũng phải tổng cổ con mèo này đi mới được.

“Nhân tiện,” nó nói trước khi rời phòng, “cậu đang ôm một con chó đấy.”

Nó không nhìn xem chuyện gì xảy ra sau đó, nhưng nó nghe tiếng khè và tiếng mèo rít lên. Aretha phóng lên trước nó với tốc độ tên lửa.

Cô chó trốn dưới bàn ăn trong bếp cả tiếng sau đó.



Bán đồ đặc ở phiên chợ trời là một trải nghiệm kì lạ. Giống như kiểu bạn đi ra đường mà mặc đồ lộn ngược trong – ngoài ấy. Đồ lót mặc ngoài quần jeans, tất đi ra ngoài giày.

Tất cả mọi thứ bên trong căn hộ của bạn được trải ra ngoài để mọi người ngó nghiêng sờ mó. Những người lạ mặt chạm vào chiếc đèn từng nằm bên tủ đầu giường của bạn. Những gã người mướt mồ hôi ngồi lên chiếc ghế yêu thích của bố bạn. Và có những mẫu giấy dán khắp nơi. Năm đô-la cho cái xe đạp ba bánh với kim tuyến vẫn còn dính vào lốp xe. Năm mươi xu cho cái đèn đựng kẹo.

Hôm đó là một sáng Chủ nhật đầy nắng. Rất nhiều hàng xóm của nó cũng đem đồ đặc ra bán. Nó cảm thấy như đang dự một bữa tiệc. Mẹ ngồi bên chiếc bàn gấp với một chiếc hộp nhỏ để đựng tiền. Bố đi loanh quanh trong lúc người mua mặc cả mấy câu kiểu, thế hai đô-la thay vì ba đô-la được không.

Khi đã quá mệt vì đi lại, bố ngồi xuống cái ghế gấp, chơi đàn ghi-ta và hát. Thi thoảng mẹ cũng hòa nhịp cùng.

Nhiệm vụ chính của nó là mang đồ ra xe của mọi người và canh chừng Robin. Con bé đang kéo một cái thùng hàng – trên đó có gắn biển bốn đô-la. Bên trong là cái thùng rác vẽ thỏ xanh của con bé, bố mẹ đã hứa là con bé được giữ món này.

Nhìn mọi thứ lần lượt bị bán đi cũng không tệ lắm. Nó tự nhủ với chính mình rằng được thêm đồng nào tốt đồng đó, và rằng tất cả những thứ này chỉ là những món đồ vật vô nghĩa thôi. Và việc được gặp gỡ hàng xóm láng giềng thế này cũng vui phết, nói chuyện, hát hò, uống nước chanh cùng bạn bè và bố mẹ.

Tới gần trưa thì nhà nó đã bán được gần hết đồ đặc. Nó thấy mẹ ngồi đếm chỗ tiền kiếm được. Mẹ nhìn bố và lắc đầu. “Còn chưa được một phần mà chúng mình cần nữa,” mẹ nói khẽ.

Trước khi bố kịp đáp lại lời mẹ thì một người đàn ông gầy gò buộc tóc đuôi ngựa tiến đến gần. Ông ta rút ra một chiếc ví da đắt tiền và hỏi liệu bố có bán cây ghi-ta không. Bố và mẹ liếc nhìn nhau. “Chắc là có, chắc vậy,” bố nói.

“Tôi còn một cây nữa, có thể bán đấy,” mẹ nhanh nhẩu tiếp lời. “Nó ở trong nhà.”

Bố nâng cây ghi-ta lên. Ánh mặt trời hắt lên lớp vỏ đen bóng của cây ghi-ta sáng loáng. “Nó là một kì quan đấy,” bố nói. “Chứa đầy lịch sử.”

“Bố,” nó kêu lên, “bố không thể bán cây ghi-ta được”.

“Sau này mua cây khác được mà, Jacks,” bố nói, nhưng không nhìn vào mắt nó.

Robin chạy lại. Con bé vẫn kéo theo cái thùng hàng mà không ai thèm mua. “Bố không được bán!” Con bé khóc. “Nó được đặt tên theo anh Jackson cơ mà!”

“Thật ra thì,” nó nói, “anh được đặt tên theo cây đàn.”

“Chuyện đó không quan trọng!” Mắt Robin sưng nước.

“Đó là đồ lưu niệm cần giữ lại. Đây. Chú có thể lấy cái thùng rác của cháu thay vì cây đàn, miễn phí đấy.”

Con bé dúm chiếc thùng rác vào tay người đàn ông gầy gò. “Chú... hơ...” người đàn ông lên tiếng. “Đây... đây là một cái thùng rác rất oách, bé con à. Chú rất thích... đám thờ. Nhưng chú buồn bán đàn ghi-ta.”

“Không bán đàn ghi-ta, không bao giờ,” Robin nói.

Bố nhún vai bất lực với người đàn ông. “Xin lỗi, anh bạn,” bố nói. “Anh nghe quý cô đây nói rồi đó. Nhưng thế này nhé. Sao anh không để lại số điện thoại nhỉ? Trong trường hợp chúng tôi thay đổi ý định. Tôi sẽ tiễn anh ra xe nhé.”

Bố và người đàn ông cùng nhau bước về phía chiếc xe đen bóng loáng. Chân trái của bố hơi lê trên đường. Đôi khi những bệnh nhân bị đa xơ cứng vẫn hay bị thế.

Họ trao đổi vài mẩu giấy, trò chuyện và gật đầu. Người đàn ông gầy gò lái xe đi khuất, và nó cảm thấy sự thay đổi ý định của bố đã

xảy ra mất rồi.



Khoảng một tiếng sau, chủ nhà ghé qua căn hộ của gia đình nó. Ông ấy cầm một chiếc phong bì trong tay. Ông ôm mẹ, bắt tay bố, và nói rằng ông ước mọi việc có thể khá hơn. Nó biết chiếc phong bì có gì trong đó, bởi nó đọc được các chữ bên trên.

Trên đó ghi "Thông báo trục xuất cuối cùng". Điều đó có nghĩa là gia đình nó phải rời bỏ căn hộ này.

Bố đứng dựa lưng vào tường, bởi chẳng còn gì có thể ngồi lên được nữa.

"Các con," bố nói, "có vẻ chúng ta sẽ lên xe đi vòng vèo một chút đây."

"Đến nhà bà ạ?" Robin hỏi.

"Không hẳn con à," mẹ nói và đóng sập cánh cửa tủ bát đĩa lại.

Bố quỳ xuống cạnh Robin. Ông phải tựa vào cái gậy chống. "Chúng ta phải đi rồi, con yêu. Nhưng chuyển đi sẽ vui mà. Rồi con sẽ thấy."

Anh mắt của Robin xoáy vào lòng nó. "Jacks, anh bảo em là mọi việc sẽ ổn cơ mà," con bé trách. "Đồ nói dối."

"Anh không nói dối," nó lại nói dối tiếp rồi.

"Đây không phải là lỗi của anh Jackson đâu, Robin," mẹ lên tiếng. "Đừng trách anh ấy. Con nên trách bố mẹ này."

Nó không đứng đó để nghe tiếp nữa. Nó chạy vào phòng. Crenshaw đang nằm trên nệm của nó.

Nó ngồi xuống cạnh cậu mèo, và khi nó vùi mặt vào bộ lông của cậu, cậu ta chẳng phản kháng. Cậu ta rên gừ gừ thật to.

Nó khóc một chút, nhưng không nhiều lắm. Khóc lóc cũng chẳng ích gì.

Nó từng đọc một quyển sách có tên "Vì sao mèo lại rên và các

bí ẩn khác về loài mèo”.

Hóa ra chẳng ai biết vì sao mèo lại rên.

Thật đáng ngạc nhiên khi biết có rất nhiều chuyện mà đến người lớn cũng không lí giải nổi.



Bốn giờ chiều hôm ấy, Marisol tới gõ cửa nhà nó. Bạn ấy đi dép tông và mặc đồ ngủ in hoa. Bạn ấy dắt theo mấy con chó dachshund của nhà Goucher, Frank và Beans. “Cậu quên rồi à?” Marisol hỏi. “Mình có hẹn mà.”

Nó xin lỗi và đón lấy dây dắt của Frank. Khi hai đứa đi trên vỉa hè, nó ngạc nhiên nhận ra Crenshaw đang đi ngay trước mặt. Tuy không ngạc nhiên bằng một, hai ngày trước, nhưng vẫn khá sốc. Cậu mèo trượt trên hai chân sau, thi thoảng lại làm động tác lộn nhào hoặc trồng cây chuối.

Nó không biết phải mở lời với Marisol về chuyện gia đình mình sắp chuyển đi như thế nào. Nó chưa bao giờ kể với bạn ấy về các vấn đề tiền nong của nhà nó, dù nó nghĩ bạn ấy cũng phải đoán được, vì nó chẳng bao giờ mời bạn ấy ăn uống gì mỗi khi Marisol qua nhà nó chơi. Hoặc biết qua mớ quần áo lúc nào cũng hơi chật mà nó vẫn mặc.

Nó không nói dối, không hẳn là thế. Chỉ là nó đã bỏ qua một số tình tiết về cuộc sống của mình, và tập trung nói về các chuyện khác thôi.

Dĩ nhiên là nó cũng không muốn phải làm như vậy. Nó thích sự thực. Và Marisol cũng thế. Nhưng đôi lúc sự thật là những điều rất khó chia sẻ.

Nó quyết định sẽ kể với Marisol rằng nhà nó có một người họ hàng bị ốm nặng, và cả nhà phải đi chăm sóc chú ấy, rằng đây là chuyện cực-kì-đột-xuất. Nhưng ngay khi vừa định mở miệng nói, Crenshaw tựa vào nó và thì thầm: “Sự thật, Jackson ạ.”

Nó nhắm mắt lại và đếm tới mười. Thật chậm rãi.

Mười giây có vẻ là một khoảng thời gian hợp lý để nó thôi không bị điên nữa.

Nó mở mắt ra. Marisol đang nhìn nó mỉm cười.

Và rồi nó kể cho bạn ấy tất cả mọi chuyện. Nó kể về việc nó đã lo lắng nhiều thế nào, và cả nhà nó đôi lúc phải nhịn đói, rằng nó đã sợ những chuyện sẽ xảy ra.

Hai đứa đi về phía sân chơi của trường. Crenshaw vượt lên đi trước và lao ngay về phía cầu trượt. Khi trượt xuống chân cầu, cậu mèo nhìn nó và gật đầu tán dương.

Và rồi, không biết tại sao, nó kể cho Marisol nhiều sự thật hơn nữa.

Nó kể về Crenshaw.



Nó chờ đợi cô bạn bảo nó bị thần kinh.

“Nghe này.” Marisol quỳ xuống gãi tai Beans. “Chúng ta không biết hết tất cả mọi chuyện đâu. Tớ không biết vì sao các anh tớ lại thích ợ hơi ra các chữ cái. Tớ cũng không biết tại sao mình thích lắp ráp đồ đạc. Tớ không biết tại sao lại có kẹo M&M cầu vồng. Thế nên vì sao cậu cần phải hiểu rõ mọi thứ chứ, phải không Jackson? Tớ thấy thích vì mình không biết tất cả mọi chuyện. Như thế thú vị hơn mà.”

“Khoa học là phải thực tế chứ. Cuộc sống là một chuỗi thực tế. Mà Crenshaw thì không có thật.” Nó nhún vai. “Nếu cậu hiểu được tại sao một số chuyện xảy ra, thì cậu có thể làm nó xảy ra thêm lần nữa, hoặc không bao giờ xảy ra nữa.”

“Cậu muốn làm Crenshaw biến mất à?”

“Ừ,” nó nói lớn, rồi hạ giọng xuống. “Không. Tớ không biết nữa.”

Marisol cười. “Ước gì tớ có thể thấy cậu ấy.”

“Đen trắng và lấm lông,” nó nói. “Và cực kì cao lớn.”

“Thế bây giờ cậu ấy đang làm gì?”

“Đang chống đẩy bằng một tay.”

“Đùa hay thật vậy?! Tớ muốn thấy quá.”

Nó rên rỉ. “Thôi nào, không sao đâu. Cậu cứ việc đi gọi bác sĩ tâm thần đi. Giao nộp tớ cho họ đi.”

Marisol đắm vào vai nó thật mạnh.

“Ồi!” Nó kêu lên. “Cậu này!”

“Cậu ngớ ngẩn quá đấy,” cô bạn nói. “Nghe này, nếu tớ mà lo lắng về thần kinh của cậu thì đã nói luôn rồi. Tớ là bạn cậu mà. Nhưng tớ không nghĩ cậu bị tâm thần đâu.”

“Thế cậu nghĩ thấy một con mèo khổng lồ tắm bồn trong nhà cậu là bình thường á?”

Marisol mím chặt môi như thể vừa nhai một quả chanh. “Cậu nhớ hồi lớp Hai, một ảo thuật gia đã tới buổi hội chợ ở trường không?”

“Ông ta diễn trò dở ẹc.”

“Cậu có nhớ lúc đó cậu đứng sau cánh gà và phát hiện ra cách ông ta làm con thỏ xuất hiện như thế nào chứ? Xong cậu đem kể với tất cả mọi người.”

Nó nhếch mép. “Trò đó dễ lật tẩy như ăn kẹo ấy.”

“Nhưng cậu đã làm phép màu biến mất, Jackson ạ. Tớ thích nghĩ rằng con thỏ xám hiện ra từ trong cái mũ của nhà ảo thuật. Tớ muốn tin rằng phép màu là có thật cơ.”

“Nhưng nó làm gì có thật. Cái mũ đó thùng lỗ, và...”

Marisol bịt tai lại. “Tớ không quan tâm!” Cô bạn hét lên và lại dấm nó nữa. “Bây giờ cũng thế!”

“Ồi,” nó kêu. “Lại nữa.”

“Jackson này,” Marisol nói. “Cứ tận hưởng sự kì diệu khi còn có thể đi, được chứ?”

Nó không trả lời. Hai đứa đi tiếp quãng đường quen thuộc còn lại trong im lặng. Ngang qua công viên có đài phun nước. Ngang qua đường cho xe đạp mà nó đã đạp qua cả tỉ lần, hồi mà nó còn có xe đạp ấy. Ngang qua chỗ nó bị gãy tay lúc thử bốc đầu xe. Ngang qua tấm biển “Chào mừng tới Làng Thiên Nga”.

“Tớ đọc được rằng thiên nga sống với nhau suốt đời luôn,” Marisol nói.

“Thường thì là vậy,” nó đáp. “Nhưng không phải lúc nào cũng thế.”

“Chúng mình sẽ là bạn bè mãi mãi,” Marisol nói. Bạn ấy nói câu đó như thể đó là thực tế. Như lúc nói câu “Cỏ có màu xanh” vậy.

“Tớ còn chẳng biết nhà mình sẽ đi tới đâu nữa.”

“Chả quan trọng. Cậu có thể gửi bưu thiếp cho tớ. Hoặc gửi e-mail cho tớ từ thư viện. Cậu sẽ tìm được cách thôi.”

Nó đá một hòn sỏi. "Tớ rất vui vì kể được với cậu về Crenshaw," nó nói. "Cảm ơn cậu vì đã không phá ra cười nhé."

"Đại khái thì tớ có thể tập để thấy cậu ấy," Marisol nói. "Cậu ấy đang lộn mèo ở sân trước nhà tớ."

"Thật ra thì cậu ta đang xoạc ở chỗ đường xe chạy vào nhà cậu."

"Tớ đã bảo là đại khái mà." Cô bạn cười với nó. "Thông tin thú vị cho cậu đây, Jackson. Cậu không thể nhìn thấy sóng âm thanh, nhưng lại có thể nghe được âm nhạc."



Tối hôm đó, Crenshaw và nó ra sân sau tản bộ.
Crenshaw thích đêm tối.

Cậu ta thích cái cách những vì sao từ từ sáng lên, bãi cỏ dần mất đi cái ấm nóng từ mặt trời, và cả cách đàn dế xướng lên bản hòa ca buổi tối.

Nhưng quan trọng hơn cả là cậu ta thích ăn dế.

Hai đứa nằm dài ra bãi cỏ, nó nằm ngửa, còn Crenshaw nằm nghiêng người. Ở gần đấy, Aretha đang gặm quả bóng ten-nít. Thi thoảng cô chó ngược lên, tai vểnh nghe ngóng, mũi hít hít không khí.

Cảm giác thật dễ chịu khi vừa trò chuyện vừa nhìn buổi đêm tràn tới. Cảm giác này gần như có thể khiến nó quên đi chuyện ngày hôm sau gia đình mình sẽ phải chuyển đi. Gần như khiến nó ngừng được sự giận dữ và nỗi buồn đè nén trong lòng như một cái mỏ neo nặng trĩu.

Crenshaw bắt được một con dế dưới bộ móng khổng lồ của mình.

Nó bảo cậu mèo rằng ở Trung Quốc, dế được coi là biểu tượng của may mắn.

"Ở đất Thái Lan thì dế được xem là đồ ăn hảo hạng," cậu mèo đáp lại. Đuôi cậu ta cong lại và phe phẩy như sợi thừng của một tay cao bồi. "Ở đất Mèo cũng thế."

Nó nhắm nhắm một cọng cỏ. Đây là một cách hay để đánh lạc hướng cơ thể khi quá đói. "Sao cậu lại biết chuyện đó?"

Crenshaw liếc nhìn nó. "Tôi biết mọi thứ mà cậu biết. Bạn tưởng tượng là như thế mà."

"Thế cậu có biết những điều tớ không biết không?"

“Chậc, tôi biết cảm giác là một người bạn tưởng tượng là như thế nào.” Crenshaw chụp một con ngài bay qua bằng hai chi trước. Con ngài lượn ngang đầu cậu ta như đang muốn cười giễu.

“Tôi ghét bọn ngài,” cậu mèo nói. “Chúng chỉ là lũ cái trang bướm thôi.”

“Tớ không biết nghĩa của từ đó.”

“Chúng muốn trở thành bướm.”

“Nếu cậu biết mọi điều tớ biết thì làm cách nào cậu có thể biết được những từ mà tớ không hiểu nhỉ?”

“Đã ba năm trôi qua rồi, Jackson ạ. Một con mèo có thể làm rất nhiều chuyện trong khoảng thời gian đó, kể cả học nữa. Tôi đã đọc từ điển tới bốn lần chỉ trong tháng trước thôi đấy.”

Cậu mèo thử chụp con ngài lần nữa, và lại hụt.

“Hồi xưa cậu nhanh nhẹn hơn đó,” nó nhận xét.

“Vì hồi đó tôi nhỏ con hơn.” Crenshaw liếm móng.

“Tớ định hỏi cậu lâu rồi, sao cậu to lên nhiều thế? Hồi tớ bảy tuổi cậu đâu có bự con như thế này?”

“Vì bây giờ cậu cần một người bạn to lớn hơn,” Crenshaw đáp.

Mẹ ôm một thùng quần áo đi ngang qua nó để chất lên xe van. “Jackson ơi?” Mẹ gọi, “Con ổn chứ?”

“Vâng.”

“Mẹ nghe tiếng con nói chuyện với ai thì phải.”

Nó liếc nhìn Crenshaw. “Con tự nói chuyện một mình thôi ạ.”

Mẹ mỉm cười. “Đúng là một người bạn đàm đạo tuyệt vời nhỉ.”

“Mẹ có cần con giúp gì không ạ?”

“Không đâu. Cũng không nhiều đồ đạc lắm mà con. Cảm ơn con yêu nhé.”

Crenshaw nhắc móng lên. Con dế cuống cuống chạy đi tìm tự do. Móng lại hạ xuống. Nhưng cậu mèo không ấn đủ mạnh để giết con dế mà chỉ đùa nghịch, giữ con dế dưới móng mình.

“Cậu có bao giờ cảm thấy có lỗi khi tra tấn những sinh vật nhỏ khác không? Các loại bọ, ruồi, chuột ấy?” Nó hỏi. “Tớ biết đấy là bản

năng của mèo rồi, nhưng dù sao thì vẫn ác thật.”

“Dĩ nhiên là không rồi. Mèo thì phải thế chứ. Đây là tập luyện cho việc săn mồi. Loài giỏi hơn mới tồn tại được.” Cậu mèo lại nhắc móng, và lần này con đế nhanh chóng lẫn mất. “Cuộc sống không phải lúc nào cũng công bằng đâu, Jackson ạ.”

“Ừ,” nó thở dài. “Tớ biết mà.”

“Dù sao thì, cậu chính là người đã tạo ra tôi là một con mèo mà.”

“Tớ còn chẳng nhớ mình đã quyết định điều đó như thế nào cơ. Cậu cứ... tự nhiên xuất hiện ấy.”

Aretha thả quả bóng của mình trước mặt Crenshaw. Cậu mèo ngửi ngửi quả bóng đầy khinh bỉ.

“Mèo không nghịch ngợm,” Crenshaw nói với cô chó. “Chúng ta không vui chơi. Cũng không đùa giỡn. Chúng ta chỉ ngủ nghe, giết chó, và ăn thịt thôi.”

Aretha quấy mạnh đuôi về hy vọng.

“Được rồi.” Crenshaw thổi nhẹ vào quả bóng ten-nít. Quả bóng lăn lăn vài xen-ti-mét. Aretha găm quả bóng và tung nó lên trời.

“Cậu có vẻ khá là tinh nghịch đấy,” nó nhận xét. Nó giục một cọng cỏ khác để nhâm nhi. “Với một kẻ không biết chơi đùa.”

“Có vẻ lúc cậu tạo ra tôi đã lỡ trộn thêm một ít tính cách loài chó.” Crenshaw rùng mình. “Đôi lúc tôi thực sự muốn... muốn lăn vào thứ gì đó hôi rình, như một con chồn hôi chết chẳng hạn, hoặc một túi rác bốc mùi.”

“Chó làm vậy bởi vì...”

“Tôi biết tại sao. Vì chúng là lũ ngu. Tôi cũng biết rằng cậu sẽ không bao giờ, không bao giờ có thể thấy con mèo cao quý này làm những việc kém sang như vậy.”

Nó ngồi dậy. Mặt trăng mảnh và vàng treo trên đầu. “Thế tớ còn trộn thêm gì vào cậu nữa không?”

“Chắc, đôi lúc tôi lo là mình còn có một ít tính của loài cá nữa. Tôi khá thích nước.”

Nó hồi tưởng lại hồi học lớp Một. “Lúc bảy tuổi tớ khá là thích

cá. Tớ có một con cá vàng tên là George.”

“Hắn rồi,” Crenshaw nói. “Hồi ấy cậu thích cả tá động vật ấy chứ.” Cậu mèo rên rĩ. “Cả dơi nữa. Thảo nào tôi lại thích ăn mấy con muỗi.”

“Xin lỗi nhé,” nó nói mà không nhin nổi cười.

“Ít nhất thì cậu cũng tạo ra tôi từ động vật. Tôi có một anh bạn – cũng tử tế lắm – cậu ta được tạo ra hoàn toàn từ cà-rem. Gã này cầm thù trời nóng.”

“Chờ đã.” Nó đợi thông tin này ngấm vào đầu. “Ý cậu là cậu biết những người bạn tưởng tượng khác á?”

“Dĩ nhiên rồi. Mèo là loài sống độc lập, nhưng cũng không hoàn toàn kì thị xã hội đâu.” Cậu mèo ngáp dài. “Tôi gặp cả người bạn tưởng tượng Whoops của Marisol, và cả bạn của bố cậu nữa.”

“Bố tớ có bạn tưởng tượng á?” Nó hét lên.

“Bạn tưởng tượng phổ biến hơn cậu tưởng đấy, Jackson ạ.” Crenshaw lại ngáp cái nữa. “Tôi thấy buồn ngủ rồi đấy.”

“Chờ đã,” nó nói. “Trước khi đi ngủ, cậu có thể kể cho tớ nghe về người bạn của bố không?”

Crenshaw nhắm mắt lại. “Anh ta chơi ghi-ta, tôi nghĩ vậy.”

“Bố tớ á?”

“Không. Cậu bạn tưởng tượng của bố cậu kìa. Anh ta chơi cả kèn trombone, nếu tôi nhớ không lầm. Và anh ta là chó. Gầy gò. Chẳng có gì đặc biệt.”

“Tên cậu ấy là gì?”

“Bắt đầu bằng chữ F. Một cái tên khá lạ. Franco à? Hay Fiji nhỉ?” Crenshaw búng búng tay, một việc mà mèo thường không làm được. “À, Finian!” Cậu mèo reo lên. “Là Finian. Một con chó khá tốt tính.”

“Finian,” nó lặp lại. “Hừm, lúc cậu không gặp tớ thì cậu ở chỗ nào hả Crenshaw?”

“Cậu từng thấy phòng nghỉ của giáo viên chứ?”

“Tớ nhìn lén rồi. Học sinh không được phép vào trong đó. Tớ chỉ nhìn được một mớ cốc cà phê, và thầy Destephano nằm ngủ trên

ghế bành thôi.”

“Hãy tưởng tượng một cái phòng nghỉ giáo viên khổng lồ. Và rất nhiều người đang ngồi chờ đợi, gà gât, kể chuyện về những đứa trẻ tuyệt vời chứa đầy ảm ức trong lòng. Đó là nơi tôi nghỉ chân. Là nơi tôi chờ, phòng khi cậu cần đến tôi.”

“Đó là tất cả những gì các cậu làm à?”

“Chúng tôi làm rất nhiều điều. Bạn tưởng tượng cũng như những cuốn sách. Chúng tôi được tạo ra, được sử dụng, rồi được đánh dấu lại và cất đi, cho tới khi loài người cần chúng tôi thêm lần nữa.”

Crenshaw nằm ngửa ra và nhắm mắt lại. Một sự thật thú vị về loài mèo là, chúng chỉ phờ bụng ra khi nào cảm thấy an toàn thôi.

Cậu mèo rên gừ gừ, tiếng rên to như tiếng máy cắt cỏ.



Tối đó nó không sao ngủ nổi. Bao âm thanh cứ đập vào tường và vang vọng khắp căn hộ trống trải của nhà nó. Những chiếc bóng vật vờ hiện ra rồi lại tiêu biến mất. Và một câu hỏi cứ trăn trở trong đầu nó: Tại sao mọi chuyện lại thế này?

Cuộc sống không phải lúc nào cũng công bằng, Crenshaw từng nói vậy. Câu nói này khiến nó nhớ lại một sự thật thú vị về thiên nhiên mà cô Malone từng dạy tại nó hồi lớp Bốn, mới năm ngoái thôi.

Loài dơi, cô nói, thật ra chúng chia sẻ thức ăn cho nhau.

Lúc đó cô đang giảng về loài dơi hút máu. Chúng không thực sự hút máu, mà liếm máu thì chuẩn hơn, như thế là cũng đã ngẫu lắm rồi. Nhưng hay ho hơn nữa, phần thực sự khiến người khác há hốc mồm ngạc nhiên, là khi quay trở về hang, dơi sẽ chia sẻ phần của mình với những con không tìm được thức ăn. Chúng sẽ nôn chỗ máu ầm vào miệng mấy con dơi bị đói.

Nếu đây không phải là thông tin đỉnh nhất về tự nhiên, thì nó quả thật không biết còn tin nào chất hơn nữa.

Cô Malone bảo rằng có thể dơi là loài rất vị tha, nghĩa là chúng sẵn sàng chia sẻ giúp đỡ những con dơi khác, kể cả khi bị thiệt. Cô nói rằng một vài nhà khoa học đồng ý với quan điểm này, một số lại không.

Các nhà khoa học lúc nào cũng thích bất đồng quan điểm.

Rồi cô Malone nhìn nó, dù lúc đó mới là tuần học thứ ba, nhưng cô đã khá quen thuộc với nó. "Jackson này," cô nói, "biết đâu một ngày nào đó em sẽ là người giải quyết được vụ tranh cãi 'Loài dơi có tốt không?' này đây."

Nó trả lời rằng khả năng là không, bởi vì nó muốn thành một nhà nghiên cứu báo đốm, lợn biển, hoặc là chó cơ, nhưng nó sẽ xem

xét nghiên cứu về loài dơi nếu có thời gian.

Hôm đó cô Malone còn nói thêm vài điều về dơi nữa.

Rằng đôi lúc cô tự hỏi liệu dơi có phải là sinh vật còn tốt đẹp và có nhân tính hơn cả loài người hay không.



C hắc hắc nó đã chìm vào giấc ngủ bằng một cách nào đó, bởi nó gặp phải một con ác mộng khủng khiếp. Lúc tỉnh dậy nó vẫn còn thờ đốc. Nước mắt chảy dài trên má nó. Ngoài cửa sổ, mặt trăng bị sương đêm che kín.

Crenshaw đặt một chân lên vai nó. Cậu mèo dịu dàng dụi vào đầu nó.

“Ác mộng à?” Cậu ta hỏi.

“Tớ thực sự không nhớ rõ chi tiết. Tớ mơ mình ở trong một cái hang, chắc thể và tớ kêu gào mong có người tới cứu, nhưng chẳng ai nghe thấy cả.”

“Tôi sẽ giúp mà,” Crenshaw nói. “Tôi sẽ nghe thấy cậu.”

Nó quay về phía cậu mèo. Khi nhìn vào mắt cậu ta, nó có thể thấy hình ảnh phản chiếu của mình.

“Tớ không thể đi cùng gia đình mình được,” nó nói những lời khiến chính bản thân cũng phải ngạc nhiên. “Tớ không thể lại sống trong cái xe van lần nữa được. Tớ không muốn phải lo lắng nữa. Tớ mệt lắm, Crenshaw ơi.”

“Tôi biết,” cậu mèo nói. “Tôi biết mà.”

Nó chớp mắt. Cậu trả lời đã rõ ràng rồi.

Nó phải bỏ trốn.

Không cần phải có một chuyến đi xa xôi gì. Nó chỉ việc xin Marisol cho nó ở nhờ thôi. Nhà bạn ấy có nhiều phòng trống, và nó có thể làm giúp việc nhà.

Nó bật dậy. Crenshaw dõi theo nó, nhưng không hề nói gì.

Nó cũng chẳng có nhiều đồ gì phải chuẩn bị. Nó vợ lấy cái gối, túi đồ lưu niệm, ít quần áo và bàn chải đánh răng.

Dự định là thế này, nó sẽ qua nhà Marisol trước khi gia đình nó

thức dậy. Marisol dậy rất sớm nên bạn ấy sẽ không thấy phiền.

Thật khó để kiếm được một mẫu giấy và bút chì trong nhà, nhưng nó vẫn xoay sở kiếm được. Aretha và Crenshaw ngồi nhìn nó gặm đầu bút chì trong lúc ngẫm nghĩ xem nên viết cái gì.

“Tớ nên nói gì nhỉ?” Nó hỏi Crenshaw mà cũng như tự hỏi bản thân.

“Nói sự thật, với người quan trọng nhất ấy,” Crenshaw đáp. “Với chính cậu.”

Và nó làm theo.

Bố và mẹ yêu mến,

Sự thật là thế này.

Con quá mệt vì chẳng biết chuyện gì sẽ xảy ra.

Con đã đủ lớn để hiểu biết mọi chuyện rồi.

Con ghét phải sống kiểu này.

Con sẽ sống cùng Marisol một thời gian.

Khi bố mẹ giải quyết xong mọi chuyện, có lẽ con sẽ trở về.

Yêu bố mẹ,

Con Jackson

Tái bút: Đừng quên là Aretha thích ngủ trên gối.

Tái tái bút: Em Robin cũng cần biết chuyện gì đang xảy ra ạ.

Trong phong bì, nó bỏ vào mười đô nó kiếm được từ việc dắt chó cho nhà Goucher. Bên ngoài phong bì, nó viết: Để bù đắp cho hai tai nạn đáng tiếc khi con không được sáng suốt cho lắm, xin hãy trả bảy đô-la cho Safeway (tiền hai hũ cơm gà hiệu Gerber) và ba đô-la cho Thức Ăn Thú Cưng (tiền một cái bánh quy chó hình mèo).



Cộc-cốc-cộc-cộc-cộc.

Đó là Robin, con bé đang gõ cửa phòng nó. "Anh Jacks ơi?"

Nó buông bút chì xuống. "Ngủ đi Robin. Muộn rồi."

"Ở trong phòng em sợ lắm."

"Trời sắp sáng rồi em à," nó đáp.

"Em cứ đợi anh ở ngoài cửa đấy," Robin nói.

"Em có Spot ngồi cùng rồi."

Nó nhìn Crenshaw. Cậu ta giơ hai móng lên. "Đừng hỏi tôi nhé, mấy đứa trẻ loài người phức tạp hơn đám mèo con nhiều lắm."

"Xin em đấy Robin, em về phòng ngủ lại đi," nó nài nỉ.

"Em chờ được mà," con bé nói.

Nó đứng lặng.

Nó bước về phía cửa.

Rồi nó ngần ngừ.

Nó mở cửa ra.

Robin bước vào. Con bé cầm theo Spot, gối, và quyển sách Lyle.

Nó nhìn con bé.

Nó nhìn tờ giấy nhắn của mình.

Rồi nó vò mẩu giấy lại và quăng qua một bên.

Hai anh em cùng đọc Lyle và chìm vào giấc ngủ.



Khi nó tỉnh dậy, Robin, Aretha, và Crenshaw đang nằm dài trên nệm. Cả Robin và Aretha đều đang ngủ chầy dãi.

Bố và mẹ đang ngồi trên sàn, ngay trước hai anh em. Bố mẹ đang mặc áo choàng tắm. Trên đùi bố là mẫu giấy nhàu nhĩ nó viết, đã được vuốt phẳng ra.

“Chào buổi sáng,” mẹ thì thầm.

Nó không đáp lại. Nó còn không nhìn thẳng vào mẹ.

“Sự thật là,” bố nói rất khẽ. “Các bậc phụ huynh cũng sai lầm.”

“Rất nhiều ấy chứ,” mẹ thêm vào.

“Sự thật nữa,” bố tiếp tục. “Các bậc phụ huynh không muốn con cái mình phải lớn lên cùng những vấn đề nặng nề. Nhưng đôi khi thật khó để xoay sở.”

Robin cựa mình, nhưng con bé chưa tỉnh hẳn.

“Vâng, làm trẻ con cũng khó lắm ạ,” nó nói. Nó thấy mừng vì nghe giọng mình không bức bối lắm. “Rất khó để vờ như không biết chuyện gì đang xảy ra.”

“Bố biết,” bố nói.

“Con không muốn phải quay lại khoảng thời gian đó đâu,” nó nói, tiếng nó lớn dần lên theo từng từ. “Con ghét bố mẹ vì bắt chúng con phải trải qua chuyện này. Thật không công bằng. Lũ trẻ khác không phải ngủ trong xe. Và chúng cũng không phải chịu đói.”

Nó biết đây không phải sự thật. Nó biết rằng rất rất nhiều đứa trẻ khác có hoàn cảnh còn tệ hơn anh em nó. Nhưng nó không thêm quan tâm.

“Sao bố mẹ không được như những bậc cha mẹ khác?” Nó hoạnh hộc. Nó khóc òa lên, thở gấp khó nhọc theo từng tiếng nấc. “Tại sao mọi chuyện lại như thế này chứ?”

Mẹ bước tới gần và cô ôm lấy nó. Nhưng nó đẩy mẹ ra.

"Bố mẹ xin lỗi, con yêu," mẹ thì thầm.

Bố sụt sịt. Bố ho vài cái để lấy lại giọng.

Nó quay sang nhìn Crenshaw. Cậu mèo đã tỉnh ngủ và đang quan sát nó thật kĩ càng.

Nó hít một hơi thật sâu đầy run rẩy. "Con biết bố mẹ thấy có lỗi. Nhưng như thế cũng chẳng thay đổi được tình hình."

"Con nói đúng," bố nói.

Không ai cất lời trong vài phút. Tiếng động duy nhất trong phòng là tiếng rên khẽ khàng của Crenshaw. Và cũng chỉ có mỗi mình nó nghe được tiếng cậu mèo thôi.

Chậm rãi, và thật từ tốn, nó bắt đầu cảm thấy cơn giận của mình chuyển biến thành một điều gì đó nhẹ nhàng hơn.

"Không sao đâu ạ," cuối cùng nó cũng lên tiếng. "Thực sự là không sao ạ. Con chỉ muốn là từ giờ trở đi, bố mẹ sẽ nói thật với con. Thế thôi ạ."

"Nên như thế nhỉ," bố nói.

"Rất nên đấy," mẹ đồng tình.

"Con lớn hơn rồi mà," nó tiếp tục. "Con có thể tiếp nhận được chuyện này."

"Chà, thế thì còn một sự thật nữa," bố nói. "Tối qua bố đã gọi cho người muốn mua đàn ghi-ta. Anh ta bảo anh trai mình sắp mở cửa hàng nhạc cụ ở ngay gần trung tâm thương mại. Và anh ta cần một người giúp quản lý cửa hàng. Anh trai anh ta cũng có một căn hộ ga-ra ở ngay sau cửa hàng, chẳng ai dùng nó trong tháng tới. Nên nhà mình sẽ có chỗ nướng nấu tạm một thời gian. Và có thể có cả công việc nữa."

"Vậy là tốt phải không ạ?" Nó hỏi.

"Tốt mà con," bố nói. "Nhưng không chắc chắn lắm. Thế này nhé, Jackson. Cuộc sống rất hỗn độn. Và rất phức tạp. Sẽ thật tốt nếu đời lúc nào cũng được thế này." Bố vẽ một đường thẳng tắp trong không khí. "Nhưng cuộc sống thật sự lại giống thế này nhiều hơn." Lần này bố vẽ một đường zic-zắc lên xuống như dãy núi. "Và

ta buộc phải luôn cố gắng không ngừng.”

“Có câu nói gì ấy nhỉ?” Mẹ hỏi. “Vấp ngã bảy lần, đứng dậy tám lần phải không?”

“Lại mấy lời triết lý trong bánh quy may mắn rồi,” bố căn nhắc. “Nhưng đúng là vậy.”

Mẹ vỗ lên lưng nó. “Từ hôm nay, bố mẹ sẽ thành thật hết mức có thể với con. Có phải con muốn như vậy không?”

Nó ngược nhìn Crenshaw. Cậu mèo gật đầu.

“Vâng ạ,” nó đáp. “Đó là điều con muốn.”

“Được rồi, thế thì,” bố nói. “Thỏa thuận thế nhé.”

“Sự thật là,” mẹ lên tiếng. “Mẹ đang rất muốn được ăn sáng. Để xem chúng ta có gì nào.”



Cửa hàng nhạc cụ trông khá đồ sộ. Anh em nó đợi trong xe lúc bố mẹ nói chuyện với ông chủ cửa hàng. Họ bàn bạc rất lâu. Nó và Robin chơi bóng ngũ cốc bằng vài viên kẹo cao su không đường và cái mũ lưỡi trai của con bé.

"Anh có nhớ mấy viên kẹo dẻo tím không?" Robin hỏi.

"Mấy viên kẹo kì diệu đấy á?"

Robin gật đầu. "Chúng không kì diệu lắm đâu ạ."

Nó ngời thẳng dậy. "Ý em là sao?"

"Em lấy từ tiệc sinh nhật của Kylie đấy." Robin giật giật mớ tóc đuôi ngựa của mình. "Em chỉ muốn anh nghĩ rằng đó là phép màu thôi. Nhưng làm gì có phép màu. Hẳn là thế rồi."

"Anh không rõ nữa," nó nói. "Thi thoảng phép màu vẫn xảy ra mà."

"Thật ạ?" Robin hỏi.

"Thật đấy," nó đáp lại.

Khi bố mẹ ra khỏi cửa hàng, cả hai đều cười. Họ bắt tay người đàn ông, và ông ta đưa cho bố một chùm chìa khóa.

"Bố được nhận việc rồi," bố khoe. "Việc bán thời gian thôi, nhưng làm thêm các thứ khác nữa là ổn. Và nhà mình có thể ở lại căn hộ đó trong một tháng. Hy vọng là đến lúc đấy bố mẹ đã có kế hoạch mới rồi. Bố mẹ rất muốn con và Robin được đi học ở trường cũ. Bố mẹ sẽ cố gắng hết sức, nhưng không hứa trước đâu nhé."

"Con biết mà," nó nói, và cho dù vấn đề của nhà nó vẫn chưa hề được giải quyết, nó vẫn cảm thấy khá hơn một chút.

Căn hộ ga-ra bé tí xíu, chỉ có một phòng ngủ. Cũng chẳng có tivi, thảm lót màu be thì đã cũ mèm.

Nhưng dù vậy. Nơi đây vẫn có mái che, có cửa ra vào, và có

một gia đình cần một mái ấm.



Bài nghiên cứu nó đọc về bạn tưởng tượng nói rằng, những người bạn này thường xuất hiện khi xì-trét. Rằng khi những đứa trẻ lớn lên, chúng thường tự thoát ra khỏi thế giới tưởng tượng của mình.

Nhưng Crenshaw kể với nó một chuyện khác.

Cậu ta nói rằng bạn tưởng tượng sẽ không bao giờ biến mất. Rằng họ luôn sẵn sàng. Họ chờ đợi, tới khi mà họ được cần đến.

Nó nói rằng như thế là phải chờ đợi quá nhiều, và cậu mèo bảo rằng cậu chẳng phiền đâu. Vì đây là công việc của cậu ấy.

Đêm đầu tiên ở trong căn hộ mới, nó ngủ trên một chiếc ghế trong phòng khách. Nó tỉnh dậy giữa đêm. Cả nhà đều đang say giấc.

Khi nó vào nhà tắm để lấy nước uống, nó ngạc nhiên vì nghe thấy tiếng nước chảy. Nó gõ cửa, và khi không có tiếng trả lời, nó hé mở cửa ra.

Bong bóng nhảy múa trong không trung. Hơi nước cuộn lên. Nhưng qua làn sương mờ, nó có thể thấy Crenshaw đang đứng dưới vòi sen, tạo dáng một chòm râu bằng bột xà phòng.

"Cậu có viên kẹo dẻo tím nào không?" Cậu mèo hỏi.

Và trước khi nó kịp trả lời, nó cảm thấy bàn tay bố đặt trên vai mình. "Jackson à? Con ổn chứ?"

Nó quay người và ôm chặt lấy bố. "Con yêu bố," nó nói. "Đây là sự thật."

"Bố cũng yêu con," bố thì thào.

Nó mỉm cười, chợt nhớ ra câu hỏi mình định hỏi từ lâu. "Bố ơi," nó hỏi, "bố có quen ai tên là Finian không ạ?"

"Con vừa nói là Finian à?" Bố hỏi với một ánh nhìn xa xăm

trong mắt.

Nó đóng cửa phòng tắm lại, và thoáng thấy hình ảnh Crenshaw khi ấy. Cậu mèo đang trồng cây chuối bằng đầu, đuôi phủ đầy bong bóng xà phòng.

Nó nhắm mắt lại và đếm đến mười. Thật chậm.

Mười giây có vẻ như là khoảng thời gian phù hợp để nó chắc rằng cậu mèo sẽ không biến mất.

Khi nó mở mắt ra, Crenshaw vẫn ở đó.

Chắc hẳn phải có một lời giải thích hợp lý.

Bởi luôn luôn có lời giải thích hợp lý cho mọi chuyện.

Nhưng trước khi khám phá ra điều ấy, nó sẽ tận hưởng phép màu khi còn có thể.



LỜI CẢM ƠN

Lời cảm ơn sâu sắc dành cho

- Các vị thánh nhân tuyệt vời tại Feiwei & Friends: Rich Deas, Liz Dresner, Nicole Moulaison, và Mary Van Akin, vì sự nhẫn nại và tài năng tuyệt vời của họ; Liz Szabla cho sự chăm chút đầy yêu thương và dịu dàng của cô, những nhận xét sâu sắc xác đáng, và khiếu hài hước tinh tế; Angus Killick vì tài lãnh đạo và nhiệt huyết của anh; và Jean Feiwei vì tất cả mọi thứ.

- Elena Giovinazzo, người đại diện tài năng của Pippin Properties, Inc., vì sự hướng dẫn và tình bạn của cô.

- Nghệ sĩ Erwin Madrid vì đã mang Crenshaw vào đời thực.

- Những học sinh và nhân viên tuyệt vời của trường Monarch tại San Diego, California, một cộng đồng độc nhất vô nhị dành cho những sinh viên bị ảnh hưởng bởi tình trạng vô gia cư, vì đã chia sẻ câu chuyện của họ.

- Các bạn và gia đình của tôi vì đã giả vờ không để ý tới những cuộc trò chuyện dài ngoằng giữa tôi và một chú mèo tưởng tượng.

- Jake và Julia vì đã chịu đựng những lúc “đừng làm phiền khi mẹ đang viết trừ khi các con bị thương chảy máu” của mẹ.

- Và Michael, vì đã mượn một cái mở nắp lon rất nhiều năm về trước.



CẢM ƠN BẠN ĐÃ ĐỌC XONG TRUYỆN **CRENSHAW – CHÚ
MÈO LƯỢT VÁN** CỦA **KATHERINE APPELEGATE**

1. [THÔNG TIN E-BOOK](#)

2. [GIỚI THIỆU](#)

3. [PHẦN MỘT](#)

1. [1](#)

2. [2](#)

3. [3](#)

4. [4](#)

5. [5](#)

6. [6](#)

7. [7](#)

8. [8](#)

9. [9](#)

10. [10](#)

11. [11](#)

12. [12](#)

13. [13](#)

14. [14](#)

15. [15](#)

16. [16](#)

17. [17](#)

4. [PHẦN HAI](#)

1. [18](#)

2. [19](#)

3. [20](#)

4. [21](#)

5. [22](#)

6. [23](#)

7. [24](#)

8. [25](#)

9. [26](#)

10. [27](#)

11. [28](#)

12. [29](#)

13. [30](#)

14. [31](#)

5. [PHẦN BA](#)

1. [32](#)
2. [33](#)
3. [34](#)
4. [35](#)
5. [36](#)
6. [37](#)
7. [38](#)
8. [39](#)
9. [40](#)
10. [41](#)
11. [42](#)
12. [43](#)
13. [44](#)
14. [45](#)
15. [46](#)
16. [47](#)
17. [48](#)
18. [49](#)
19. [50](#)
20. [51](#)
21. [52](#)

6. [LỜI CẢM ƠN](#)